



# CHÁNH PHÁP

HOÀNG PHÁP — GIÁO DỤC — VĂN HỌC PHẬT GIÁO — TIN TỨC PHẬT SỰ

Email: [baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com)

Website: [chanhphap.us](http://chanhphap.us) | [chanhphap.org](http://chanhphap.org) | [chanhphap.net](http://chanhphap.net)

Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Siêu**

Thủ quỹ: **Ni sư Thích Diệu Tánh**

Chủ bút: **Vĩnh Hào**

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thí hữu tân đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: **Tâm Quang**

Hình bìa: **Internet**

**LIÊN LẠC:**

• Bài vở: [baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com)

• Quảng cáo / Phát hành:

**(714) 266-4171**

• Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

CHANH PHAP

11502 Daniel Ave.

Garden Grove, CA 92840

hoặc Zelle số phone: **714.266.4171**

(Memo ghi "Ủng hộ CP" -

xin gọi hoặc nhắn tin trước khi zelle)

\*

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai học hỏi và thực hành đúng đắn. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thế hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chi còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đứng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp màu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

Nguyệt san Chánh Pháp là báo biểu, không trả nhuận bút cho bài vở gửi đăng. Quý văn thí hữu nào muốn có nhuận bút xin ghi rõ "có nhuận bút" và địa chỉ liên lạc để tòa soạn quyết định. Bài gửi đăng xin đánh máy sẵn và gửi bằng electronic file qua email:

[baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com)

Trân trọng cảm ơn.

## NỘI DUNG SỐ NÀY:

- THƯ TÒA SOẠN, trang 2
- TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI (Diệu Âm lược dịch), trang 3
- CHÙM THƠ MỪNG XUÂN ẤT TỶ (thơ ĐNT Tín Nghĩa), trang 6
- NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA CÁC HỌC GIẢ ANH QUỐC CHO NỀN PHẬT GIÁO ÂU-MỸ, t.t. (HT. Thích Trí Chơn), trang 7
- TIẾNG CHUÔNG (thơ HT. Thích Thắng Hoan), trang 9
- CỐT CÁCH CỦA NGƯỜI TU HÀNH (HT. Thích Trí Tịnh), trang 10
- GIÁO DỤC CHỖ PHỈ BẢNG NGƯỜI KHÁC (Nguyên Siêu), tr. 11
- CÔNG ĐỨC AN CƯ KIẾT ĐÔNG (thơ Chúc Hiền), trang 13
- NGỌN ĐÈN TRÊN SÓNG DỮ (Bổn Đạt), trang 14
- NGÃ VÀ NGÃ SỞ (Bhikkhu Cittacakkhu), trang 16
- THÔNG BÁO SỐ 2 VỀ ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL.2569 (TK Thích Chúc Đại), trang 18
- NHẬP THẾ VÀ TỪ THIỆN (Thích Nguyên Hiệp), trang 20
- MỪNG XUÂN (thơ Minh Đạo), tr. 23
- THÔNG BÁO AN CƯ KIẾT HẠ VÀ ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN 2025 (TK Thích Nguyên Siêu), trang 24
- THƯ CUNG THỈNH NGÀY VỀ NGUỒN LÀN 14 (HT. Thích Thông Hải), trang 25
- HỌC ĐẠO KHI NÀM NỘI (Nguyên Giác), trang 26
- TRẦN GIAN ƠI, ĐAU CẦN AI HIỂU MÌNH... (thơ Uyên Nguyên), tr. 29
- THÔNG BÁO: KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP BẮC MỸ LẦN 12 (HT. Thích Nguyên Siêu), trang 30
- THÀNH ĐẠO TRONG MẮT TÔI (Tâm Diệu – Nhóm Áo Lam) tr. 31
- THÔNG BÁO: LƯU HÀNH THANH VĂN TANG GIAI ĐOẠN I, PHẦN II, trang 32
- BẠC CHÂN NHÂN KHÔNG QUÝ MÌNH, CHÀNG KHINH NGƯỜI (Quảng Tánh), trang 34
- TỬ CÚ LỤC BÁT "NỤ CƯỜI" TÂN XUÂN 2025 (thơ Vĩnh Hữu), trang 39
- PHÁP TU: TỬ CHÁNH CẦN (TN. Hằng Như), trang 40
- XÈO MŨI (thơ TM Ngô Tăng Giao), trang 42
- TRUYỆN CỰC NGẮN (Steven N), trang 43
- CHÙM TRUYỆN CỰC NGẮN MURAKAMI HARUKI (Hoàng Long dịch), trang 45
- TA VÀ VẠN VẬT TINH KHÔI (thơ Trịnh Gia Mỹ), trang 47
- CƠ CẤU TỔ CHỨC CÁC TỔNG VỤ - MIỀN (HT. Th. Nguyên Siêu), tr. 48
- SỨC MẠNH CỦA TÌNH YÊU (Kiều Mỹ Duyên), trang 50
- NHỚ BẠN (thơ Tôn Nữ Thanh Yên), trang 51
- MƠ MỘT TẾT NÀO (Du Tâm Lăng Tử), trang 52
- CỎ XE BÒ TRÊN ĐƯỜNG XUÂN (thơ Thanh Nguyên), trang 54
- THIỆN DUYÊN (Liều Linh Chuyên), trang 55
- NHỮNG CHIỀU ĐÔNG, CẢM THỨC XUÂN (thơ Tịnh Bình), trang 57
- NỮ GIỚI VỚI BỆNH TIM (Bs. Nguyễn Ý Đức), trang 58
- CHÂN TRUYỀN (thơ Diệu Viên), trang 60
- CỜ TRỜI tập 2 – chương 14 (truyện dài Vĩnh Hào), tr. 61
- XUÂN XA XỨ NHỚ MẸ (thơ Nhật Quang), trang 65
- STORY OF A BRAHMIN RECLUSE (Daw Tin), trang 66
- NẤU CHAY: ĐẬU HŨ CUỘN XỐT TƯƠNG CAY (Hồng Hương), tr. 67
- CỎ VÀ CUA (Truyện cổ Phật giáo), trang 68

Báo Chánh Pháp số 159, tháng 02.2025, do Thiền Tịnh Đạo Tràng (CA) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý tự và chư phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.



# Thư Tòa Soạn

## XUÂN MỚI

Hỏa hoạn tại California vào những ngày đầu năm dương lịch, cuối năm âm lịch, đã làm thiệt mạng 28 người, bị thương nặng 22 người, mất tích 31 người, buộc hơn 200,000 người phải sơ tán, phá hủy hoặc làm hư hại hơn 17,021 công trình (nhà ở, công sở, cơ sở thương mại...), thiêu rụi 63 dặm vuông (164 km<sup>2</sup>) thổ cư và đất rừng [1]. Nhà chức trách đang còn điều tra nguyên do gây hỏa hoạn. Nhưng dù là nguyên do nào, sự thiệt hại về nhân mạng và cơ sở vật chất là mất mát lớn lao của lịch sử hỏa hoạn California. Trong điều kiện thế nào thì sự góp phần của thiên nhiên (với tình trạng hạn hán và gió mạnh Santa Ana – windstorm) cũng là yếu tố chính để gây nên một trận hỏa tai lịch sử.

Đó là lửa của thế giới hiện tượng. Còn ngọn lửa mà hành giả theo Phật thường quan sát nơi nội tâm là lửa tham, lửa sân, lửa si. Ba ngọn lửa này còn được gọi là tam độc, tức ba thứ độc hại phá hoại niềm hạnh phúc, đem lại nhiều khổ đau cho con người; xa hơn là gieo khổ đến gia đình và xã hội.

Nói theo thứ tự của Mười hai Nhân-duyên [2] thì Si (Vô minh) là khởi nguyên dẫn đến Tham và Sân.

Chính vì vô minh, nhận thức sai về tự ngã và thế giới; nhận thức sai về thân và tâm; không phân biệt được chánh-tà, chân-ngụy; luôn cho mình là thật, là đúng, kẻ khác là giả, là sai; dẫn đến tham lam, sân hận, từ cá nhân nhỏ bé lan đến tham sân xã hội, tham sân quốc gia, quốc tế. Hậu quả là sản sinh những ý thức hệ chống trái, mâu thuẫn nhau; và hệ quả thảm khốc khôn lường có thể thấy rõ qua lịch sử chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 – 1918) và thứ hai (1939 – 1945).

Vô minh là sự u tối, mù mịt, là sự cuồng mê một đối tượng (con người), một chủ thuyết, giáo điều (tôn giáo) hay ý thức hệ (đảng phái) mà không cần lý giải, không cần hiểu rõ nguyên nhân, thực chất và hậu quả của nó; luôn biện bạch, bênh vực mù quáng niềm tin và ý kiến của mình, khiến gây bao tranh cãi, chiến đấu, giành giật, tàn hại lẫn nhau từ gia đình đến xã hội, từ quốc gia đến thế giới.

Người ta nói, nếu thế chiến thứ ba xảy ra, hậu quả còn tàn khốc ngàn lần hơn hai cuộc thế chiến quá khứ, và có thể hủy diệt luôn quả địa cầu. Trong cái nhìn của người theo Phật, có thể không đến nỗi có một cuộc đại chiến thế giới nếu con người biết tĩnh tâm, vận dụng lòng thương hướng về tha nhân, hóa giải những xung đột từ niềm tin và quan điểm. Thế chiến thứ ba có thể không bùng phát dữ dội trong một giai đoạn năm năm, sáu năm (như hai lần thế chiến trước); mà có thể là cuộc chiến dài lâu, lúc âm ỉ,

lúc phùng phùng, giữa thiên và ác, giữa chân thật và giả dối, giữa buông xả và tham lam, giữa trí tuệ và cuồng si, giữa từ bi và hận thù [3].

Người con Phật, phải là những sứ giả dẫn đầu trong sứ mệnh mang lại hòa bình, phúc lạc cho nhân loại. Vì vậy, nhất thiết là phải vận dụng và phổ hiện lòng từ bi, trí tuệ trong sinh hoạt tâm linh cũng như trong sự giao tiếp thường nhật với con người và cộng đồng xã hội.

Cuộc sống của người con Phật hiện tri không thể thiếu vắng đức tánh từ bi, trí tuệ.

Cuộc sống của người con Phật hiện tri không thể là cuộc sống vô minh, vọng động và đầy tham, sân.

Thế giới vốn bất toàn; các chế độ chính trị cũng không bền vững [4]; nhưng chính sự bất toàn ấy là môi trường thuận lợi nhất để từ nơi thống khổ bất an ấy, hành giả khởi phát tâm bồ-đề, hướng về tuệ giác tối thượng và cứu độ tất cả chúng sanh hữu tình.

Đón chào xuân mới với tâm tĩnh tại, nhìn trần gian với lòng yêu thương, tha thứ; mong tất cả tai ương từ thiên nhiên hay nhân tạo đều được khắc phục, những người xấu-ác trở nên thiện lương, tham lam biến thành buông xả, hận thù hóa thành khoan dung, vô minh chuyển sinh trí tuệ. Có vậy, những ngày đầu năm mới lan tỏa niềm an lạc, hạnh phúc dưới bầu trời rực rỡ sắc xuân.

[1] Dữ liệu từ Wikipedia, hỏa hoạn bắt đầu từ ngày 07/01/2025, gồm 31 đám cháy ở nhiều khu vực; cho đến ngày 20/01/2025, vẫn còn 2 đám cháy ở Palisades và Eaton; các quận miền Nam California bị ảnh hưởng là Los Angeles, Riverside, San Bernadino, và Ventura:

[https://en.wikipedia.org/wiki/January\\_2025\\_Southern\\_California\\_wildfires#:~:ext=Since%20January%207%2C%202025%2C%20a,the%20largest%20of%20the%2031](https://en.wikipedia.org/wiki/January_2025_Southern_California_wildfires#:~:ext=Since%20January%207%2C%202025%2C%20a,the%20largest%20of%20the%2031).

[2] Mười hai Nhân-duyên (Thập nhị Nhân-duyên), gồm: Vô minh, Hành, Thức, Danh Sắc, Lục Nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Lão Tử. Xin tìm hiểu thêm từ các Từ điển Phật học.

[3] Mượn lời và ý từ Kinh Pháp Cú: "Lấy từ bi thắng hận thù, Lấy điều lành thắng hung dữ, Lấy bố thí thắng xan tham, Lấy chơn thật thắng hư ngụy."

[4] Điều giác ngộ thứ nhất (trong Kinh Tám Điều Giác Ngộ của bậc Đại Nhân): "Thế gian vô thường, quốc độ nguy thúy" (Thế gian vô thường, chế độ chính trị - hay cõi nước, quốc gia - cũng mong manh, không bền vững).



# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

## DIỆU ÂM lược dịch

### **NEPAL: Tu viện Druk Amitabha mở cửa trở lại sau 5 năm**

Nhóm ni cô kung fu, từ 17 đến 30 tuổi, là thành viên của dòng truyền thừa Drukpa 1,000 năm tuổi, đã thể hiện kỹ năng võ thuật của mình trước hàng trăm người chúc mừng tại lễ mở cửa trở lại tu viện của họ ở Nepal vốn được chờ đợi từ lâu.

Các ni cô của Tu viện Druk Amitabha trên đỉnh đồi, đã thể hiện sức mạnh để đánh dấu việc mở cửa trở lại của tổ chức này 5 năm sau khi phải đóng cửa với công chúng do đại dịch Covid-19.

Thông thường, các ni cô phải nấu ăn và dọn dẹp và không được phép luyện tập bất kỳ hình thức võ thuật nào. Nhưng Gyalwang Drukpa, một nhà sư chỉ xếp hạng thấp hơn một chút so với Đức Đạt lai Lạt ma trong hệ thống giáo phái Phật giáo Tây Tạng, đã quyết định đào tạo phụ nữ kung fu để cải thiện sức khỏe và hạnh phúc tâm linh của họ.

Ông mở ni viện vào năm 2009 và hiện có 300 thành viên trong độ tuổi từ 6 đến 54. Trang web của tu viện nói rằng sự kết hợp giữa bình đẳng giới, sức mạnh thể chất và sự tôn trọng đối với tất cả các sinh vật sống thể hiện sự trở lại của Drukpa về "cội nguồn tâm linh thực sự" của dòng này.

(THE TELEGRAPH - January 7, 2025)



### **ẤN ĐỘ: Khai quật các hiện vật Phật giáo ở địa điểm khảo cổ Ratnagiri, bang Odisha**

Odisha, Ấn Độ - Tại địa điểm khảo cổ Ratnagiri ở quận Jajpur, các nhà khảo cổ học từ Cơ quan Khảo sát Khảo cổ học Ấn Độ (ASI) đã phát hiện thêm những di tích liên quan đến di sản Phật giáo 1,200 năm tuổi của khu vực. Địa điểm này được công nhận vì mối liên hệ với các khu định cư Phật giáo ban đầu, và các chuyên gia nói rằng những phát hiện mới nhất nói trên đã làm sáng tỏ vai trò của Ratnagiri như một trung tâm chính của hoạt động Phật giáo.

Các cuộc khai quật bắt đầu cách đây vài tháng với sự hợp tác của các trường đại học địa phương dưới sự giám sát của ông Prajnya Pratin Pradhan, trợ lý giám đốc ASI.

Các quan chức tại địa điểm nhận xét rằng phát hiện quan trọng nhất gần đây là một con voi nguyên khối bị hỏng có chiều dài 1.5 mét và cao 1.1 mét.

"Cuộc khai quật cũng đã mang lại rất nhiều bảo vật - bao gồm một đầu Phật khổng lồ, các mảnh điêu khắc của các vị thần Phật giáo, bảo tháp và g mã nguyên khối và xây, cùng với một loạt các cấu trúc gạch và đá và một bộ sưu tập đồ gốm sứ", họ nói thêm.

Những phát hiện mới nhất tại Ratnagiri có thể làm tăng thêm sự quan tâm của công chúng đối với di sản Phật giáo rộng lớn hơn của Odisha, dẫn đến việc bảo vệ và nhận thức được cải thiện đối với địa danh khảo cổ đáng chú ý này.

(Buddhistdoor Global - January 2, 2025)

Một Ni cô kung fu luyện tập trước buổi biểu diễn của mình trong lễ mở cửa trở lại tu viện Druk Amitabha ở Kathmandu, Nepal

Photo: Reuters



Tượng voi nguyên khối có chiều dài 1.5 m, cao 1.1 m tại địa điểm khảo cổ Ratnagiri, bang Odisha (Ấn Độ)  
Photo: odishabytes.com

### **ĐÀI LOAN: Lễ hội Phật giáo Laba với "Bày bảo vật và năm hương vị"**

Lễ hội Phật giáo 'Laba' mừng 8 tháng Chạp âm lịch, tương ứng với thứ Ba, ngày 7-1-2025. dịp này đánh dấu sự khởi đầu của các lễ kỷ niệm gắn liền với mùa Tết Nguyên đán, là một trong những thời điểm bận rộn nhất trong năm.

Bây giờ là một trong những lễ hội ít được biết đến hơn, lễ Laba kỷ niệm theo mùa từng là một phần quan trọng của lịch nông nghiệp.

Nó tương ứng với những ngày lạnh nhất của mùa đông và có liên quan đến việc chuẩn bị một loại cháo đặc biệt. Cháo này còn được gọi là cháo "7 bảo vật 5 hương vị", thường bao gồm ngũ cốc hỗn hợp, hạt giống, các loại hạt, trái cây sấy khô và đường, được dâng cho tổ tiên và ăn để sưởi ấm và nuôi dưỡng.

Cháo cũng được tiêu thụ để tôn vinh Đức Phật, vị tôn sư tương truyền đã đạt được giác ngộ vào ngày này. Theo đó, nhiều ngôi chùa và tu viện Phật giáo ở Đài Loan sẽ tổ chức các buổi lễ đặc biệt kỷ niệm Đức Phật Thành đạo.

(Rti - January 6, 2025)

Cháo "7 bảo vật 5 hương vị" truyền thống của người Hoa trong dịp lễ Phật giáo Laba—  
Photo: Google



**PHI LUẬT TÂN: Hòa thượng Pomnyun Sunim khánh thành trường học mới cho cộng đồng để bị tổn thương tại Phi Luật Tân**

Hòa thượng Pomnyun Sunim, một Pháp sư Phật giáo Hàn Quốc đáng kính và là nhà hoạt động Phật giáo, đã đi cùng một nhóm tình nguyện viên từ tổ chức cứu trợ nhân đạo Phật giáo Join Together Society (JTS) đến Phi Luật Tân từ ngày 12 đến 18-12-2024 để chính thức khánh thành các trường học mới do JTS thành lập trong năm qua trên đảo Mindanao của đất nước này.

JTS Phi Luật Tân đã xây dựng tổng cộng 10 trường học mới vào năm 2024, và một trường đã được tổ chức lễ khánh thành riêng do vị trí xa xôi.

Hòa thượng Pomnyun Sunim và các tình nguyện viên của JTS đã khánh thành 9 trường học còn lại trong chuyến thăm vào tháng 12 này.

Lễ khánh thành trường đầu tiên là của Trường Giáo dục Đặc biệt Pangantucan (SPED), nơi đoàn đại biểu JTS nhận được sự chào đón nồng nhiệt từ các viên chức địa phương, giáo viên, phụ huynh và học sinh có nhu cầu đặc biệt của ngôi trường mới này.

Trong những ngày tiếp theo, đoàn đại biểu tiếp tục đến thăm 8 trường còn lại, gồm Trường Trẻ em Khuyết tật Kalilangan; 2 trường ở các làng bản địa Mabawag và Bungbung; các trường dành cho trẻ em khuyết tật ở các thành phố Maramag, Quezon và Damulog; và 2 trường ở các làng xa xôi Mitapul và Gatungan.

(Buddhistdoor Global - January 3, 2025)



**HOA KỲ: Hội Khyentse (KF) chấp nhận đơn xin học bổng nghiên cứu Phật giáo**

Washington, Hoa Kỳ - Hội Khyentse, một tổ chức phi lợi nhuận do Lạt ma, nhà làm phim và là tác giả người Bhutan đáng kính Dzongsar Jamyang Khyentse Rinpoche thành lập, thông báo rằng hội đã bắt đầu chấp nhận đơn xin học bổng KF dành cho các học giả nghiên cứu Phật giáo. Thời hạn nộp đơn sẽ kéo dài đến ngày 15-1-2025.

"Học bổng Nghiên cứu Phật giáo của Hội Khyentse hỗ trợ những cá nhân muốn học Phật pháp [trong một môi trường chính thức, chẳng hạn như trường đại học hoặc học viện]", hội KF thông báo. "KF chấp nhận đơn xin của sinh viên, học viên và học giả từ mọi truyền thống, trường phái và giáo phái Phật giáo. Những học bổng này tài trợ học phí hoặc các chi phí khác liên quan đến việc học của một người. Những người nộp đơn xin học bổng này thường đang theo học chương trình cấp bằng Cử nhân, Thạc sĩ hoặc Thạc sĩ Triết học, hoặc đang theo học chương trình cấp chứng chỉ."



*Biểu trưng của Hội Khyentse  
Photo: khyentsefoundation.org*

Các đơn xin Học bổng Nghiên cứu Phật giáo được mở cho công chúng. Các khoản tài trợ này nhằm hỗ trợ cho những sinh viên đã ghi danh hoặc có

*Lễ khánh thành Trường Trẻ em Khuyết tật Kalilangan (Phi Luật Tân) - một trong số 10 trường học mới được JTS Phi Luật Tân xây dựng vào năm 2024  
Photo: Jungto Society*

kế hoạch ghi danh vào một chương trình nghiên cứu Phật giáo chính thức. Học bổng được trao trong một năm, và người nhận có thể nộp đơn xin hỗ trợ liên tục hàng năm.

(NewsNow - January 2, 2025)

**SINGAPORE: Tổ chức từ thiện Phật giáo trao tặng 1.3 triệu đô la tiền lì xì cho gần 12,000 người thụ hưởng**

Để bảo đảm những người kém may mắn có một năm mới tốt đẹp hơn, Hội từ thiện Phật giáo Singapore (SBL) đã phát động chương trình trao tặng tiền lì xì (phong bì đỏ) thường niên vào ngày 11-1-2025.

Trong trận mưa như trút nước, hơn 3,000 người thụ hưởng đã đến cơ sở tại khu River Valley của tổ chức này để nhận 300 đô la mỗi người.

Tuần tới, đội ngũ nhân viên và tình nguyện viên của SBL sẽ trao tặng 8,200 người cao tuổi tại 50 viện dưỡng lão địa phương mỗi người 20 đô la tiền lì xì, cùng với các mặt hàng lễ hội truyền thống như bánh trường thọ và cam.

Hội Phật giáo Singapore, một trong những tổ chức từ thiện lâu đời nhất tại Singapore, đã thực hiện công tác từ thiện trước Tết Nguyên đán này hàng năm kể từ năm 1949.

Trong hơn 77 năm, hội đã hỗ trợ hơn 300,000 người thụ hưởng, không phân biệt chủng tộc hay tôn giáo, phân phối tổng cộng hơn 20 triệu đô la.

Số tiền ban đầu là 2 đô la được phân bổ cho mỗi bao lì xì vào năm 1949 đã tăng lên đều đặn qua các năm, và vào năm 2025 đạt từ 250 lên 300 đô la cho mỗi người sở hữu thẻ ComCare và thẻ trợ cấp công cộng và từ 10 lên 20 đô la cho những người sống tại viện dưỡng lão.

(straitstimes.com - January 11, 2025)



*Sự kiện trao tặng tiền lì xì đợt 77 của Hội Phật giáo Singapore Buddhist Lodge vào ngày 11-1-2025—Photo: MARK CHEONG*



**ẤN ĐỘ: Đức Đạt Lai Lạt Ma bày tỏ nỗi buồn về trận động đất chết người ở Tây Tạng**

Trong một thông điệp công khai được đăng trên trang web chính thức của mình, Đức Đạt lai Lạt ma bày tỏ nỗi buồn về trận động đất chết người xảy ra ở một vùng cao nguyên ở miền Nam Tây Tạng vào thứ Ba ngày 7-1-2025. Ngài thương tiếc cho sự mất mát về người và tài sản, và cầu nguyện cho những người đã chết.

Thông điệp ngày 7-1 của Đức Đạt lai Lạt ma nêu rõ:

"Tôi vô cùng đau buồn khi biết về trận động đất tàn khốc xảy ra ở Dingri ở Tây Tạng và các khu vực xung quanh vào sáng nay. Nó đã gây ra cái chết bi thảm cho nhiều người, nhiều người bị thương và phá hủy nghiêm trọng nhà cửa và tài sản.

Tôi cầu nguyện cho những người đã thiệt mạng và cầu mong những người bị thương sẽ sớm bình phục."

Nhà lãnh đạo tinh thần Tây Tạng sẽ chủ trì một buổi lễ cầu nguyện công khai để tưởng nhớ các nạn nhân của trận động đất, được tổ chức từ 9:00 - 9:45 sáng tại Tu viện Tashi Lhunpo ở Bylakuppe, bang Karnataka - nơi ngài đang viếng thăm trong khoảng một tháng.

(Buddhistdoor Global - January 8, 2025)

**THÁI LAN: Hội Phật giáo Từ Tế cứu trợ nạn nhân lũ lụt ở tỉnh Chiang Rai**

Các tình nguyện viên từ Hội Phật giáo Từ Tế, tổ chức từ thiện và nhân đạo toàn cầu có trụ sở tại Đài Loan, đã nhanh chóng phản ứng sau khi Bão Yagi gây ra lũ lụt nghiêm trọng ở tỉnh Chiang Rai, miền bắc Thái Lan vào cuối năm ngoái, phân phát các gói cứu trợ và hỗ trợ cho các gia đình phải di tản.

"Các tình nguyện viên của Hội Từ Tế đã ngay lập tức đánh giá tình hình tại các huyện Lin Ko và Mae Sai (ở Chiang Rai), phân phát 500 gói cứu trợ để đáp ứng các nhu cầu cấp thiết", Từ Tế giải thích. "Lũ lụt khiến nhiều ngôi làng không thể tiếp cận được, khiến văn phòng Từ Tế Thái Lan phải quay lại vào ngày 4-10 để khảo sát 4-ngày các khu vực thành thị và nông thôn. Các đánh giá chi tiết đã mở đường cho giai đoạn phân phối cứu trợ tiếp theo".

Hội Từ Tế sau đó đã phân phối

tiền tài trợ khẩn cấp cho khoảng 900 hộ gia đình ở Mae Sai và Thành phố Chiang Rai vào ngày 29 và 30-10-2024.

Quyền thị trường Sitthisak Injaikham của Mae Sai phát biểu:

"Tình yêu thương và sự quan tâm của Từ Tế Đài Loan đã mang lại quỹ phúc lành cho những cư dân bị ảnh hưởng của chúng tôi. Thay mặt cho Mae Sai, tôi xin cảm ơn Từ Tế vì sự hỗ trợ của họ, là điều đã tiếp thêm sức mạnh và lòng can đảm cho cộng đồng chúng tôi để xây dựng lại".

(buddhistdoor Global - January 13, 2025)



*Các tình nguyện viên Từ Tế mang lại sự ấm áp và hỗ trợ cho những người sống sót sau thảm họa*



*Quỹ phúc lành được trao cho những người thụ hưởng Photos: tzuchi.org*

Hội nghị 'Phật giáo Nalanda tại khu vực Hi Mã Lạp Sơn của Ấn Độ: Xu hướng mới nổi và Phát triển trong Thế kỷ 21', tổ chức tại Shimla, Ấn Độ

Photo: The Tribune & ANI

**ẤN ĐỘ: Hội đồng Phật giáo Nalanda Hi Mã Lạp Sơn Ấn Độ (IHCNBT) tổ chức hội nghị về truyền thống Phật giáo Nalanda tại Shimla**

Shimla, Himachal Pradesh - Hội đồng Phật giáo Nalanda Hi Mã Lạp Sơn Ấn Độ (IHCNBT) sẽ tổ chức Hội thảo kiêm Hội nghị Quốc gia tại Hội trường Hội đồng Luật sư, Shimla vào ngày 12-1-2025.

Với tiêu đề 'Phật giáo Nalanda tại khu vực Hi Mã Lạp Sơn của Ấn Độ: Xu hướng mới nổi và Phát triển trong Thế kỷ 21', mục tiêu chính của hội nghị là tạo điều kiện cho các cuộc tranh luận, thảo luận, nghiên cứu và trao đổi văn hóa liên quan đến truyền thống Phật giáo Nalanda, với sự tập trung cụ thể vào ảnh hưởng của nó, cùng với sự bảo tồn và lần theo dấu chân của các A Xà Lê (Thầy dạy Đạo pháp) vĩ đại từ Nalanda đến dãy Hi Mã Lạp Sơn và xa hơn nữa.

Hội nghị sẽ chứng kiến các cuộc thảo luận về một số chủ đề xoay quanh chủ đề lớn hơn về Phật giáo Nalanda và đóng góp vĩ đại của các bậc thầy Nalanda. Những nội dung này bao gồm lịch sử và sự phát triển của Phật giáo Nalanda, chương trình giáo dục tu viện, triết lý và thực hành cốt lõi của truyền thống Phật giáo Nalanda.

(ANI - January 12, 2025)



*Biểu trưng của Hội đồng Phật giáo Nalanda Hi Mã Lạp Sơn Ấn Độ (IHCNBT)*



## CHÙM THƠ MỪNG XUÂN ẤT TỴ

**1.-** Xuân đến lá hoa cây cảnh tươi,  
Đông đi mai mím miệng cười vui,  
Nhả hương thơm ngát cho nhân thế,  
Thổi gió mát tươi đến lòng người.

Ân oán tan dần thêm bạn hữu,  
Tri kỷ thâm giao hợp đạo trời.  
Cố giữ cho lòng luôn như thế,  
Để xuân mãi mãi với cõi đời.

**2.-** Để xuân mãi mãi với cõi đời,  
Vạn vật, con người được thắm tươi,  
Pháp giới hòa đồng cùng tâm niệm,  
Nhân sinh hơn hở rộn tiếng cười.

Chiến tranh chấm dứt khắp đây đó,  
Bão lụt không còn ở khắp nơi...  
Được vậy còn gì mong hơn nữa?  
Thành thị thôn quê một niềm vui...

**3.-** Thành thị thôn quê một niềm vui,  
Xuân về rực sáng ánh hồng tươi,  
Gái trai già trẻ đều rộn rịp,  
Nghèo khó bản cùng vẫn tươi cười.

Xuân hạ thu đông thay luật định,  
Mai lan cúc trúc vẫn mãi đời.  
Chuyển vận như thế là luật định,  
Bốn mùa, xuân đến vẫn tốt tươi...

**4.-** Bốn mùa, xuân đến vẫn tốt tươi,  
Xuân đã đem về vạn tiếng cười,  
Mai nở khoe màu thêm vui vẻ,  
Đào vui đón gió muốn huyệt hơi.

Lan vươn lá mượt thướt tha vẫy,  
Cúc tỏa hoa xinh tằm tắc vui.  
Vi phỏng bốn mùa là xuân hết, (1)  
Nhân thế đâu còn chuyện hên xui.

(Mạnh xuân Ất ty - 2025)

(1) Phỏng theo ý thơ của tiền nhân



thơ

## ĐIỀU NGUY TỬ TÍN NGHĨA

### TẾT DƯƠNG LỊCH 2025

Mừng xuân nô nức bướm hoa hương,  
Tâm chực ngoài hơn sống tha phương,  
Đời đạo mãi còn tâm luôn giữ,  
Quê hương luôn trọn ý còn vương,

Việt Nam Phật Giáo in đậm nét,  
Đất Tổ Quê Cha rạng tỏ tường.  
Đạo đời dân Việt luôn ghi dấu,  
Con Hồng cháu Lạc ngát hoa hương.

(Jan. 01st, 2025)



# NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA CÁC HỌC GIẢ ANH QUỐC CHO NỀN PHẬT GIÁO ÂU MỸ

*HT. Thích Trí Chơn*

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

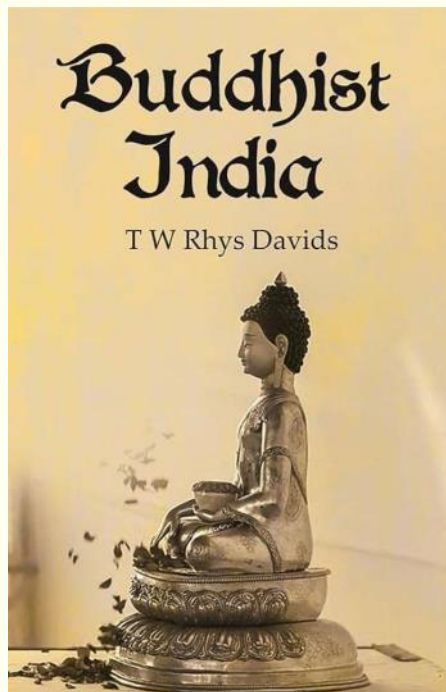
## T.W. RHYS DAVIDS (1843-1922)

Thomas Williams Rhys Davids sinh ngày 12-5-1843 tại Colchester (Anh quốc), con của mục sư T.W. Davids. Đầu tiên, ông theo học Phạn ngữ (Sanskrit) với giáo sư Stenzler tại trường đại học Breslau ở Đức, và tốt nghiệp cấp bằng Tiến sĩ Triết Học (Ph. D). Năm 1864, ông được bổ nhiệm giữ chức Dân sự (Civil Service) tại Tích Lan, một quốc gia theo Phật Giáo. Nhờ sẵn có kiến thức về ngữ học đã giúp giáo sư bấy giờ nghiên cứu dễ dàng hai thứ tiếng Tamil (miền nam Ấn Độ) và Sinhalese (Tích Lan).

Nhân cơ hội ông được đề cử giữ chức thẩm phán tại Tích Lan để xét xử vụ kiện liên can đến một ngôi chùa làng, và dính líu đến luật giới của Phật Giáo, qua các văn kiện trình bày viết bằng thứ ngôn ngữ mà bấy giờ ở tòa án không ai đọc hiểu được, như học giả I.B. Horner (1896-1981) đã cho biết rằng: "Tài liệu trên gồm có đoạn trích dẫn từ Luật Tạng (Vinaya Pitaka) và chính điều ấy khiến cho Rhys Davids quyết tâm nghiên cứu về thứ tiếng xa lạ này".

Ngôn ngữ khó hiểu đó là tiếng Pali, thánh ngữ của Phật Giáo mà về sau Rhys Davids đã theo học với nhà sư kiêm học giả Tích Lan, Yatramulle Unnanse. Dưới sự chỉ giáo của vị đại sư này, sau một thời gian học tập, Rhys Davids đã học hiểu thông suốt tiếng Pali, và có thể thực hiện những công tác khảo cổ. Giáo sư sao chép lại các bản kinh Phật, khảo cứu về thánh tích Anuradhapura, cựu kinh đô của Tích Lan, và bắt đầu nghiên cứu lịch sử Phật Giáo Tích Lan.

Năm 1872, vì bất đồng ý kiến với nhân viên cao cấp của chính quyền bấy giờ, ông xin thôi chức vụ Dân sự Tích Lan, và trở về Anh quốc. Tại đây, ông đã dành hết thì giờ cho công cuộc nghiên cứu và truyền bá Phật Giáo. Năm 1875, tạp chí của Hội Hoàng Gia Á Châu (Journal of the Royal Asiatic Society), xuất bản tại Luân Đôn (London), lần đầu tiên đăng tải những bài khảo cứu giá trị của giáo sư



như: "Các bia ký của vua Parākrama Bāhu" (Inscriptions of Parākrama Bāhu); "Sigiri, núi đá Sư tử" (Sigiri, the Lion Rock) và "Hai bia ký cổ xưa tiếng Sinhalese" (Two Old Sinhalese Inscriptions), đã giúp Rhys Davids nhanh chóng trở thành một học giả Pali nổi tiếng bấy giờ.

Mặc dù trong lúc đi khảo sát nghiên cứu, sống giữa các khu rừng Tích Lan, bị hành hạ vì bệnh sốt rét, giáo sư vẫn không ngừng cố gắng nhẫn nại học hỏi, đào sâu, tìm hiểu thấu đáo về lịch sử Phật Giáo, qua thánh ngữ Pali.

## Thành Lập Hội Phiên Dịch Thánh Điển Pali, Hàn Lâm Viện, và Hội Phật Giáo Anh Quốc

Năm 1881, giáo sư Rhys Davids đứng ra thành lập đầu tiên Hội Phiên Dịch Kinh Tạng Pali (The Pali Text Society) tại Luân Đôn, và ông giữ chức chủ tịch, với sự

tham gia của nhiều học giả Đông lãn Tây Phương như Viggo Fausboll (Đan Mạch): 1824-1908; Hermann Oldenberg (Đức): 1854-1920; Emile Senart (Pháp): 1847-1928 và Richard Morris. Vào lúc ấy, Hội nhận sự tài trợ của những cá nhân hào tâm, các nhà Đông Phương học, cơ sở giáo dục và các trường đại học danh tiếng khắp nơi trên thế giới. Những học giả Pali của nhiều quốc gia đã tình nguyện đóng góp không nhận thù lao cho mọi công tác chú giải, dịch thuật ra Anh văn các kinh luận Phật Giáo Pali. Hầu hết mọi việc của Hội bấy giờ đều do giáo sư Rhys Davids trông coi, điều khiển cho đến năm 1894 ông kết hôn với cô Caroline Augusta Foley (36 tuổi) là người mà về sau đã chia xẻ, giúp đỡ cho ông rất nhiều trong việc phát triển Hội cũng như dịch thuật kinh tạng Pali. Hội này hiện vẫn còn duy trì, hoạt động tại Anh quốc.

Năm 1882, Rhys Davids được mời làm giáo sư dạy Pali và văn học Phật giáo tại đại học College ở Luân Đôn; làm tổng thư ký và quản thủ thư viện (1885-1904) cho Hội Hoàng Gia Á Châu. Tiếp đến, ông đứng ra thành lập Hàn Lâm Viện Anh Quốc (British Academy), cùng trường Nghiên cứu về

Đông Phương và Phi Châu tại Luân Đôn (London School of Oriental and African Studies).

Năm 1904, học giả Rhys Davids được bổ nhiệm làm giáo sư môn Tôn giáo Tỷ giáo (Comparative Religion) tại đại học Victoria, Manchester (Anh quốc). Năm 1907, ông thành lập "Hội Phật Giáo Anh quốc và Ai Nhĩ Lan" (The Buddhist Society of Great Britain and Ireland), và được bầu làm Hội trưởng đầu tiên.

### Công trình văn hóa: Trước tác, phiên dịch Kinh Tạng Pali

Giáo sư Rhys Davids đã phiên âm tiếng Pali theo mẫu tự La Tinh (Romanized Pali) những kinh sách Phật Giáo dưới đây:

- 1884: Abhidhamma Sangaha (Compendium of Philosophy) hay Thắng Pháp Tập Yếu Luận. Đây là tác phẩm trình bày về khoa tâm lý và đạo đức Phật Giáo do Đại Đức Anuruddha viết bằng tiếng Pali tại chùa Mulasoma ở Tích Lan vào khoảng cuối thế kỷ thứ 11 hay đầu thế kỷ 12 sau tây lịch.

- 1884: Dāthavamsa (The History of Buddha's Tooth): Lịch sử Răng của đức Phật.

- 1886: Sumangāla-Visālini Vol. I (Commentary to the Dialogues of the Buddha): Bộ Sớ Giải về Trường Bộ Kinh của ngài Phật Minh (Buddhaghosa), Tập I (chung soạn với J.E. Carpenter)

- 1889: Dīgha Nikāya Vol. I (Dialogues of the Buddha): Trường Bộ Kinh, tập I (chung soạn với J.E. Carpenter) thuộc Sutta Pitaka (Basket of Discourses) hay Kinh Tạng tái bản năm 1975.

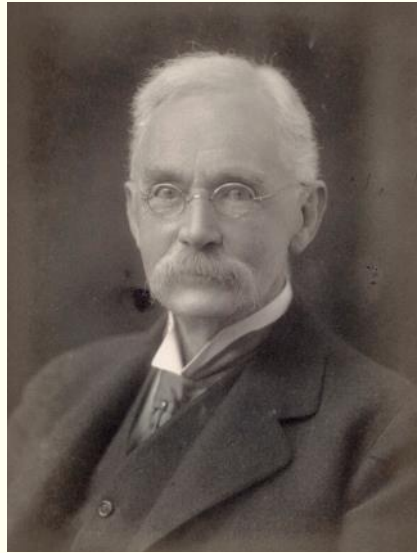
- 1903: Dīgha Nikāya Vol. II (Dialogues of the Buddha): Trường Bộ Kinh, tập II (chung soạn với J.E. Carpenter) thuộc Kinh Tạng, tái bản năm 1982.

Giáo sư cũng dịch từ nguyên bản tiếng Pali ra Anh văn các bộ kinh luật dưới đây:

- 1880: Introductory Essay of the Buddha's History (Jātaka Nidānakathā): Giới thiệu về lịch sử đức Phật. Sau này giáo sư M. Viggo Fausboll (1821-1908), nhà Phật Học Đan Mạch (Denmark) đã cho in thành sách với tựa đề "The Buddhist Birth Stories or Jataka Tales" (Những Mẫu Chuyện Tiên Thân Đức Phật).

- 1881: Buddhist Scriptures (Buddhist Suttas): Những bài kinh Phật, được xuất bản thành tập (Vol.) XI trong bộ (Series) "Thánh Thư của Đông Phương" (The Sacred Books of the East, viết tắt là SBE) dưới sự chủ biên của giáo sư Max Muller (1823-1900), nhà Phật Học người Anh gốc Đức.

- 1881-1885: The Buddhist Monastic Rules (Pātimokkha): Giới Bốn; Greater Section (Mahavagga): Đại Phẩm và Shorter Section (Cullavagga): Tiểu Phẩm thuộc Vinaya Pitaka (Basket of Discipline) hay Luật Tạng, với sự cộng tác của giáo sư người Đức, Herman Oldenberg (1854-1920) và được in thành các tập (Vols) XIII, XVIII và XX trong bộ "Thánh Thư của Đông Phương" (S.B.E.)



T.W. RHYSDAVIDS  
(1843-1922)

- 1890-1894: The Questions of King Milinda (Milindapanho): Na Tiên Tỳ Kheo Kinh, được ấn hành trong hai tập (Vols) XXXV và XXXVI trong bộ "Thánh Thư của Đông Phương" (S.B.E.). Dịch phẩm này được tái bản tại Hoa Kỳ năm 1965.

- 1899: Dialogues of the Buddha Vol. I (Dīgha Nikāya): Trường Bộ Kinh, tập I, do Hội Phiên Dịch Kinh Tạng Pali (Pali Text Society), với sự tài trợ của vua Thái Lan Chulalongkorn (1868-1910) in thành tập 2 trong bộ (Series) "Thánh Thư của Phật Tử" (Sacred Books of the Buddhists, viết tắt là S.B.B.).

- 1910: Sau đó Hội cho xuất bản tiếp Dialogues of the Buddha Vol. II (Trường Bộ Kinh), tập II, in thành tập 3 trong bộ "Thánh Thư của Phật Tử" (S.B.B.). Cuốn này giáo sư dịch chung với bà Rhys Davids.

Ngoài ra, giáo sư cũng là bút giả của những tác phẩm dưới đây:

- 1877: The Ancient Coins and Measures of Ceylon (Tiền Tệ và sự đo lường thời xưa của Tích Lan).

- 1878: Manual of Buddhism (Phật Giáo Khái Luận) do Hội Truyền Bá Kiến Thức Thiên Chúa Giáo (Society for Promoting Christian Knowledge) ấn hành, và đến năm 1914, tác phẩm này đã tái bản lần thứ hai mươi ba.

- 1896: Persecution of Buddhists in India (Sự Ngược Đãi Phật Giáo tại Ấn Độ).

- 1896 và 1909: Abbreviations of Titles of Pali Books (Lược tóm các kinh sách tiếng Pali).

- 1901: Political Division of India (Sự Phân Chia Chính Trị tại Ấn Độ).

- 1908: Early Buddhism (Phật Giáo Nguyên Thi)

- 1919: Cosmic Law in Ancient Thought (Luật vũ Trụ trong Tư Tưởng Cổ Thời).

- 1923: What Has Buddhism derived from Christianity (Phật Giáo đã thu nhận được gì từ Thiên Chúa Giáo).

Giáo sư Rhys Davids còn soạn chung với học giả người Anh gốc Đức William F. Stede (1882-1958) cuốn Tự Điển Pali-Anh (Pali-English Dictionary) dày 738 trang, xuất bản lần đầu tiên tại Luân Đôn (Anh quốc) vào những năm 1921-1925 và được tái bản bốn lần vào những năm 1949, 1952, 1959, và 1966.

### Viếng thăm Hoa Kỳ và Ấn Độ

Năm 1894-1895, ông bà giáo sư Rhys Davids sang thăm Hoa Kỳ, và ông ta được mời thuyết giảng sáu lần tại Đại học Cornell (New York). Những bài thuyết trình đó của ông sau này được in thành sách, mang tựa đề: "Lịch sử và Văn Học Phật Giáo" (The History and Literature of Buddhism) và xuất bản tại New York năm 1896.

Năm 1899-1900, lần đầu tiên giáo sư Rhys Davids hành hương qua chiêm bái Bồ Đề Đạo Tràng (Buddha Gaya), thuộc tiểu bang Bihar (miền đông bắc Ấn độ), nơi xưa kia đức Phật đã thành đạo; và



những thánh tích Phật Giáo khác. Kết quả của chuyến đi này là tác phẩm của ông viết về "Phật Giáo Ấn Độ" (Buddhist India) được ấn hành năm 1903; và đến năm 1959, đã tái bản lần thứ tám.

### Những năm cuối cùng

Năm 1915, Rhys Davids xin nghỉ dạy đại học ở Manchester, và dọn đến ở luôn tại Chipstead, quận Surrey, miền đông nam nước Anh. Trong thời gian này, như Dr. I. B. Horner cho biết: "Ông sống cuộc đời yên tĩnh của một học giả, thường hay đau, nhưng vẫn làm việc cho đến gần hết đời người; không từ bỏ đánh gôn và các trò chơi khác, trong nhà cũng như ngoài trời, mà chúng đã giúp cho sức khỏe của ông từ lâu..."

Vào những năm cuối cùng, với tuổi già sức yếu, giáo sư Rhys Davids vẫn còn tiếp soạn cuốn tự điển Pali-Anh (Pali-English Dictionary) mà ông đã sưu tập tài liệu, nghiên cứu trong suốt 40 năm, với sự cộng tác của nhà ngữ học nổi tiếng, Dr. William F. Stede (1882-1958), người Anh gốc Đức. Phần đầu cuốn tự điển được xuất bản năm 1921; và ít lâu sau khi ấn hành phần 3 của cuốn tự điển, thì rất tiếc, vì bệnh sưng phổi tái phát hoành hành, ông đã từ trần ngày 27-12-1922, hưởng thọ 80 tuổi.

Sự vĩnh viễn ra đi của học giả Rhys Davids bây giờ là một mất mát to lớn không riêng cho dân tộc nước Anh mà cả toàn Phật tử khắp nơi trên thế giới. Công trình đóng góp vĩ đại cho sự truyền bá, phát triển Phật Giáo tại Tây Phương, qua việc phiên dịch kinh tạng Pali ra Anh văn của ông; các học giả Phật tử Châu Âu đã so sánh chẳng khác gì những công tác phiên dịch tam tạng kinh đại thừa Phật Giáo từ Phạn ngữ (Sanskrit) ra chữ Hán và Tây Tạng của những đại pháp sư, học giả Trung Hoa, Tây Tạng danh tiếng đã làm trong quá khứ như ngài Huyền Trang, Cư Ma La Thập, và Thon-mi Sambhara v.v...

### Sự ngưỡng mộ của các nhà Phật Học thế giới

Qua nhiều năm cộng tác làm việc, sau khi nghe tin Rhys Davids từ trần, để tỏ lòng tôn kính của mình, Dr. William F. Stede đã viết: "Sự liên hệ giữa tôi và Rhys Davids, không có ai, ngoại trừ tôi và giáo sư biết rõ. Điều tôi nhớ nghĩ đến giáo sư là những giờ phút tôi ngồi bên cạnh giải bày với giáo sư những khó khăn của tôi... Tâm trí tôi sẽ giữ mãi hình ảnh của giáo sư, và tôi luôn luôn tưởng nhớ đến giáo sư như một thiện hữu trí thức của tôi..."

Moritz Winternitz (1863-1937), người Áo (Austria), giáo sư đại học Prague (Tiệp Khắc) đã bày tỏ: "Trong quá khứ, chưa có ai đã sống, và đóng góp nhiều cho sự hiểu biết về Phật giáo và nền văn học Phật giáo như Rhys Davids. Tên tuổi của giáo sư sẽ luôn luôn được mọi người ghi nhớ như một học giả chân thành và nhiệt tâm; còn đối với người may mắn có dịp đích thân tiếp xúc với Rhys Davids, sẽ mãi nhớ giáo sư như một người bạn lành đáng mến; một Phật tử đúng với ý nghĩa chân chính của danh từ này".

Charles R. Lanman (1850-1941), người Mỹ, giáo sư đại học Harvard (Hoa Kỳ) đã phát biểu: "Tôi phải nói rằng chúng ta đã vô cùng mang ơn đối với sự kiên nhẫn đầy can đảm của học giả Rhys Davids, trải qua nhiều năm huy hoàng và sóng gió, giáo sư đã chú tâm vào công tác vĩ đại

## TIẾNG CHUÔNG

*Mỗi lần điểm tiếng chuông ngân  
Bao nhiêu vọng tưởng bỗng rụng rưng rờ  
Trở về thực tại trong tôi  
Phút giây chánh niệm đất trời lặng yên  
Cửa từng mở cánh chân nguyên  
Vô Ưu bắc nhịp cầu duyên Niết Bàn  
Chim kêu Thiên thoại hành trang  
Suối reo hòa khúc nhạc vàng Tâm Kinh  
Thiền hương thơm bước tiên trình  
Gót hài lưu dấu tinh anh nhiệm màu.  
Tiếng chuông thiêng điểm ngàn sau  
Tình người bến mộng sạch lau trần ai  
Cách xa dù mấy dặm dài  
Từ bi chất liệu tình xây nối liền  
Đèn tâm soi sáng não phiền  
Nguồn vui giải thoát đài sen kết thành  
Bây nhiêu chánh niệm cảm nên  
Hiển bày qua tiếng chuông thanh nhịp nhàng  
Tuy rằng bật tiếng chuông ngân  
Nhưng người tỉnh thức vẫn còn dư âm.*

HT. THÍCH THẮNG HOAN

mà giờ đây nó đã trở thành hiện thực; và sự quan trọng cùng giá trị của nó mà giáo sư đã nhìn thấy xa trước khi những học giả khác có thể biết đến..."

Giáo sư S. Tachibana của Nhật bản đã viết: "Giáo sư Rhys Davids đã dành hết phần lớn đời mình vào sự truyền bá Phật Giáo ở Tây Phương, và tất cả mọi người đều biết tiên sanh đã hành động nhiều ra sao cho đạo nghiệp ấy. Sự đóng góp của ông thật to lớn hơn bất cứ học giả nào khác".

Dr. K.N. Sitaram của Ấn Độ đã nói: "Giáo sư Rhys Davids đã thực hiện nhiều hơn bất cứ học giả nào khác trong sự truyền bá kiến thức về tôn giáo, và giáo lý của một trong những người con vĩ đại nhất của mầu quốc Ấn Độ".

Giáo sư P. Maung Tin của Miến điện đã phát biểu: "Với tôi, những công trình của Rhys Davids là một nguồn vui và khích lệ. Tên tuổi của ông sẽ được mọi người nhắc đến; và ghi nhớ mãi, với lòng tôn kính và ngưỡng mộ nhiều hơn so với các học giả khác".

Và sau hết, Dr. W.A. de Silva của Tích Lan đã bày tỏ: "Rhys Davids không chỉ là nhà học giả lỗi lạc, mà giáo sư còn là một nhân vật đã truyền bá cho thế giới giáo pháp của đức Thế Tôn. Và dân chúng Tích Lan đã tìm thấy nơi giáo sư con người không chỉ mến yêu hải đảo và người dân Tích Lan (Sinhalese); mà còn có thể trình bày trước thế giới điều tốt đẹp nhất mà chúng ta chưa từng thấy trong lịch sử của chúng ta".

# CỐT CÁCH CỦA NGƯỜI TU HÀNH

*Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh (1917—2014)*

Nhiều người tu lâu năm, thường đi chùa, ăn chay, ngồi Thiền, niệm Phật, làm công-quả, theo học giáo-lý với nhiều Thầy nổi tiếng! Nhưng bấy nhiêu đó có đủ để chứng-minh là người này tu khá, tu đúng và đưa đến giải-thoát hay không?

Cũng có những người tu chỉ thích đến chùa làm công quả, hoặc thích tạo chùa to, tượng lớn. Có người thích nhiều chùa, đông đệ tử. Có người thích học lấy nhiều bằng cấp thế gian. Có người thích nổi tiếng, v.v... Những cái đó có phải là tu không?

Sau đây là những tiêu chuẩn tối thiểu và căn bản để nhận xét một người tu đúng hay không?

1. Còn hạm thích tài sản, danh lợi và sắc dục hay không?
2. Còn dễ nổi sân hay không? Khi gặp chuyện trái ý thì có giận dữ, bực tức hay không?
3. Còn kiêu căng ngã mạn hay không? Còn thích khoe khoang, điều khiển kẻ khác không?

Còn thích được khen ngợi, được tăng bốc hay không?

4. Còn chấp vào Đạo của tôi, thầy tôi hay pháp môn của tôi là hay hơn hết? Còn có cái tâm hẹp hòi, ưa chia rẽ, bè phái, chỉ trích vu khống, chụp mũ người khác không?

Nếu còn 4 điều trên thì dù đã tu 30, 40 năm, ngồi thiền nhập định 6, 7 tháng, tu đủ loại pháp môn Thiền, Tịnh, Mật, tụng lâu lâu đủ loại kinh chú, có hàng ngàn đệ tử, viết hàng trăm cuốn sách, người này vẫn chưa tu đúng theo đạo Phật!

Một người tu còn cần phải có ít nhất những đức tính sau đây:

1. Biết làm Phước, Bồ-thí: Có những người học (đọc) nhiều kinh sách, hiểu biết giáo lý, nói đạo rất hay, nhưng không biết làm phước, bố thí, mà lại keo kiệt, bòn sẻn, bo bo bám chặt vào tài sản, tiền bạc của mình.

2. Nói lời Ai-ngữ: Có người theo học đạo lâu năm mà không biết nói lời ái ngữ, không giữ gìn khẩu nghiệp, ăn nói xà lảng, chê bai, chỉ trích, vu khống, bịa đặt, phi báng kẻ khác.

3. Từ, Bi, Hỷ, Xả: Thiếu 4 đức tính này thì không phải là kẻ tu hành!

4. Khiêm-cung và Lễ-độ: Càng tu thì cái ngã phải nhỏ dần và biết cung kính tôn trọng kẻ khác, nhất là các bậc trưởng thượng. Hãy nhìn vào các phiên họp Đạo, các giao tế cộng đồng thì thấy rõ nhất.

Nếu chưa có những đức tính này thì cũng gọi là chưa biết tu hoặc tu chưa đủ để sửa đổi tâm tánh.

Hãy tự xét lại, nhìn lại mình xem, mình đạt đến đâu để dừng lại sửa ngay sơ sót, kéo uống phí một kiếp người may mắn có Đạo.





# GIÁO DỤC CHỖ PHỈ BÁNG NGƯỜI KHÁC (KINH PHỈ BÁNG)

Nguyên Siêu

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Sao ta lại phỉ báng người khác, chỉ là một ý nghĩ nhỏ cũng thấy là không nên. Lý do là mình có sự sống, có danh dự, có các sự liên hệ người trong xã hội. Có đủ tất cả mọi sự liên hệ với nhau, từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần, chúng ta không thể tách rời ra được. Đã có sự mật thiết như vậy thì không vì lý do gì để phỉ báng người khác. Hàng đệ tử Phật không những không phỉ báng mà còn tỏ ra kính trọng lễ độ với người khác nhiều hơn. Đây là tinh thần giáo dục thực tiễn để cho con người biết thương yêu nhau hơn, quý kính nhau hơn, rồi xây dựng một đời sống an lạc, thái hòa giữa người với người.

Đức Phật dạy: "Này Bà la môn, nhà người nghĩ thế nào, các thân hữu bà con huyết thống, các khách có đến viếng thăm người không?"

- Thưa Tôn Giả Gotama, thỉnh thoảng các thân hữu, bà con huyết thống, các khách có đến thăm tôi.

- Này Bà la môn, nhà người nghĩ thế nào? Nhà người có sửa soạn cho chúng các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm không?"

- Thưa Tôn Giả Gotama, thỉnh thoảng tôi sửa soạn cho chúng các món thượng vị, loại cứng và loại mềm.

- Nhưng này Bà la môn, nếu chúng không chịu nhận thì các món ăn ấy thuộc về ai?"

- Thưa Tôn giả Gotama, nếu chúng không chịu nhận thì các món ăn ấy thuộc về lại chúng tôi. Vợ tôi ăn. Con tôi ăn. Tôi ăn. Cả nhà cùng ăn.

- Cũng vậy Bà la môn, nếu người phỉ báng Như Lai, Như Lai không phỉ báng lại; mắng mắng Như Lai, Như Lai không mắng mắng lại; gây lộn với Như Lai, Như Lai không gây lộn lại; Như Lai không chịu nhận những sự việc như vậy, những sự việc được tạo dựng từ nơi nhà người. Thời này Bà la môn, những sự việc ấy sẽ trở về cho chính nhà người. Này Bà la môn, ai phỉ báng lại khi bị phỉ báng, mắng mắng lại khi bị mắng mắng, gây lộn lại khi bị gây lộn, thời như vậy, này Bà la môn, người ấy được xem là đã hưởng thọ, đã san sẻ với nhà người, đã chia sẻ với nhà người rồi. Còn Như Lai không cùng hưởng thọ, không cùng san sẻ với nhà người. Này Bà la môn, sự việc mắng mắng, phỉ báng của nhà người về lại cho nhà người."

Cách cư xử giữa người với người bằng cách phỉ báng, mắng nhiếc với nhau là điều không phải cách, là điều thật tệ hại, là việc không nên làm. Nếu chúng ta rơi vào tình trạng này thì trước tiên mình đánh mất phẩm giá của chính mình; đạo đức bị sút

mẻ, danh dự bị tổn thương; tình người bị sa sút trầm trọng. Do vậy mà không được phỉ báng, mắng nhiếc ai. Dù sự phỉ báng, mắng nhiếc đó giữa cá nhân với cá nhân, hay giữa cộng đồng quần chúng, dù có mặt hay có mặt, tất cả đều không nên làm. Khi chúng ta thốt lên lời phỉ báng, mắng nhiếc kẻ khác thì trước tiên trong tâm thức của mình, trong ý nghĩ của mình dấy khởi lên những lời thô tục, những ý nghĩ nóng nảy, những lời lẽ không lịch sự, hay tâm ý muốn hủy nhục người khác; nhưng trước khi những lời phỉ báng, mắng nhiếc đó nói cho người khác nghe thì chính mình đã thọ nhận trước, những lời thô tục, phỉ báng ấy hiện có trong tâm của mình ra. Mình muốn cho xấu như ý mình muốn, thì

hóa ra trong thâm tâm của mình đã đầy ắp ý nghĩ xấu, lời nói xấu, phỉ báng và mắng nhiếc. Ông bà mình đã dạy: "Hàm huyết phun người, tiên ô tự khẩu." Ngậm máu phun người, trước dơ miệng mình là vậy đó. Vì sự tác hại, không tốt cho người phỉ báng, mắng nhiếc mà Đức Thế Tôn đã giảng dạy trong kinh Pháp Cú: "Nó mắng tôi, đánh tôi. Nó chửi tôi, rủa tôi. Ai ôm hiềm hận ấy. Trọn đời sẽ không nguôi." Đã trọn đời không nguôi rồi cứ thế mà tạo nghiệp phỉ báng, mắng nhiếc, đây đưa từ đời này sang kiếp nọ. Tốt hơn mình phải là:

Tôi không phỉ báng  
Tôi không mắng nhiếc  
Tôi không nói xấu  
Tôi không hiềm hận  
Tôi nguyện buông bỏ.  
Tôi không chấp thủ  
Tôi nguyện xin cho  
Tôi được làm người.  
Tôi phụng sự hết  
Tôi tôn trọng hết.  
Tôi phụng thờ Phật  
Tôi phụng thờ Pháp  
Tôi phụng thờ Tăng.  
Nguyện không phỉ báng



Nguyên không mắng nhiếc  
Bình đẳng thương yêu  
Vạn loại hữu tình  
Đồng đẳng bị nạn.  
Qua bờ bên kia.

Đây chính là lối giáo dục tốt nhất, thành tựu tư cách làm người tốt nhất, mà Đạo Phật luôn đề bạt, xây dựng một nhân sinh quan vô cùng thâm mỹ, trong ý nghĩa của giá trị làm người.

Điều mà chúng ta cần tập chú vào nội dung của Kinh Phi Báng này, tinh thần giáo dục ở đây là người ta cho mình mà mình không lấy, thì cái cho ấy, vật cho ấy sẽ thuộc về người cho. Nếu chúng ta đem cho cái không tốt đến người, mà người không nhận thì cái không tốt ấy sẽ là của mình, mà một khi cái không tốt trở lại với mình thì quả thật chẳng may mắn chút nào cho mình cả. Có thể mình bị tai nạn, bị khổ đau, thiếu may mắn, hay còn nhiều thứ khác nữa trong cuộc sống hôm nay và mai sau. Chi bằng chúng ta hãy cho nhau cái tốt, cái thiện, cái đạo đức, cái thân thương mà người không nhận thì cái ấy trở lại mình sẽ không làm tác hại, thiệt thòi chi mình cả. Cái tốt vẫn hoàn là cái tốt:

Ta hãy đem cho người  
Cái tốt cái đáng cho  
Cái mà người ta thích  
Cái an lạc lợi ích  
Cả ta và tha nhân  
Cả đời này đời sau  
Hai đời đều tỏ phần  
Nhân tịnh sạch bụi trần  
Đều qui về chánh đạo  
Tâm an ngát hương phần.

Đích thị là vậy, giáo dục người để người thành Thánh. Giáo dục người để người thành Chơn, Thiên, Mỹ làm đẹp cuộc đời. Một khi cuộc đời được làm đẹp, nghĩa là Ý báo Chánh báo trang nghiêm thì quốc độ của con người là quốc độ hiền thiện, quốc độ an lạc. Quốc độ chỉ có tình thương, lòng kính trọng, xây dựng sự sống trong ý nghĩa thăng hoa tự tại.

Rồi đức Thế Tôn dạy tiếp cho Bà la Môn Akkosaka Bharadvaja bằng bài kệ như sau:

*"Vội vợi không phần nộ  
Phần nộ từ đâu đến?  
Vội ai không phi báng  
Phi báng đến từ đâu?  
Sống chế ngự, chánh mạng  
Giải thoát nhờ chánh trí  
Vị ấy sống như vậy  
Đời sống được tịch tịnh."*

Lời dạy của đức Thế Tôn sao ta không chịu khó tư duy, chiêm nghiệm cho thấu đáo, cho thật sâu xa, cho thật tinh tế. Thấu triệt từ đoạn đầu, đến đoạn giữa rồi rốt sau, ba đoạn đều thiện. Để thấy được cái thiện, cái tinh thần giáo dục toàn diện, theo bài kệ, nếu con người không có chất liệu phần nộ ẩn núp bên trong tâm ý, thì phần nộ từ đâu đến? Phần nộ không ở ngoài ta. Phần nộ có từ trong ta, phần nộ ẩn núp, tiềm ẩn trong ta. Cũng vậy, phi báng có ở trong ta, phi báng không từ ngoài ta mà có. Vậy con người chịu khó, chế ngự, tạo lập một đời sống chánh hạnh, một đời sống chánh trí, giải thoát các lậu hoặc, ưu phiền, để tiến tới đời sống tịch tịnh. Bài kệ này đức Thế Tôn dạy có hai tính chất. Tính chất phần nộ, phi báng và tính chất chánh mạng, chánh trí, tịch tịnh đều có trong con người. Do vậy, con người có tu, có hướng thượng thì



sẽ đoạn tận, hủy diệt tính chất phần nộ, hủy báng, mà phần nộ, hủy báng bị đoạn tận, bị hủy diệt thì tính chất kia sẽ là hưng khởi chánh trí, tịch tịnh. Con người phải học một cách thấu đáo qua hai tính chất giáo dục này. Tính chất giáo dục toàn diện đây chính là:

*"Sống chế ngự chánh mạng  
Giải thoát nhờ chánh trí  
Vị ấy sống như vậy  
Đời sống được tịch tịnh."*

Và sau đây, đức Thế Tôn dạy tiếp qua hạng người thứ hai:

*"Những ai bị phi báng  
Trở lại phi báng người  
Kẻ ấy làm ác mình  
Lại làm ác cho người  
Những ai bị phi báng  
Không phi báng chống lại  
Người ấy đủ thẳng trận  
Thẳng cho mình cho người  
Vị ấy tìm lợi ích  
Cho cả mình và người  
Và kẻ đã phi báng  
Tự hiểu lắng nguôi dần  
Bậc Y Sư cả hai  
Chữa mình, chữa cho người  
Quần chúng nghĩ là ngu  
Vị không hiểu chánh pháp."*

Thật là khó cho những ai không kèm hãm, giảm thiểu sự phần nộ, sự phi báng, khi người khác phi báng, phần nộ với mình. Người ta phi báng mình mà mình không phi báng lại. Người ta phần nộ mình mà mình không phần nộ lại, điều này phải đòi hỏi một đức tính nhân nhục, ôn hòa cao độ mới làm được. Chính vậy mới gọi là người hiểu chánh pháp. Người có học chánh pháp, có tu chánh pháp. Đây là điều mà đức Phật thiết lập con đường giáo dục toàn diện, trong chánh pháp của đức Thế Tôn.



# CÔNG ĐỨC AN CƯ KIẾT ĐÔNG

(Tam thức kiêu, Liên hoàn, Bát vĩ đồng âm)

Kính dâng cúng dường chư Tôn Thiên Đức  
Tăng Ni và Phật Tử tham dự khóa An Cư  
Kiết Đông tại Tu Viện Quan Âm, Tampa,  
Florida, Hoa Kỳ

*Kiết Đông Tôn Đức dưỡng tâm thiền  
Tu Viện Quan Âm kết thắng duyên  
Lễ Phật trì kinh vun gốc thiện  
Tham thiền niệm chú hương bờ thiêng  
Chuông ngân mõ nhịp chơn hương nguyện  
Trống vận trầm xông diệu đạo truyền  
Bốn chúng chung lòng hòa tịnh tiến  
Huân tu định tuệ giới châu viên...!*

*Châu viên phúc đức trải bao miền  
Thanh tịnh sơn hà rạng suối thiêng  
Pháp bảo hằng lưu nhuận bốn biển  
Tâm thành mãi thiết thắm muôn duyên  
Từ bi chiếu tỏa tham si chuyển  
Trí tuệ bùng khai cõi nước yên  
Kiết giới an cư tâm lực nguyện  
Tăng thân hòa hợp đáp ân huyền...!*

*Ân huyền thấp sáng chuyển mê duyên  
Sáu nẻo trầm luân hướng Phật tiền  
Bỏ ác làm lành tâm khản nguyện  
Về chơn lánh dữ ý tinh chuyên  
Di Đà Phật hiệu luôn luôn niệm  
Bát Nhã Tâm kinh mãi mãi tuyên  
Được mất hơn thua lòng gắng viễn  
Tháng năm thanh thảo lắng ưu phiền!*

Tu Viện Quan Âm, Florida, 23-12-2024

tho

**TK. THÍCH CHÚC HIỀN**  
(chấp bút, kính đề)



# NGỌN ĐÈN TRÊN SÓNG DỮ

## Bổn Đạt

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Giữa cuồng phong lịch sử, dân tộc Việt Nam như một con thuyền nhỏ bồng bềnh trên đại dương rộng lớn, nơi những lượn sóng biển động không ngừng nghỉ vỗ vào bờ cõi và tâm hồn con người. Mỗi đợt sóng tưởng chừng như có thể nhận chìm tất cả, từ cánh đồng mênh mông lúa nước, những mái chùa cổ kính ẩn hiện giữa làn sương, đến cả những giá trị ngàn đời đã ăn sâu vào từng giọt máu đào, từng làn hơi thở của người Việt. Nhưng trong mọi thời đại, dù là bình yên hay khốc liệt, ánh sáng của chánh pháp vẫn luôn soi rọi như một ngọn đèn bất diệt dẫn đường, một sợi dây xuyên suốt nối liền tâm hồn dân tộc với bản nguyên sâu thẳm của sự sống.

Phật giáo Việt Nam, từ lúc gieo những hạt giống đầu tiên trên đất nước này, không đơn thuần là một tôn giáo, mà là hơi thở, máu thịt, là tinh thần dung hợp của dân tộc. Từ những ngày xa xưa, khi các thiền sư như Khuông Việt, Vạn Hạnh bước chân giữa những biến động triều chính, đến những năm tháng đau thương của thế kỷ XX, khi lòng người bị xé nát bởi khói lửa chiến tranh, Phật giáo luôn hiện diện như một người mẹ dịu dàng nhưng vững chãi, dang rộng vòng tay bao dung.

GHPGVNTN chính là hình ảnh của con thuyền ấy, vững tay trước sóng dữ, chèo lái không riêng đạo Phật mà cả tâm thức của hàng triệu con người đang mơ về một bến bờ an lành. Đây không phải là một hành trình đơn độc, mà là sự tiếp nối của hàng nghìn năm lịch sử, nơi ánh sáng của chánh pháp trở thành ngọn hải đăng, lý tưởng Bồ-tát đạo trở thành kim chỉ nam dẫn dắt chúng sinh vượt qua những u tối của vô minh.

Trong lịch sử dân tộc, Phật giáo từng không ít lần chứng minh sức mạnh nhập thế của mình. Vua Trần Nhân Tông, từ một vị minh quân trên ngai vàng, đã chọn từ bỏ tất cả để khoác áo cà sa, trở thành Tổ sư của Thiền phái Trúc Lâm, mang trong mình lý tưởng Bồ-tát. Trong cõi nhân sinh đầy biến động, mỗi bước chân của Ngài trên non thiêng Yên Tử không chỉ để tìm sự giải thoát cá nhân, mà còn để xây dựng một con đường giải thoát cho toàn dân tộc, một con đường dẫn đến hòa bình, trí tuệ và từ bi.

Lý tưởng ấy được truyền thừa và lan tỏa qua từng thời kỳ, vượt lên trên những giới hạn của thời gian và không gian. Khi nhà Lý dựng nên triều đại của từ bi và nhân ái, Phật giáo đã thấm đẫm trong từng chính sách, từ việc miễn thuế cho dân nghèo đến những ngôi chùa lớn nhỏ mọc lên khắp đất nước, nơi người dân tìm được sự an trú trong những thời khắc bất an nhất.

Đến thời hiện đại, GHPGVNTN tiếp tục vai trò của mình như một ngọn đèn giữa đêm trường, soi sáng những lối đi mới cho dân tộc, đặc biệt là trong thời kỳ hỗn loạn và mất phương hướng. Giữa những tiếng gọi của chủ nghĩa cá nhân, của lợi ích kinh tế

ngắn hạn, Phật giáo nhắc nhở con người về tính vô thường của mọi sự, về giá trị bền vững của sự từ bi và lòng vị tha.

Trong lý tưởng Bồ-tát đạo, không có sự tách biệt giữa ta và người, giữa cái tôi nhỏ bé và cái chúng sinh rộng lớn. Một người tu tập đúng pháp không tìm sự an nhàn cho bản thân, mà hòa mình vào đời sống, mang ánh sáng của chánh pháp vào mọi ngõ ngách tối tăm nhất. Đó là tinh thần mà GHPGVNTN đã và đang truyền tải, không qua lời giảng, mà bằng hành động thực tiễn, đồng hành cùng nhân loại trên hành trình gian nan tìm kiếm hạnh phúc và bình an.

Những hình ảnh ấy, những triết lý ấy, khi đặt trong bối cảnh dân tộc, lại càng trở nên tha thiết và mạnh mẽ. Từ những mái chùa nhỏ bé giữa cánh đồng xanh rì, đến những ngôi tháp cổ kính giữa núi rừng, ánh sáng của Phật giáo Việt Nam chưa bao giờ lụi tắt. Dù trong cảnh hòa bình hay chiến tranh, những ngọn đèn trên bàn thờ Phật vẫn cháy sáng, như một lời nhắc nhở rằng sự bình an không bao giờ là điều viễn vông, nếu con người biết quay về với chính mình, sống từ bi và trí tuệ.

Và trong chuỗi dài bất tận của thời gian. GHPGVNTN không chỉ giữ lửa, mà còn thổi bùng. Những ngọn lửa của lý tưởng Bồ-tát đạo, của sự nhập thế không ngừng nghỉ, của tinh thần "cứu khổ ban vui" đã và đang được truyền đi, lan tỏa đến mọi nơi.

Nhìn lại lịch sử, ta thấy Phật giáo đã từng là chỗ dựa tinh thần cho những thời kỳ khủng hoảng lớn nhất của dân tộc, và nhìn vào hiện tại và tương lai, vai trò ấy chưa hề suy giảm. Trong một thế giới đầy xung đột và bất định, ánh sáng của chánh pháp càng cần được lan tỏa, soi sáng những con đường mà nhân loại đang dò dẫm bước đi.

Trong tâm thức người Việt, chùa chiền không chỉ là nơi lễ bái, mà còn là nơi tìm về cội nguồn, nơi mỗi người lắng lòng để nghe tiếng chuông vang vọng, nhắc nhở rằng an lạc không đến từ bên ngoài, mà khởi nguồn từ chính bên trong.

GHPGVNTN, với sứ mệnh của mình, sẽ làm sống lại tinh thần ấy, tinh thần của một dân tộc không bao giờ cúi đầu trước khó khăn, của một nền văn hóa lấy trí tuệ và từ bi làm gốc rễ, của một tôn giáo hòa mình vào đời sống mà vẫn giữ được chiều sâu cao thượng.

Con thuyền giữa sóng dữ ấy, dù bị quặng quật bởi cuồng phong, vẫn giữ vững tay chèo, vẫn hướng về bến bờ của chánh pháp, của hòa bình và hạnh phúc thực sự. Đó không chỉ là hành trình của Phật giáo, mà còn là hành trình của cả dân tộc, hành trình của từng nhịp thở, từng sự sống trong hiện tại và mai sau.

Bấy giờ, công trình phiên dịch Kinh tạng, trong



ý nghĩa thiêng liêng và sâu sắc, không đơn thuần chỉ là một nhiệm vụ học thuật hay một công việc mang tính chất lưu giữ tri thức, mà chính là sứ mệnh sống còn, một động mạch chủ nối liền Phật giáo Việt Nam qua muôn thế hệ. Từ những ngày đầu tiên khi Phật giáo bén rễ trên mảnh đất này, việc chuyển hóa giáo pháp từ ngôn ngữ, văn hóa xa lạ sang hơi thở và tinh thần của dân tộc đã trở thành biểu tượng bất hoại của sự hòa hợp và phát triển.

Việc phiên dịch Kinh tạng làm sống lại những lời dạy của Đức Phật đồng thời là quá trình chuyển hóa những tinh hoa trí tuệ đó trở thành ngôn ngữ gần gũi, chạm đến tâm hồn người Việt. Đó là sự tiếp nối của các bậc tiền nhân đã tận tụy chắt lọc, nghiên cứu và thổi hồn vào từng câu chữ, để chánh pháp không còn là một bảo vật được lưu giữ trong các bảo tháp mà là ánh sáng dẫn đường cho chúng sinh trên hành trình giác ngộ.

Qua từng giai đoạn lịch sử, dù đất nước trải qua chiến tranh hay những thời kỳ binh yên, việc dịch thuật và gìn giữ Kinh tạng không thể để bị gián đoạn. Đó là nhờ vào lòng quyết tâm của các thế hệ Tăng Ni, những vị xem việc này là trách nhiệm và lý tưởng phụng sự. Công việc ấy đòi hỏi không chỉ tri thức sâu rộng mà còn cả lòng vô ngã, một tinh thần Bồ-tát không ngừng dẫn thân vì lợi lạc chúng sinh.

Trong thời đại hiện nay, khi khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ, công trình phiên dịch Kinh tạng lại càng có ý nghĩa quan trọng. Đây là cầu nối để thế hệ hôm nay và mai sau có thể tiếp cận với giáo lý nhà Phật trong một ngôn ngữ dễ hiểu, thấm đậm tinh thần dân tộc. Hành động phiên dịch vừa là chuyển ngữ vừa là hành trình khám phá bản chất sâu xa của từng lời dạy, từng khái niệm, để tái hiện chúng trong ánh sáng của thời đại mà không làm mất đi tinh thần nguyên bản.

Kế thừa và phát triển sự nghiệp phiên dịch Kinh tạng là một trong những hướng đi thiết yếu để Phật giáo Việt Nam tiếp tục hành hoạt đúng với tinh thần chánh đạo. Đây không chỉ là sự tri ân đối với truyền thống, mà còn là cách để Phật giáo luôn tươi mới, luôn phù hợp với những thay đổi không ngừng của nhân gian. Qua đó, Phật giáo Việt Nam không những giữ vai trò là nơi nương tựa tinh thần mà còn là ngọn đuốc dẫn đường cho xã hội phát triển một cách hài hòa, an lạc.

Các tăng lớp Tăng Ni, từ những người đã trưởng

thành trong đạo pháp đến thế hệ trẻ, đều được kêu gọi chung tay trong sự nghiệp lớn lao này. Dù ở trong hay ngoài nước, dù tại các trú xứ khác nhau, sợi dây kết nối tất cả là lòng trung thành với mạng mạch của Giáo hội, sự kính trọng với chánh pháp và niềm tin vào lý tưởng Bồ-tát đạo.

Sứ mệnh ấy, khi hoàn thành, không chỉ tiếp nối di nguyện của các bậc tiền nhân mà còn là lời tri ân sâu sắc nhất đối với Phật pháp và chúng sinh. Đó là hành trình không ngừng nghỉ của một dân tộc lấy trí tuệ và tử bi làm cốt lõi, của một Phật giáo hòa quyện trong dòng đời nhưng vẫn giữ được chiều sâu thanh tịnh và cao quý.

Sự nghiệp phiên dịch Kinh tạng, trong ý nghĩa cao cả nhất, chính là một mạch sống chảy không ngừng trong lòng Phật giáo Việt Nam. Mỗi trang kinh được dịch là sự chuyển hóa ngôn ngữ, là sự truyền tải một tinh thần, một tư tưởng đã được hun đúc qua hàng nghìn năm tu tập và thực hành của các bậc Thánh Tăng, một cầu nối giữa những giá trị bất diệt của giáo pháp với sự vận động không ngừng của đời sống xã hội.

Cổ Trưởng lão Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, người đã dành cả đời mình cống hiến cho lý tưởng hoằng pháp và phiên dịch, chính là ngọn hải đăng soi sáng con đường này. Ngài đã nhấn mạnh rằng sự nghiệp phiên dịch là bổn phận không phải của một nhóm người, mà là trách nhiệm chung của toàn thể các tăng lớp Tăng Ni trong và ngoài nước, cùng hợp lực để bảo vệ và lan tỏa mạng mạch của Phật giáo Việt Nam. Đó là di nguyện thiêng liêng mà Hòa thượng gửi gắm, là lời nhắc nhở sâu sắc để tất cả những người con Phật cùng hướng về một mục tiêu chung.

Từ những ngôi chùa nhỏ bé giữa đồng quê đến các trú xứ hải ngoại, ánh sáng của công trình phiên dịch Kinh tạng đã và đang rực sáng trong từng câu kinh, từng câu chữ. Đặc biệt, các Tăng Ni trẻ, với lòng nhiệt huyết và tri thức hiện đại, đang tiếp nối sự nghiệp hoằng pháp cần ứng dụng công nghệ, mở rộng cách tiếp cận giáo pháp đến mọi tầng lớp xã hội. Nhưng trên tất cả, tinh thần cốt lõi từ công trình phiên dịch vẫn là sự trung thành với giáo pháp nguyên bản, sự kính trọng đối với chánh đạo và lòng quyết tâm phụng sự chúng sinh.

Phiên dịch không dừng lại ở việc bảo tồn, mà mở ra một không gian để đối thoại giữa các thế hệ, giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc Việt Nam và cộng đồng Phật giáo thế giới. Mỗi bản kinh được hoàn thiện vừa mang ý nghĩa văn hóa, tâm linh, vừa là thông điệp về sự hòa hợp, sự kết nối giữa những giá trị bất tuyệt của Phật giáo và những khát vọng bình an, giải thoát của nhân loại.

Nhìn về tương lai, sứ mệnh phiên dịch Kinh tạng là một công trình không giới hạn ở hiện tại, mà là lời hứa thiêng liêng đối với thế hệ mai sau. Đó là ngọn lửa mà mỗi thế hệ Tăng Ni, Phật tử đều có trách nhiệm gìn giữ và thắp sáng. Đó là hành trình không ngừng nghỉ để đưa giáo pháp vượt qua mọi biên giới, mọi giới hạn của thời gian và không gian, để ánh sáng tử bi và trí tuệ mãi mãi lan tỏa trên cõi đời.

Với tất cả ý nghĩa ấy, công trình phiên dịch Kinh tạng chính là biểu tượng sống động nhất của sự bền bỉ, kiên định và trí tuệ của Phật giáo Việt Nam. Là lời khẳng định rằng, dù trải qua bao sóng gió lịch sử, chánh pháp vẫn trường tồn trong lòng dân tộc, như ngọn đèn không bao giờ lịm tắt giữa đại dương sóng dữ.



# NGÃ VÀ NGÃ SỞ

*Bhikkhu Cittacakkhu*

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Hơn nửa đời người, hay cả cuộc đời, nếm đủ đắng cay buồn tủi, niềm vui thì khiêm tốn, nỗi buồn quá mênh mông. Chông chênh theo con thuyền thân phận, lúc tàn khoảnh khắc theo cổ máy thời gian, nhìn lại trong rêu phong tĩnh lặng, trên khuôn mặt nhiều nếp chập chùng của ưu phiền, mới hiểu rằng "Ta có đại họa do ta có thân. Nếu ta không thân sao có đại họa". Cái gì thuộc tôi và thân tôi – ngã và ngã sở, một vòng luẩn quẩn khổ đau của một kiếp người, làm sao hết khổ?!

Buổi trưa hè nắng đỏ, đi làm về, thấy con mình đang chơi với đứa trẻ hàng xóm ngoài nắng. Hầm hầm đến quất con mình một roi, bảo nó vô nhà. Nóng giận bởi nó là con mình. Tình yêu thể nhân chỉ đóng khung trong một gia đình, tầm nhìn chỉ chứng trong "lũy tre làng". Biết mình và yêu cái gì của mình. Người theo đạo Phật chỉ yêu ông Phật chứ không thể yêu ông Chúa. Người theo đạo Hồi không chấp nhận Jesus bị đóng đinh trên cây thập tự để cứu giúp loài người chuộc tội. Tin đồ đạo Hồi khi chết tin có thánh Allah và Đấng tiên tri Muhammad là được yên nghỉ. Một Phật tử sau trải nghiệm cận tử, sống lại kể rằng thấy đức Phật A-di-đà đến đón; chưa nghe ai kể thấy mình đi lên cửa ngọc trai, được thánh Peter rước vào theo văn hóa Cơ-đốc giáo. Giả thuyết, nếu các tín đồ này khi chết mà đi nhằm chỗ chắc sẽ có một cuộc giăng xé trong tâm nơi thiên giới. Khí oxy được thực vật tạo ra thông qua quá trình quang hợp, kết cục sẽ làm nhiễm độc toàn bộ bầu khí quyển và giết sạch thực vật cần thán khí nếu không có sự tiến hóa của các động vật tiêu thụ khí oxy và trả thán khí lại cho thực vật. Một vòng tuần hoàn, Phật giáo tin thuyết luân hồi, chết sẽ đầu thai, chết sẽ tái sinh theo nghiệp thiện, bất thiện. Thế nhưng trong thần học Cơ-đốc giáo, ai tin luân hồi đầu thai sẽ bị kết án là dị giáo. Người Phật tử theo Phật giáo Bắc phương tại Việt Nam, đến chùa tụng kinh học Phật đều mặc áo tràng lam, nhưng đối với người Phật tử Phật giáo Nam tông lại mặc y trắng khi tham thiền học đạo. Màu trắng đối với người này là tang tóc, đối với người kia là tinh

kiết thanh tịnh. Ngã và ngã sở – kẻ khuyết tật trong căn, luôn tạo lẫn ranh ta và người, của mình và của họ. Nước sông không phạm nước giếng. Thế giới đảo điên, con người hỗn loạn khổ đau. Chiến tranh triền miên.

Tôi viết tùy bút theo tự ngã, không hệ thống không bố cục. Tôi nói tiếp. Tự ngã là cái tôi, tôi nói, tôi thấy, tôi nghe, tôi ngủ, tôi nếm... "Cái tôi", tự ngã, lúc chào đời nó đã đi theo, gọi là "câu sanh

ngã chấp" (俱生我執: sahaja-ātmagrāha). Một thứ tự ngã như di truyền bẩm sinh, do tập khí huân tập (impregnations, 熏習: vāsanā) từ quá khứ xa xưa, vừa hiện hữu chúng đã đóng một lớp phủ sa màu mỡ trên tầng thức (a-lại-da, 阿賴耶: ālaya) của mỗi cá thể. Khi đứa trẻ bắt đầu nhận thức đây là đồ chơi của mình, đây là mẹ, đây là bố, từ đó lớn khôn, ngã sở định hình là gia đình mình, nhà mình, xe cộ vườn tược, quê hương, tổ quốc mình... Cái gì thuộc về ta, thân ta, của ta đều gọi ngã sở. Nội hàm của ngã, ngã sở, chông chênh thêm một thứ ngã chấp bám dính gọi là "ngã chấp phân biệt" (construction, 分別: vikalpita). Loại ngã chấp phân biệt này do ý thức cấu trúc xử lý tiếp thu thông tin từ giáo dục



thầy tổ, học đường, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa, chính trị, các loại chủ nghĩa [1] v.v... Từ đây, học để trưởng thành, đôi khi học thành thánh, thành thần, nhưng có khi học xong người không ra người, ngợm không ra ngợm.

Bản đến ngã và ngã sở, mạn đàm không thể cùng tận biên tế của nó, chỉ trà dư tửu hậu một vài vấn đề nhứt nhối nhất. Thảo luận đến tôn giáo của chúng ta, không có tôn giáo nào là của mình, của người, không có ngã và ngã sở ở đây. Khi đức Phật giáo hóa, không áp đặt ai để trở thành đệ tử của Ngài mà chỉ muốn tất cả trở thành đệ tử của điều thiện.

Nói về chuyện đạo Hồi (Islam). Người Hồi giáo coi kinh Qur'an và giáo thuyết Sunnah là quy tắc đạo đức chuẩn mực. Và theo tôi hiểu cụm từ "Allahu Akbar" mà người Hồi thường dùng chính là lời ca



ngợi đức thánh Allah, và không phải nói cho vui của miệng mà nó có ý nghĩa tùy theo ngữ cảnh; như khoảng khắc chào đón một đứa bé ra đời, mọi người đọc "Allahu Akbar", có thể biểu lộ niềm hoan vui mừng. Người Hồi tránh nói từ này ở nhà vệ sinh, bãi rác..., cũng không sử dụng câu nói này để pha trò với người khác, vì cho rằng nếu làm vậy là xúc phạm đến Đấng chí tôn của mình. Từ ngữ này rất được các phần tử Hồi giáo cực đoan ưa thích, khi bước vào những cuộc tàn sát đẫm máu: xả súng hay dùng dao đâm ai, họ hét lớn "Allahu Akbar" (Thánh Allah vĩ đại). Lúc này trong tâm của họ nghĩ rằng, họ đang thực hiện theo lời của đức thánh Allah và coi đó là một cái chết vĩ đại [2]. Như vậy cũng một thuật ngữ, qua cấu trúc xử lý của "ngã chấp phân biệt" mà thiện ác sai khác, nơi này Chúa ban phúc lành, nơi kia Thượng đế trừng phạt.

Chuyện Thiên chúa giáo phương xa. Phía đông nam Nigeria, vùng Calabar, nơi đây về đêm hàng trăm nhà truyền đạo xuống đường rao giảng và nhân danh Chúa (au nom de Dieu) giảng một lời nguyện đến một số trẻ em, buộc tội chúng là phù thủy (des enfants d'être des sorciers)... Miệng cứ cầm loa oang oang: "Ôi Cha toàn năng! Tôi cầu nguyện nhân danh Chúa Giê-su Ky-tô! Xin cho sự vinh hiển của đức Chúa trời được thể hiện trong đời sống của tôi! Xin cho sự vinh hiển của đức Chúa trời được thể hiện trong đời sống của con cái chúng ta! (Oh Père tout puissant! Je prie au nom de Jésus Christ! Que la gloire de Dieu se manifeste dans ma vie! Que la gloire de Dieu se manifeste dans la vie de nos enfants!) [3]. Họ tự xưng là các nhà tiên tri Phúc âm (des prophètes évangélistes), gán cho các em bị linh hồn ma quỷ ám, rồi thao túng từ nỗi sợ hãi của người dân, kiểm tiền bằng các buổi trừ tà. Các em này không được đến lớp, bị gia đình ném ra đường, bị bỏ đói, ngược đãi, bóc lột và đôi khi còn bị tra tấn... Tất cả sống sót trong nỗi khổn cùng nhất, họ sống nhờ trộm cắp, nhặt rác..., các em gái làm điếm... Những đứa trai, cư dân thành phố Nigeria gọi là "Skolombo Boys", Skolo có nghĩa là "để có được" [4]. Nơi nghèo nàn, lạc hậu không phải cái tội. Tội lỗi là ở những người nhân danh tôn giáo mang tư tưởng tà đạo, mê tín, kiến chấp, kiến thủ, cố ý, vô tình, tất cả đều là quyền thuộc của ngã và ngã sở tạo ra.

Chuyện đời nói đến cái tự ngã là kiếp phù sinh đáng sợ, cát bụi mạt mòi, buồn, phi lý, bị đát. Nhìn lại quá khứ, trong Phật giáo cũng có những trường hợp mượn hình ảnh đức Thế Tôn để tham chiến, bị các học giả phương Tây nhìn nhận đã đi ngược với tinh thần "bất hại", "bất bạo động" của đạo Phật. Năm 1930, một cựu tu sĩ cũng là một lãnh đạo quần chúng tên Saya San (1876-1931) người Miến, phát động phong trào khởi nghĩa chống quân Anh; ông đã đưa ra một bản tuyên ngôn theo M. Collis (Trials in Burma, 206): "Nhân danh đức Thế Tôn và uy tín vang lừng của giáo hội, tôi, Thupannaka Galon Raja, khai chiến với quân Anh tà giáo, những kẻ đã biến chúng ta thành nô lệ." Hoặc năm 900 sau Tây lịch, bạo chúa Tây Tạng tên Langdarma ngược đãi Phật giáo, một nhà sư đã ám sát bạo chúa đó [5]. Cũng như thiền sư Harada Daiun Sōgaku ủng hộ quân diệt Nhật Bản đánh với lực lượng Đồng minh trong Đệ nhị thế chiến, ông nói, "Tham gia chiến tranh là biểu hiện cao nhất của trí tuệ giác ngộ." [6]

Những sự kiện lịch sử trong Phật giáo, nhiều học giả đã luận bàn phê phán đến chỗ khúc chiết.

Tôi không nhận định gì thêm nữa, chỉ tóm tắt lại theo ý riêng: Tôn giáo không bao giờ dạy con người làm sai, sai-đúng chỉ có tự ngã gây ra mà thôi.

Tóm lại, ngã và ngã sở cũng từ tâm tư ích kỷ, chỉ biết yêu thương bản thân và những gì thuộc về mình. Để tiêu diệt điều đó, đức Phật dạy rất đơn giản trong kinh Kim cang, muốn phá bỏ tự ngã, cầu Bồ-tát đạo đầu tiên phải bố thí [7]. Càng nghèo càng bố thí, nửa tô cơm, nửa lon gạo đều phải biết chia sẻ. Chưa phải dừng ở đó, đức Phật dạy tiếp, khi hành bố thí không được dính mắc (an trụ, pratiṣṭhitena) vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp [8]. Sắc (色, rūpa) tạm hiểu ở đây là vật thí. Chúng ta cho tô cơm, ký gạo, thùng mì..., giá trị vật thí không là bao, tâm của chúng ta không dính mắc nhiều, dễ buông bỏ. Vật chất có giá trị càng lớn chúng ta khó cho, khó buông bỏ. Tu tập từng bước, dần dần tình yêu thương sẽ lớn mạnh, rồi một ngày khi thấy nỗi đau của người khác như nỗi đau của chính mình thì lúc đó các quốc gia, các sắc tộc, văn hóa dị đều có thể ngồi với nhau chung một nhà.

Tôi rất ngưỡng mộ Trung tâm Masaka Kids Afrikana: họ đang trải lòng yêu thương của Chúa Giê-su Ky-tô (Jesus Christ) đến các em bé nghèo ở vùng đất Uganda, được cơm ăn áo mặc, được đến trường học chữ...[9]. Tôi vô cùng tán phục Sam Ituama: ông đã chiến đấu không ngừng suốt hai mươi năm chống lại chủ nghĩa mù mờ và thiếu hiểu biết nơi quê hương Nigeria, giúp các em "Skolombo" thoát cảnh bi thương [10]. Tôi chấp tay cảm ơn nhà sư Thái Lan Phra Subin Paneeto: sáng tạo ra mô hình tài chính, giúp những người nghèo làm việc tốt, không rượu chè, cờ bạc, có thể đến sự vay tiền trang trải cho nhu cầu cuộc sống. Sư nói: "Bất kỳ điều gì ta làm vì cộng đồng và cho người khác nhằm mang lại hạnh phúc bền lâu là đi theo lời dạy của đức Phật." [11]

Việt Nam, Long sơn thân cận thiện xứ  
- Phật lịch 2565

**Bhikkhu Cittacakkhu**

[1] Cf. 成唯識論 1, T31n1585, p. 2a09-23.

[2] Cf. anhangreal.vn/blog/allahu-akbar-la-gi.

[3] Nigeria: Skolombo, le calvaire des enfants sorciers | Reportage | ARTE.

[4] premiumtimesng.com/investigationspecial-reports.

[5] Edward Conze, Buddhism – Its Essence and Development, New York, p. 66; en.wikipedia.org/wiki/Saya San.

[6] Brian Daizen Victoria, Zen at war, 2006, p. 14.

[7] Cf. Vajracchedikā, 新譯梵文佛典金剛般若波羅密經, 民國 84, p. 63.

[8] Ibid., p. 49.

[9] masakakidsafricana.com.

[10] crarn.net/about-us/leadership/sam-ituama.

[11] bbc.com/vietnamese/multimedia/2016/06/160608/changing the rules thai monk.



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ**  
**VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION**  
**HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**  
**COUNCIL OF MANAGEMENT**  
**TỔNG VỤ GIÁO DỤC**  
**DEPARTMENT OF EDUCATION**

**Chùa Giác Sơn, 11801 Laurel Bowie Road, Laurel, MD 20708, U.S.A. Tel: (240) 360-7454**

**THÔNG BÁO SỐ 2**  
**V/v Tổ chức Đại Lễ Phật Đản lần thứ 2649**  
**PL.2569 - DL.2025**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni,

Kính thưa Quý Huynh Trưởng các cấp GDPTVN tại Hoa Kỳ,

Kính thưa quý đồng hương Phật tử,

Theo thông báo số 1 ký ngày 10 tháng 10 năm 2024, ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN, Phật Lịch 2569 -  
Dương Lịch 2025 của GHPGVNTNKH sẽ được tổ chức vào thời gian và địa điểm như sau:

Thời gian:

Thứ Bảy, ngày 19 và Chủ Nhật, ngày 20 tháng 4 năm 2025

Địa điểm:

JFK HOCKEY FIELDS – DC WAR MEMORIAL (Gần tháp bút chì)

2100 INDEPENDENCE AVE, SW WASHINGTON DC 20006

Nay xin được kính trình Thông báo số 2 với các nội dung như sau:

1. Quý Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử tham gia Đại Lễ Phật Đản phải ghi danh theo yêu cầu của chính quyền DC. Vui lòng ghi danh tại link sau:

<https://chuagiacson.org/ghi-danh-tham-du-dai-le-phat-dan-2025-washington-dc/>

2. Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử tham gia Đại Lễ Phật Đản bắt buộc phải đeo băng tên do Ban Tổ Chức phát. Nếu không đeo băng tên, Ban Tổ Chức sẽ không chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra.

3. Chương trình Đại Lễ Phật Đản có tổ chức Giới Đàn Thập Thiện và Bỏ Tát Tại Gia với sự chứng minh của Hội Đồng Thập Sư và hơn 100 Chư Tôn Đức Tăng Già. Quý Phật tử nào muốn tham gia xin vui lòng ghi danh tại link: <https://chuagiacson.org/gioi-dan-tri-chon/>

4. Quý vị tham gia Đại Lễ Phật Đản vui lòng đặt vé máy bay tới sân bay BWI (Baltimore/Washington International Airport) để thuận tiện cho công tác đón tiếp của Ban Tổ Chức.

5. Ban Tổ Chức sẽ đặt khách sạn cho Chư Tôn Đức Tăng Ni là thành viên của Giáo Hội (từ trưa thứ Sáu đến trưa thứ Hai). Quý vị muốn ở thêm sẽ tự túc chi phí.



Chư Tôn Đức không phải là thành viên Giáo Hội phải tự lo chi phí hoặc liên hệ Ban Tổ Chức để được sắp xếp.

6. Ban Tổ Chức sẽ lo xe đưa đón Chư Tôn Đức và quý Phật tử từ sân bay về khách sạn, từ khách sạn đến hội trường và từ hội trường về khách sạn, bắt đầu từ sáng thứ Sáu, ngày 18 tháng 4 đến chiều Chủ Nhật, ngày 20 tháng 4 năm 2025.

7. Vào ngày thứ Hai, 21 tháng 4 năm 2025, sẽ có chuyến hành hương 1 ngày từ Washington, DC đến New York. Quý vị muốn tham gia vui lòng liên hệ: Phật Tử Từ Cung qua số điện thoại (301) 792.7499

8. Chư Tôn Đức và Phật tử cần đặt khách sạn vui lòng liên hệ: Phật tử Nguyễn Khánh Linh, số điện thoại (443) 994-2024

9. Quý vị cần xe đưa đón tại sân bay hoặc từ khách sạn đến Washington, DC vui lòng liên hệ Thầy Đức Hải (832) 488.9132 hoặc Thầy Đồng Tùng (757) 472.6623

10. Mọi chi tiết xin liên hệ:

• Trưởng Ban Tổ Chức:

Thích Chúc Đại – Chùa Giác Sơn, MD, số điện thoại (240) 360.7454

• Phó Ban Tổ Chức:

Thích Nhuận Bình – Chùa Lâm Tỳ Ni, MA, số điện thoại (978) 902-4212

Thích Giác Giới – Chùa Phật Bảo, PA, số điện thoại (215) 214-9009

Thay mặt Ban Tổ Chức, chúng con thành tâm kính thỉnh Chư Tôn Đức Tăng Ni, các Viện Chủ, Trụ Trì các Tự Viện hoan hỷ quang lâm chứng minh, hỗ trợ và cầu nguyện cho Đại Lễ Phật Đản được trang nghiêm và trọng thể.

Kính mời quý vị đại diện các tôn giáo bạn, các đoàn thể, hội đoàn, các cơ quan truyền thông báo chí và quý đồng hương Phật tử gần xa cùng tham dự.

Chúng tôi cũng kêu gọi quý đồng hương và Phật tử phát tâm hỗ trợ về tinh thần, tịnh tài, công sức để góp phần công đức cho Đại Lễ Phật Đản được thành tựu viên mãn.

Trân trọng thông báo và kính mời!

*Maryland, ngày 05 tháng 01 năm 2025*

**Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục**

**Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản**



**Tỳ kheo Thích Chúc Đại**



# NHẬP THỂ VÀ TỪ THIỆN

Thích Nguyên Hiệp

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

## NHẬP THỂ

Những năm gần đây, cụm từ "Phật giáo nhập thể" được nhắc đến nhiều. Điều này đôi khi khiến người ta nghĩ rằng Phật giáo nhập thể là một hình thái Phật giáo mới đang được cổ xúy, hoặc rằng Phật giáo từ xưa đến nay chưa từng nhập thể, hay rằng có một giai đoạn nào đó Phật giáo đã không nhập thể hoặc không được nhập thể, và nay cần phải nhập thể.

Sự thực vấn đề Phật giáo có phải là một tôn giáo nhập thể hay không đã từng là đề tài tranh luận của nhiều người, ở Việt Nam cũng như ở những nước khác. Người thì cho rằng Phật giáo xưa nay vốn là một tôn giáo ẩn dật, không nghĩ đến những vấn đề xã hội và xa lánh cuộc đời. Nhưng có nhiều người không đồng ý với cách nghĩ ấy, lên tiếng cho rằng lối nghĩ như vậy là hoàn toàn sai lầm và không hiểu gì về Phật giáo. Vậy thì Phật giáo có phải là một tôn giáo nhập thể năng động, có phải luôn là một tôn giáo dẫn thân tích cực trong việc góp phần thúc đẩy sự phát triển xã hội?

Chúng ta biết rằng mục đích tu tập của Phật giáo là để đạt đến an bình nội tâm ngang qua kinh nghiệm giác ngộ; điều này được mô tả như là sự chứng đạt giải thoát hay Niết-bàn. Thuật Niết-bàn, thường được hiểu như là một trạng thái "dập tắt", đề cập đến việc đoạn trừ những chướng ngại tâm thức khác nhau mà về bản chất sanh khởi từ ba độc tham, sân và si. Giải thoát, có một viễn kiến phần nào rộng rãi hơn khi nó đề cập không chỉ việc đoạn trừ những trạng thái tâm cầu nhiễm và trói buộc, mà còn giải thoát khỏi những trói buộc của xã hội và lịch sử.

Bởi vì Phật giáo thường nhấn mạnh vào việc giải thoát cá nhân, nên nhiều người cho rằng nó là một tôn giáo ẩn dật, trang trọng hơn thì bảo đó là một tôn giáo xuất thế. Tuy nhiên chúng ta biết, đức Phật dù không đề cập nhiều đến những vấn đề xã hội thì Ngài không bao giờ không quan tâm đến đời sống của tha nhân. Sau khi giảng dạy cho các đệ tử đầu tiên và giúp họ chứng đạt giác ngộ, đức Phật đã thúc giục họ lên đường giảng dạy cho những người khác: "Này các tỳ-kheo, hãy lên đường vì an lạc của nhiều người, vì hạnh phúc của nhiều người, vì lòng từ bi với đời, vì lợi ích, an lạc và hạnh phúc của chư thiên và loài người." Những Phật tử đã hiểu thông điệp này có nghĩa rằng đức Phật khuyên những đệ tử của mình nên đi vào đời để truyền bá giáo pháp, và lợi ích mà dân chúng có được sẽ thông qua việc thực hành theo những giáo pháp ấy. Nhưng thông điệp này cũng có nghĩa rằng, các đệ tử của đức Phật cần phải ra đi khắp nơi để làm việc vì người khác.

Nhưng các Tỳ-kheo làm việc bằng cách nào khi tham dự vào đời? Vấn đề chính vẫn là giảng dạy giáo pháp, tuy nhiên không chỉ những giáo pháp

đưa đến dứt trừ khổ đau nội tâm qua việc tu tập tự thân, mà còn những lời dạy liên quan đến những vấn đề xã hội, chẳng hạn như những vấn đề liên quan đến đẳng cấp, phụ nữ, bổ thí, nhiệm vụ của một người trị vì đất nước, những mối quan hệ trong xã hội, những khía cạnh đạo đức, v.v... Nhưng dù kinh điển có hàm chứa những giá trị nhập thể như vậy, thì việc tu hành theo Phật giáo trong buổi đầu vẫn chú trọng vào việc giải thoát tự thân, và liên kết xã hội giữa các Tỳ-kheo và công chúng hầu như chỉ dừng lại nơi việc thuyết giảng.

Phát triển qua thời gian, khi Phật giáo càng cách xa bối cảnh xã hội ban đầu thì người tu sĩ cần có những việc làm mang tính xã hội ngoài việc tu tập tự thân để qua đó có thể phổ biến và thích ứng giáo pháp dễ dàng hơn, và đây chính là lý do giáo lý Bồ-tát xuất hiện với sự ra đời của các tập Bốn sinh. Sự ra đời của các tập Bốn sinh (thời kỳ phân chia bộ phái) đã miêu tả sống động những tiền thân của đức Phật trong những hiện thân Bồ-tát và nêu bật lên tinh thần dẫn thân vì lợi ích của con người, và phần nào cho thấy rằng việc thành tựu Phật quả không chỉ là việc đoạn trừ lậu hoặc trong hiện tại, mà còn dựa trên những phước thiện được gieo trồng từ vô lượng kiếp qua việc phụng sự chúng sanh. Như vậy, sự giải thoát của mỗi cá nhân không hề tách khỏi sự cứu độ chúng sanh.

Lý tưởng Bồ-tát đã phát triển sâu rộng hơn trong giáo lý Đại thừa Phật giáo, khi việc thực hiện hạnh nguyện Bồ-tát được đặt cơ sở trên việc hoàn thiện sáu ba-la-mật, mà trong đó đã bao hàm đầy đủ việc tu tập tự thân và cứu độ. Bổ thí là ba-la-mật đầu tiên trong sáu ba-la-mật, và cũng là ba-la-mật duy nhất mà qua đó một vị Bồ-tát thực thi những việc làm mang tính xã hội.

Bồ-tát thực hành hạnh bổ thí vì nhận thấy rằng đó không chỉ là một pháp môn tu tập nhằm phát khởi lòng từ bi và thực hành hạnh xả ly, mà còn





nhận ra rằng, giữa Bồ-tát và chúng sanh luôn đan kết hỗ tương và không hề tách rời nhau, tức là việc giác ngộ bản thân không thể tách khỏi việc cứu độ tha nhân, việc chữa bệnh cho bản thân thông qua việc chữa bệnh cho người, tức Bồ-tát đã đồng nhất bệnh khổ của chúng sinh với bệnh khổ của mình. Chúng ta tìm thấy điều này trong kinh Duy-ma-cật, "Tôi bệnh bởi tất cả chúng sanh bệnh; khi bệnh của tất cả chúng sanh được chữa khỏi thì bệnh của tôi cũng sẽ được chữa khỏi." Vì lý do này, Bồ-tát đã hoãn lại việc chứng ngộ và chọn lựa tái sanh trở lại nhiều lần cho đến khi mọi người đạt được giải thoát. Giá trị tâm linh của việc chọn lựa này tạo nên một mối liên hệ xã hội tích cực, cho thấy rằng xã hội chỉ là việc mở rộng kinh nghiệm của chúng ta: "Chính vì bản thân có bệnh, nên vì ấy cần thương xót tất cả những người mắc bệnh. Vì ấy thấu rõ khổ đau từ vô lượng kiếp quá khứ, vì vậy cần nghĩ đến việc làm lợi ích tất cả chúng sanh. Vì ấy cần suy niệm về đời sống thanh tịnh. Thay vì sinh buồn khổ phiền não, vì ấy cần thường xuyên phát khởi sự tinh tấn."



Đối với chư Bồ-tát, kinh nghiệm khổ đau không phải là một yếu tố cản trở mà là một chất xúc tác, mà chức năng cuối cùng của nó là làm phát khởi tâm bồ đề để thực hiện con đường tâm linh. Ý thức về sự khổ đau của cuộc đời và sự nối kết không thể tách rời giữa bản thân với tất cả chúng sanh, Bồ-tát vừa tu tập nhưng cũng vừa tăng trưởng thệ nguyện cứu độ: "Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Pháp môn vô lượng thệ nguyện thành."

Như vậy, Phật giáo rõ ràng không thờ ơ với tha nhân và không hề bỏ qua những vấn đề xã hội. Tuy nhiên những trình bày ở trên chỉ là vấn đề lý thuyết, vậy còn trong thực tế thì tinh thần ấy có trở thành một học thuyết xã hội được ứng dụng một cách có hiệu quả hay không? Tất nhiên có. Nếu tìm hiểu về những hoạt động xã hội của vua Asoka, ta thấy tất cả những việc làm của ông đều được dựa trên những lời dạy của đức Phật. Ở Trung Quốc, vào những thời đại bất ổn chính trị, thì là thời điểm lý tưởng Bồ-tát và học thuyết Tịnh Độ được xiển dương mạnh nhất. Riêng ở Việt Nam, tinh thần nhập thế ấy cũng được ứng dụng vào các triều đại như Lý, Trần một cách hiệu quả và thiết thực (điều này đã được nói nhiều).

Tuy nhiên ngày nay, vấn đề nhập thế lại mang một ý nghĩa có phần rộng hơn, vì bên cạnh việc xoá bỏ giai cấp, giải phóng phụ nữ, khuyến khích bố thí, v.v... thì còn có nhiều vấn đề khác được nhắc đến như nhân quyền, phân phối tài nguyên hợp lý, bảo vệ môi trường, luật pháp công bằng... Và Phật giáo phần nào đã thiếu vắng những học thuyết cụ thể cho những vấn đề mới này. Nhưng tất nhiên không riêng gì Phật giáo ở trong tình trạng này, hầu hết tất cả những hệ thống triết học và tôn giáo cổ đại đều ít chú ý đến những vấn đề này trong ý nghĩa hiện đại. Sự thực, chỉ từ thế kỷ 18, những vấn đề

như công bằng xã hội, nhân quyền... mới nổi lên như một vấn đề quan trọng trong tư tưởng chính trị và triết học xã hội ở phương Tây.

Nhưng một tôn giáo để tồn tại và phát triển, hẳn phải cần đến sự uyển chuyển và linh động, phải tự "điều chỉnh" để cho thích hợp với những bối cảnh mới, điều mà nhà Phật thường hay gọi là "tùy duyên". Chúng ta thấy, sự hình thành và phát triển của một tôn giáo luôn gắn chặt và tương tác với bối cảnh lịch sử xã hội. Và sự thực, những phong trào Phật giáo nhập thế cũng không phải khởi xuất một cách ngẫu nhiên. Chúng sinh khởi bởi những thúc đẩy và thách thức của xã hội, cụ thể khởi xuất từ thời kỳ những nước Phật giáo Á châu đang chịu sự cai trị của chủ nghĩa thực dân và sự tấn công mạnh mẽ của trào lưu hiện đại Tây phương mà nó luôn được kết ghép với việc bành trướng Thiên chúa giáo.

Trước sự thách thức văn hoá và tôn giáo, các nước Phật giáo Á châu đã phải tỉnh giấc, nhận ra được trách nhiệm của mình trong việc gìn giữ văn hoá truyền thống, nỗ lực triển khai những khía cạnh khác nhau của giáo pháp để nhằm thích ứng với những vấn đề xã hội mới; và bản thân của rất nhiều Phật tử tại gia cũng như xuất gia, đã trực tiếp dẫn thân vào công tác xã hội bằng những hoạt động cụ thể.

Những phong trào nhập thế có thể được chia thành hai khuynh hướng chính. Khuynh hướng thứ nhất có thể được gọi là khuynh hướng "chủ động", tức là những phong trào trực tiếp dẫn thân chống lại những áp bức, bất công xã hội, và trở thành một đối trọng trong việc ngăn chặn sự làm dục quyền lực từ phía nhà nước, đòi tự do dân chủ và công bằng xã hội cho người dân, lên tiếng mạnh mẽ về những vấn đề môi trường, bảo vệ và đòi quyền sống cho những người ngoài lề xã hội, kêu gọi tự do chính trị, vận động cho việc phát triển một xã hội dân sự, v.v... Nổi bật trong khuynh hướng này là đức Đạt-lai Lạt-ma của Tây Tạng, Maha Ghosananda ở Cam-bốt, Aung San Suu Kyi ở Miến Điện, Su-lak Sivaraksa ở Thái Lan, B. R. Ambedkar ở Ấn Độ...

Một khuynh hướng nhập thế khác được gọi là khuynh hướng dẫn thân "thận trọng", bao gồm những tổ chức chuyên về công tác từ thiện và giáo dục. Những tổ chức này thường đứng ra mở bệnh viện, trường học, cứu trợ nạn nhân thiên tai, tặng học bổng, và cả những đề án phát triển nông thôn. Nổi bật trong nhóm này là phong trào Sarvo-daya Shramadana ở Srilanka do A.T. Ariyaratne thành lập; Hội Từ thiện Từ Tế (Tzu Chi) của Ni sư Chứng Nghiêm ở Đài Loan; Amida Trust ở Anh quốc; The Buddhist Peace Fellowship ở Hoa Kỳ...

Cần phải trình bày sơ qua vấn đề Phật giáo nhập thế như vậy trước khi đi vào vấn đề từ thiện Phật giáo, bởi vì hoạt động từ thiện luôn gắn chặt với tinh thần nhập thế. Và bởi vì để hiểu được ý nghĩa của hoạt động từ thiện Phật giáo, cũng cần đặt nó trên những khía cạnh Phật giáo nhập thế.

## TỪ THIỆN

Từ thiện, theo Phật giáo, thường được hiểu là bố thí (dāna). Vào thời đức Phật, bố thí chủ yếu bao gồm việc cung cấp những vật dụng cần thiết cho hàng tăng lữ, ban phát thực phẩm cho người nghèo, thức ăn nước uống cho chim muông... Đến thời vua Asoka thì từ thiện ngoài việc thực thi những điều trên còn có những hoạt động mang tính xã hội cao hơn như đào giếng công cộng cho dân chúng, trồng cây tạo bóng mát hai bên đường, mở bệnh viện chữa trị bệnh cho cả người lẫn thú... Về sau bố thí được định nghĩa theo một cách thức đa nghĩa hơn, gồm tài thí, pháp thí và vô úy thí.

Từ ba yếu tố chính này, nhiều vấn đề đã được triển khai thêm. Như tài thí không chỉ là việc bố thí của cải vật chất, mà đôi khi còn bố thí cả những bộ phận trên thân thể và thậm chí cả thân mạng. Điều này được tìm thấy rất nhiều trong các Jataka. Cách hiểu này khiến các Phật tử dần thân tích cực hơn trong hoạt động từ thiện của mình. Và vì hiểu tài thí như vậy nên mới có sự hình thành những tổ chức từ thiện Phật giáo mở rộng hàng lưu trữ tuý, kêu gọi Phật tử hiến máu, hay hiến thân sau khi chết cho khoa học...

Pháp thí không còn chỉ được hiểu là đem giáo pháp đến với người khác, mà còn là việc truyền trao hay định hướng nghề nghiệp (theo tinh thần Phật giáo), trực tiếp hướng dẫn làm với giảm những tệ nạn xã hội... Điều này đưa các Phật tử đến việc mở trường học, những nơi dạy nghề, những trung tâm tư vấn và huấn luyện, những trung tâm xã hội... Pháp thí như vậy không chỉ dừng lại ở việc trước tác kinh sách, thuyết giảng giáo lý, sang phát bằng đĩa Phật pháp... mà còn là những hoạt động xã hội tích cực khác.

Vô úy thí là giúp người khác không còn sợ hãi, hay nói cách khác là đem đến cho người khác sự yên bình. Vô úy thí cũng thường được hiểu là bao gồm trong tài thí và pháp thí. Chẳng hạn như một người sợ hãi vì tình cảnh túng thiếu của mình, có người đem tài vật bố thí cho vị ấy khiến vị ấy không còn sợ hãi, thì đó vừa là tài thí những cũng vừa là vô úy thí. Hoặc một người sợ hãi cái chết, có người đem giáo lý vô thường vô ngã giảng dạy cho anh ta, khiến anh ta thấy được sinh tử là một vấn đề tất yếu của cuộc sống, qua đó không còn sợ hãi nữa, vậy cũng vừa là pháp thí mà cũng là vô úy thí.

Nhưng vô úy thí cần phải được giải thích thêm nữa, dù việc giải thích thêm có thể là điều có người không đồng ý. Tức là vô úy thí ngoài những việc làm như trên, còn là những hành động trong việc giúp đỡ những nạn nhân, những người đau khổ bởi do thiên tai, áp bức, chiến tranh, dám cất lên tiếng nói bênh vực cho những giá trị con người đã không được tôn trọng... nhằm mục đích giảm bớt nỗi sợ hãi của những nạn nhân đó.

Trong Phật giáo, mục đích của hoạt động từ thiện được hiểu theo nhiều cách. Thứ nhất, thực hành từ thiện là làm những việc lành nhằm gieo trồng những phước đức cho hiện tại và tương lai, mong muốn có một tương lai hay đời kế tiếp tốt đẹp, nếu không được giải thoát mà sanh vào lại cõi người thì cũng là hạng người có uy quyền giàu sang xinh đẹp và sức khỏe tốt. Thứ hai, làm từ thiện vì lòng từ bi và để thực hành hạnh xả ly. Mang thêm lý tưởng Bồ-tát thì vì đó là cơ sở để Bồ-tát hành Bồ-tát đạo, vì sự giác ngộ của Bồ-tát không hề lìa khỏi

việc cứu độ chúng sanh. Và thứ nữa, bố thí nhằm san sẻ tài sản để qua đó làm giảm bớt sự bất công xã hội.

Nếu như đứng trên tinh thần Bồ-tát Đại thừa, bố thí nhưng không chấp vào việc bố thí, không mong cầu vào phần thưởng của việc làm ấy, xem người bố thí, vật thí và người nhận thí đều không, mục đích là giải thoát hoàn toàn mọi sở chấp, thì đối với xã hội ngày nay nó còn có một ý nghĩa xã hội khác cũng không kém phần quan trọng.

Bởi vì cứu người là cứu mình. Sự suy thoái đức và đánh mất nhân tính của một bộ phận người do nghèo đói gây ra sẽ ảnh hưởng tiêu cực lớn lao đến cả một xã hội. Sự bố thí kịp thời trong việc làm với giảm sự đói nghèo là để ngăn chặn sự lan tràn có hệ thống đối với những vấn đề xã hội do nghèo đói gây ra. Điều này đã thể hiện rõ nơi bài kinh Chuyển luân Thánh vương Sư Tử Hống (Cakkavatti-sihanada Sutta).

Trong bài kinh này, đức Phật kể về một vị vua đời quá khứ, vì không thực hiện việc bố thí kịp thời như một hoạt động từ thiện làm giảm bớt sự đói nghèo nên đã dẫn đến một sự suy thoái xã hội: bắt đầu từ đói nghèo tràn lan, dẫn đến trộm cướp gia tăng, đến việc sử dụng vũ khí gia tăng, dẫn đến giết người gia tăng, và cuối cùng là sự suy thoái xã hội trên mặt tổng thể.

Điều này không chỉ là vấn đề lý thuyết, khi ngày nay người ta hiểu rằng, sự đói nghèo nơi này có thể ảnh hưởng đến nơi khác, sự suy thoái đạo đức của một bộ phận người có thể ảnh hưởng đến một bộ phận người khác, sự khổ đau của quốc độ này có thể tạo bất an cho quốc độ khác. Như vậy, sự dẫn thân làm từ thiện không chỉ vì từ bi không thôi, mà bởi trí tuệ nhận thấy rằng cứu người cũng là đang cứu mình.

Bố thí ở một góc độ khác còn là một giải pháp của Phật giáo đối với vấn đề công bằng xã hội. Dù việc thực hành bố thí vì tin sẽ có được phước quả hay vì lòng từ bi hay tu tập hạnh xả ly, thì nó không chỉ là một vấn đề thuộc phương diện tu tập mang tính tôn giáo, mà còn là một giải pháp gián tiếp nhằm phân phối lại tài sản của một xã hội; hay nói rõ ra là thông qua bố thí, tài sản của người có nhiều của cải hơn (tất nhiên có ngoại lệ) sẽ được phân chia bớt cho người có ít hoặc không có tài sản.





Như trên đã nói, từ thiện là một hoạt động không thể tách rời việc nhập thế. Vì thế, khi một tổ chức tôn giáo thực thi những công tác từ thiện thì hành động đó được xem là một việc làm nhập thế. Tuy nhiên không phải tất cả mọi việc làm từ thiện luôn được coi là những việc làm nhập thế, nếu hiểu nhập thế là hành động nhằm thúc đẩy sự phát triển xã hội. Hoạt động từ thiện không chỉ đơn giản là việc quyên góp tiền bạc theo sự vận động để thỉnh thoảng đem đi ban phát, mà khác hơn những gì được quyên góp phải được triển khai thành những đề án. Đề án đó nhằm phát triển xã hội ở lĩnh vực nào thì tùy theo từng tổ chức.

Đối với các nước, nơi đã có mặt xã hội dân sự và việc hình thành nên những tổ chức phi chính phủ và sự hành hoạt của chúng có thể dễ dàng, thì những hàm nghĩa của bố thí như trên mới mong có cơ hội được thể hiện đầy đủ. Còn ở nơi mà để làm được một công việc từ thiện phải qua hai ba lớp trung gian thì từ thiện trước sau cũng chỉ dừng lại nơi việc quyên góp tiền của đem đi ban phát, mà đôi khi đến những nơi cần được một phần, phần còn lại thì đến những nơi khác.

Và bởi vì các nhóm làm từ thiện của Phật giáo Việt Nam không thể hoạt động như những tổ chức Phi chính phủ đúng nghĩa, nên công tác từ thiện chỉ giới hạn trong phạm vi cứu trợ thiên tai, hỗ trợ những đợt chữa bệnh, thăm nuôi các trại mồ côi, dưỡng lão, v.v... mà không thể tiến xa hơn được vào những lĩnh vực khác.

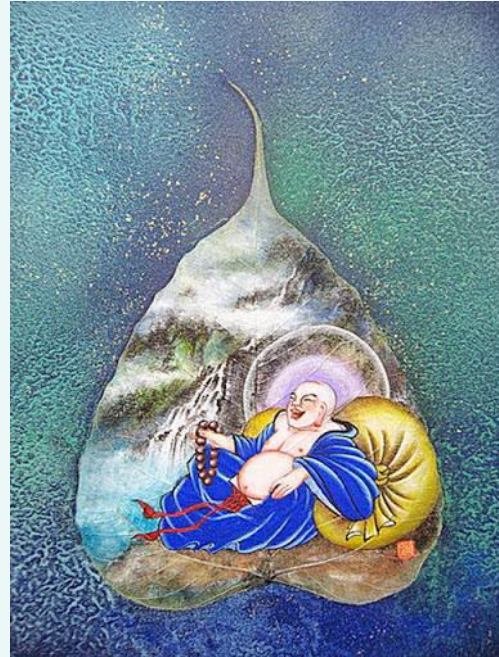
Như đã nói ở phần bố thí, vì trong bố thí có vô úy thí, mà nếu vô úy thí được giải thích trong ngữ cảnh hiện đại là bao gồm cả tiếng nói bên vực cho những vấn đề như dân chủ, nhân quyền, công bằng xã hội, thì hoạt động bố thí đã phần nào bị giới hạn. Không những ở những lãnh vực trên, ngay cả một số lĩnh vực như giáo dục, y tế... chúng ta vẫn không được "dấn thân", trong khi tại các nước khác như Thái Lan, Sri Lanka, Đài Loan, Nhật... những tổ chức Phật giáo đã tham gia đầy đủ vào những lĩnh vực này.

### KẾT LUẬN

Đưa cả hai vấn đề vào trong một bài viết ngắn thì quả thực là ôm đồm. Nhưng bởi nếu nói đến từ thiện Phật giáo mà không nhắc đến "tinh thần nhập thế" của Phật giáo thì từ thiện thường vẫn là quyên góp tiền của đem đi bố thí, mà hiệu quả của nhiều đợt bố thí có khi chỉ đem đến cho người khác một bữa ăn ngon. Đem đến cho người khác một bữa ăn ngon không phải là không tốt, nhưng từ thiện cần phải vượt qua khỏi cái khung đó để vươn đến một tầm mức xa rộng hơn.

Trong Phật giáo, từ bi phải đi kèm với trí tuệ. Từ thiện phát xuất từ lòng từ bi, nhưng từ thiện cũng phải có sự dẫn dắt của trí tuệ. Khi có sự kết hợp của bi và trí, từ thiện sẽ thoát ra khỏi sự giới hạn làm theo sự cố động, theo sự động lòng bất chợt, theo những mảnh giấy người tốt việc tốt hay tuyên dương công đức. Và việc làm từ thiện sẽ không chỉ nhằm đến việc đem lại cho người khác một bữa ăn, mà hơn thế là giúp cho người khác tự làm ra một bữa ăn.

[Tập san Pháp Luân số 61]



## MỪNG XUÂN

(nđt - Liên hoàn - Bát vĩ đồng âm)

*Hoa ngàn lộc nở trái ven đường  
Vạn cảnh vui đùa giỡn ánh dương  
Cảm nhận duyên trần sinh khí dưỡng  
Quay nhìn nẻo thế nghĩa tình vương*

*Yên ngày cõi tạm... mà thôi bướng  
Tĩnh giác thân bèo... ngậm gọt ương  
Góp thầy niềm riêng hòa trước ngưỡng  
Bao thời chó lãng... diệu thiên nương*

\*

*Bao thời chó lãng... diệu thiên nương  
Vẫy cả tham cầu sáng tựa gương  
Hạnh mong thường si thù mãi vương  
Niềm khoan giảm hận sống nên nương*

*Nhờ kinh giữ giới xua lòng gương  
Ngậm kệ chuyên trì cõi tịnh ương  
Vấn thế ngày an bình huệ trường  
Tâm từ rải khắp lạng ngàn hương...*

*thơ* MINH ĐẠO



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ  
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION  
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH  
COUNCIL OF MANAGEMENT



THÔNG BÁO SỐ 1  
AN CƯ KIẾT HẠ VÀ ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN  
PL. 2569 – DL. 2025

(Vì điều kiện có hạn, Ban Tổ Chức chỉ tiếp nhận Chư Tôn Đức Tăng, Ni đang thường trú tại Hoa Kỳ)

**Địa điểm:** Tu viện Đại Bi – 13852 Newland St., Garden Grove, CA 92844

**Thời gian:** Từ ngày 09 đến ngày 15 tháng 06 năm 2025

(Sẽ ra chương trình chi tiết ở Thông Báo Số 2)

**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

**Kính bạch:** Chư Tôn Trưởng lão Hòa thượng, Chư Tôn Hòa thượng, Chư Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni tại Hoa Kỳ,

**Kính thưa:** Quý Nam nữ Cư sĩ, Gia đình Phật tử, quý Đồng hương Phật tử các giới,

An Cư Kiết Hạ là một truyền thống thiêng liêng của Phật giáo, mang ý nghĩa sâu sắc trong việc thúc liễm thân tâm, trau dồi đạo hạnh và hoằng dương chánh pháp. Đây là thời gian chư Tăng Ni tập trung tại một nơi cố định để cùng nhau tu học kinh luật, giữ gìn giới hạnh và tăng trưởng nội lực tâm linh. Đồng thời, An Cư Kiết Hạ cũng là cơ hội để Phật tử tại gia từng hạ tu học, và tạo duyên lành hộ trì Tam Bảo. Qua đó, truyền thống này góp phần xây dựng sự hòa hợp, trí tuệ và lòng từ bi trong cộng đồng Phật giáo tại Hoa Kỳ.

Năm nay, như thường lệ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHK) sẽ tổ chức Đại Hội Thường Niên trong tuần lễ An Cư Kiết Hạ tại:

**Địa điểm:** Tu viện Đại Bi – 13852 Newland St., Garden Grove, CA 92844

**Thời gian:** Từ ngày 09 đến ngày 15 tháng 06 năm 2025

Chúng con/chúng tôi xin kính thông tri đến toàn thể thành viên của GHPGVNTNHK nói riêng và Chư Tôn Đức Tăng Ni tại Hoa Kỳ nói chung. Ngưỡng mong quý Ngài sắp xếp thời gian quang lâm tham dự An Cư Kiết Hạ và Đại Hội Thường Niên do Giáo Hội tổ chức.

Chúng con thành kính đánh lễ và kính chúc quý Ngài đạo nghiệp viên dung, Bồ đề quả mãn.

Chúng tôi kính nguyện cầu quý Phật tử tín tâm vững bền, phước lạc vô biên.

**Thông tin ghi danh, xin liên hệ:**

- Chư Tăng: TT. Thích Thiện Long (408) 644-0639
- Chư Ni: NS. Thích Nữ Trung Châu (714) 820 - 3739
- Email: ghpgvntnhk2024@gmail.com
- Quý Phật tử đến tham dự xin hoan hỷ tự mình sắp xếp chỗ ở. Nếu cần giúp đỡ gì xin liên lạc với Ban Tổ Chức.
- Quý vị các tiểu bang về tham dự xin book vé đến phi trường Santa Ana (SNA), Long Beach (LGB) hoặc Los Angeles (LAX).

San Diego, ngày 04 tháng 01 năm 2025

Chủ Tịch



Tỳ kheo Thích Nguyên Siêu





TANG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI  
TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO  
**CHÙA BẢO QUANG**

713 N. Newhope St, Santa Ana, CA 92704  
Phone: (808) 222-0909 | (714) 206-6169



## THƯ CUNG THỈNH VÀ THƯ MỜI LẦN 1

V/v Đại Lễ Hiệp Kỳ Tổ Sư - Ngày Về Nguồn Kỳ Lần Thứ 14  
Mừng Chu Niên 35 Năm (1990-2025) Chùa Bảo Quang  
và Khánh Thành Bảo Tháp Xá Lợi Hòa Thượng Khai Sơn  
(Từ Ngày 26 đến 28 Tháng 9 Năm 2025)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.  
Nam Mô Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kính bạch chư Tôn Trưởng Lão Hoà Thượng, chư Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,  
Kính thưa quý Đồng Hương Phật Tử,

Được sự tín nhiệm của 4 Giáo Hội: Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu và Úc Châu giao phó tổ chức Đại Lễ Hiệp Kỳ Tổ Sư- Ngày Về Nguồn Lần Thứ 14 cho chúng con/chúng tôi. Qua nhiều lần trao đổi cùng chư Tôn Đức và bàn thảo với Hội Đồng Quản Trị cũng như quý Phật tử tại đạo tràng chùa Bảo Quang đã đưa đến quyết định tổ chức **Đại Lễ Hiệp Kỳ Tổ Sư- Ngày Về Nguồn, Lễ Mừng Chu Niên 35 Năm Chùa Bảo Quang và Khánh Thành Bảo Tháp Xá Lợi Hòa Thượng Khai Sơn** sẽ diễn ra tại:

- **Địa điểm:** Chùa Bảo Quang 713 N. Newhope Street, Santa Ana, CA 92703

- **Thời gian 3 ngày:** Từ thứ sáu, ngày 26 tháng 9 năm 2025 đến Chủ Nhật ngày 28 tháng 9 năm 2025.

Để cho những ngày Đại Lễ được diễn ra trang nghiêm, thanh tịnh và long trọng, ấm tình đạo vị, chúng con/ chúng tôi nhất tâm kiên thỉnh chư Tôn Trưởng Lão Hoà Thượng, chư Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni từ bi hoan hỷ chấn tích quang lâm chứng minh và tham dự. Đồng thời trân trọng kính mời quý Đồng Hương Phật Tử hoan hỷ dành thời gian quý báu đến tham dự.

Sự hiện diện quý báu của chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý liệt vị là niềm khích lệ lớn lao cho Ban Tổ Chức chúng con/chúng tôi trên bước đường hoằng dương Chánh pháp. Kính nguyện Phật thương gia hộ cho quý Ngài pháp thể thường an, Phật sự viên thành. Kính chúc quý Đồng Hương Phật Tử và Bửu quyến thân tâm thường an lạc, vạn sự cát tường, luôn sống an lành trong ánh hào quang của chư Phật.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát  
Chân thành cảm ơn và trân trọng kính mời!

TM. Ban Tổ Chức - Trưởng Ban,

Ty Kheo Thích Thông Hải  
Viện Chủ Chùa Bảo Quang



# HỌC ĐẠO TỪ KHI NĂM NÔI

Nguyễn Giác

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Khi chúng ta nói rằng nhiều người Việt Nam đã học đạo từ khi năm nôi, chỉ là một hình ảnh cho thấy Phật giáo đã gắn bó với lịch sử dân tộc Việt Nam từ nhiều ngàn năm. Nhiều lời dạy trong Kinh Phật đã ăn sâu vào trong chính sử, và cả huyền sử của dân tộc Việt.

Huyền sử, tức là những chuyện cổ tích hư cấu, kể rằng dân tộc Việt Nam xuất phát từ khoảng hơn bốn ngàn năm trước, rằng nàng tiên xinh đẹp Âu Cơ từ trên những ngọn núi cao thường xuyên đi lại trên vùng đồng bằng để đem tài năng về y thuật chữa trị những người đang lâm bệnh và gặp khó khăn. Một hôm, một con quái vật làm nàng sợ hãi. Nàng tiên Âu Cơ liền biến thành phượng hoàng mà bay đi. Lúc đó, Lạc Long Quân, là thần rồng từ biển cả, thấy nàng đang gặp nguy hiểm liền hiện ra, cầm lấy cục đá, ném ra và xua đuổi quái vật.

Nàng tiên Âu Cơ và thần rồng Lạc Long Quân kết hôn, sinh ra 100 người con. Một ngày nọ, Lạc Long Quân nói với nàng Âu Cơ rằng nàng là tiên và chàng là rồng, nên khó ở chung với nhau trọn đời. Hai người chia nhau, 50 con theo mẹ lên núi và 50 con theo cha xuống biển. Người con trưởng theo Âu Cơ được tôn làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương đóng đô ở Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Mười mấy đời truyền nối vua đều lấy hiệu là Hùng Vương.

Tiền nhân khi nghĩ ra chuyện cổ tích trên, hàm ý nói rằng người Việt đừng nên nghĩ rằng căn cước của mình là tiên, hay là rồng, mà sự thật nên nghĩ là vô ngã. Thêm nữa, sự dị biệt giữa người này với người kia không có thật, vì tất cả chỉ là 100 bọt sóng trong một chùm trứng của mẹ. Tất cả chỉ là một thoáng hiện của vô thường, và rồi là một thoáng tan đi.

Do vậy, trong lời dạy cổ điển của Việt Nam có nhiều lời dạy rằng hãy yêu thương người khác như yêu thương chính bản thân mình. Câu "Thương người như thể thương thân" có nghĩa rằng hãy thấy người khác như chính bản thân mình, rằng tất cả ta và người khác chỉ là những chùm ngũ uẩn kết hợp, trống rỗng, không tự ngã, và đều chịu đau khổ. Thấy như thế, lòng tử bi sẽ hiển lộ, sẽ thương người khác như thương chính mình.

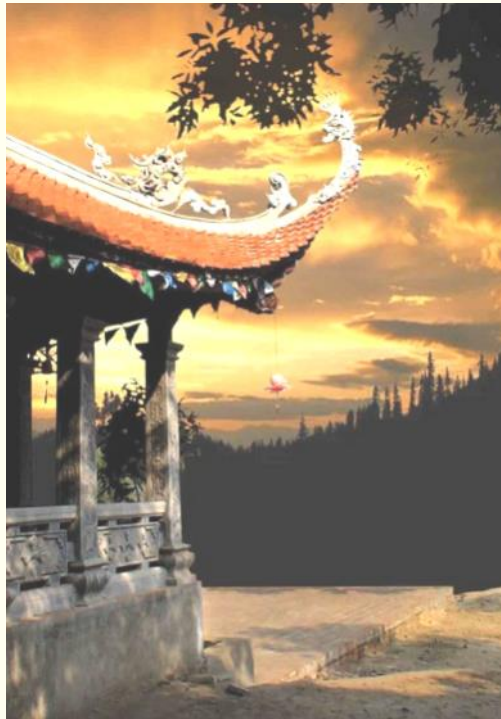
Từ đó, dân tộc Việt khuyến khích nhau hãy sống với hạnh bố thí. Thí dụ, câu nói phổ biến từ xa xưa là: Một miếng khi đói bằng một gói khi no. Hay là: Lá lành đùm lá rách.

Có nhiều thời đại, nếp sống tử bi được vua đưa vào luật để thi hành. Như trường hợp Vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497) đã ghi trong luật rằng, khi trong làng có người bệnh mà không ai nuôi, và người bệnh này phải nằm ngoài đường, thì quan xã phải dựng lều lên để chăm sóc, cho họ cơm cháo, thuốc men, nhằm cứu cho họ sống, không được bỏ mặc cho họ khốn khổ. Nếu bệnh nhân chết, thì quan xã phải trình quan trên và chôn cất. Viên quan nào trái lệnh sẽ bị bãi chức.

Phật Giáo đã vào Việt Nam rất sớm, khoảng thế kỷ thứ hai, hay thế kỷ thứ ba theo dương lịch. Theo nghiên cứu của Giáo sư Lê Mạnh Thát, một số Kinh điển Pali được dịch ra tiếng Việt cổ từ trước năm 220 theo dương lịch, trong đó có cuốn Tạng Thí Dụ Kinh mà không rõ người dịch là ai. Các chi tiết về nghiên cứu này ghi trong sách Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, nơi chương Phật Giáo Sau Thời Hai Bà Trưng (PGSTHBT).

Giáo sư Lê Mạnh Thát viết về cội nguồn các cuốn sách Phật học đầu tiên được chuyển từ tiếng Pali sang tiếng Việt cổ: "*Ban đầu khi Phật giáo mới truyền vào nước ta, một số truyện có nguồn gốc Phật giáo Ấn Độ xuất phát từ nền văn học bản sinh Phạn văn hay các phương ngôn như Pali đã được dùng để thuyết minh giáo lý trong những buổi giảng. Một thời gian, một tác giả Việt Nam vô danh nào đó đã tập hợp chúng lại, gồm luôn các truyện có nguồn gốc địa phương và biên tập thành Cựu tạng thí dụ kinh tiếng Việt, để sau đó đã trở thành bản đầy cho Khương Tăng Hội dịch ra tiếng Trung Quốc. Một khi đã thế, người viết các truyện trên không thể ai khác hơn là vị 'thánh hiền' Việt Nam sống khoảng giữa thế kỷ thứ nhất và thứ hai sau Dương Lịch, mà ta hiện chưa truy tìm được tên tuổi...*" (PGSTHBT)

Giáo sư Lê Mạnh Thát ghi nhận rằng sách Tạng Thí Dụ Kinh có một nét nổi bật là nhấn mạnh đến việc cúng dường và những lợi ích của cúng dường. Trong 12 truyện đề cập đến khía cạnh này, có ba truyện nói tới việc cúng dường đức Phật (truyện 10,





17 và 28), có hai truyện nói tới việc cúng dường tháp tượng. Bày truyện còn lại đề cập tới việc cúng dường cho các đệ tử Phật, các "đạo nhân".

Nghiên cứu của GS Lê Mạnh Thát cũng ghi nhận như sau: "Điểm thứ hai là khi nói đến cúng dường, Tạp Thí Dụ Kinh đã có một quan tâm đặc biệt đến những người nghèo, đến những người với những phương tiện hạn chế, như ba tiểu phụ của truyện 31, thậm chí không có một phương tiện gì như lão mẫu của truyện 3. Đây là một mối quan tâm đặc biệt, bởi vì theo truyện 21, nó là bản nguyện cả vị đệ tử số một của đức Phật, là Ma Ha Ca Diếp. Ca Diếp chỉ muốn "độ người bần cùng, một mình không chịu nhận" sự cúng dường của nhà giàu. Phải nói đó là một nét đặc trưng khá lôi cuốn của bản kinh này. Nó nói lên một thực trạng là vào những ngày tháng đầu tiên lúc mới truyền tới nước ta, Phật giáo đã chọn đứng về phía những người nghèo (truyện 3, 21, 28, 30 và 31), bất hạnh đang khổ đau (truyện 20, 23), không hướng tới những kẻ giàu keo kiệt bủn xỉn (truyện 17), những kẻ ỷ quyền vào sức mạnh (truyện 13), bạo lực (truyện 8)." (PGSTHBT)

GS Lê Mạnh Thát ghi rằng các lời dạy từ Kinh Phật như thế đã in sâu vào lòng dân tộc Việt Nam: *"Nó xác định cho Phật giáo một chỗ đứng giữa lòng dân tộc Việt Nam, đặc biệt sau sự biến năm 43 sđl, khi nhà nước Hùng Vương bị quân đội Mã Viện đánh sụp, kéo theo một loạt đổ vỡ dây chuyền trong đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa, mà phải mất hàng chục năm mới có thể ổn định lại được. Trong cơn lốc chính trị, kinh tế, văn hóa đó, việc chọn đứng về phía những người nghèo, người bất hạnh, khổ đau bất định đem lại cho Phật giáo một vị thế có được những tiếng nói có quyền uy giữa đại đa số quần chúng. Đây cũng là lý do tại sao Phật giáo trở thành nơi gửi gắm những đạo lý tinh hoa của dân tộc, những truyền thống ngàn đời của người Việt, như ta đã thấy trong Lục độ tập kinh."* (PGSTHBT)

Từ đó, người dân Việt đời này sang đời kia vẫn giữ truyền thống cúng dường Tam Bảo và bố thí cho tất cả chúng sinh. Ngay tới miếng ăn cuối cùng cũng sẵn sàng bố thí cho người khác. Như Đức Phật đã dạy trong Kinh Iti 26:

*"Này các Tỷ-kheo, nếu chúng sinh chỉ biết, như Ta biết, quả của sự bố thí và chia sẻ, họ sẽ không ăn mà không bố thí trước, và vết nhơ của sự keo kiệt sẽ không chiếm giữ tâm họ. Họ sẽ không ăn mà không chia sẻ ngay cả miếng ăn cuối cùng, miếng ăn cuối cùng của họ, miễn là có người nhận nó. Chính vì chúng sinh không biết, như Ta đã biết, quả của sự bố thí và chia sẻ, nên chúng sinh ăn mà không bố thí trước, và vết nhơ của sự keo kiệt sẽ chiếm giữ tâm họ."*

Là những người con dân tộc Việt, dù đang ở trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam, chúng ta hãy giữ gìn truyền thống học Phật của tiền nhân. Hãy nhìn tất cả mọi người, tất cả chúng sanh nơi cõi này, đều cùng chung trong một bọc nước của vô ngã, đang bập bềnh trên mặt nước vô thường. Hãy luôn luôn giữ hạnh cúng dường Tam Bảo và bố thí cho tất cả những người đang cần giúp đỡ. Đặc biệt, hãy nhớ rằng bố thí với tâm không mong cầu sẽ đưa người tu lên một cõi trời và sẽ đó sẽ chúng quả Bất lai nơi đó, không trở về cõi khổ này nữa.

Đức Phật dạy như thế trong Kinh AN 7.52, bản dịch của Thầy Minh Châu, trích: "Ở đây, này Sàriputta, có người bố thí không với tâm cầu mong,

bố thí không với tâm trói buộc, bố thí không với mong cầu được chất chứa, bố thí không với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau"... [...]... Nhưng vị ấy bố thí với ý nghĩ để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm. Do vị ấy bố thí như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phạm chúng thiên. Và khi vị ấy, nghiệp được đoạn tận, thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy quyền ấy được đoạn tận, vị ấy trở thành vị Bất lai, không trở lui trạng thái này."

Do vậy, bạn hãy sống với tâm hồn thơ mộng như một hậu sinh của rồng và tiên, hãy thường trực nhìn thấy tất cả chúng sinh và mình như chung trong một chùm bọt nước. Và hãy sẵn sàng bố thí dù là miếng ăn cuối cùng của mình, và hãy bố thí trong mọi trường hợp có thể, chỉ để trang nghiêm tâm của mình. Đó cũng là con đường để chứng thánh quả Bất Lai.

\*\*\*

## LEARNING BUDDHISM FROM THE CRADLE

*Written and translated by Nguyễn Giác*

When we say that many Vietnamese people have studied Buddhism since their cradle, we are illustrating the deep connection between Buddhism and the history of the Vietnamese people that spans thousands of years. Numerous teachings found in Buddhist scriptures have become deeply embedded in both the official and legendary histories of Vietnam.

Legends, which are fictional fairy tales, tell that the Vietnamese people originated more than four thousand years ago. The beautiful fairy Âu Cơ, who lived in the high mountains, often traveled across the plains to share her medical talents and treat those who were sick or in need. One day, a monster frightened her. The fairy Âu Cơ immediately transformed into a phoenix and flew away. At that moment, Lạc Long Quân, the dragon god from the sea, saw that she was in danger. He appeared, picked up a rock, and threw it to chase away the monster.

The fairy Âu Cơ and the dragon god Lạc Long Quân were married and had one hundred children. One day, Lạc Long Quân explained to Âu Cơ that as a fairy and a dragon, it would be challenging for them to live together for the rest of their lives. Consequently, they decided to separate: fifty children accompanied their mother to the mountains, while the other fifty followed their father to the sea. The eldest son remained with Âu Cơ and was crowned king, adopting the title Hùng Vương. He established the capital in Phong Châu and named the country Văn Lang. For more than ten generations, all subsequent kings bore the title Hùng Vương.

When our ancestors created the aforementioned fairy tale, they suggested that Vietnamese people should not perceive their identity as that of a fairy or a dragon. Instead, they should consider the truth as non-self. Moreover, the distinction between one person and another is illusory, as all individuals are merely 100 bubbles within a cluster of a mother's eggs. Each person is simply a transient manifestation of impermanence, destined for

eventual disappearance.

Therefore, in the classical teachings of Vietnam, there are numerous principles that emphasize loving others as you love yourself. The phrase "Love others as you love yourself" refers to seeing others as yourself, understanding that we are all just clusters of five aggregates, empty, without self, and subject to suffering. Seeing this way, compassion will manifest; you will love others as you love yourself.

Since then, Vietnamese have encouraged acts of charity. For example, a popular saying from ancient times states: A piece of food when hungry is worth a whole package when full. Similarly, another saying goes, "An intact leaf covers a torn leaf."

Throughout numerous eras, the king codified a compassionate lifestyle into laws for enforcement. For instance, King Lê Thánh Tông (1460-1497) enacted laws requiring a village official to set up a tent, provide care, offer rice porridge, and administer medicine to a sick person lying on the street, ensuring they did not suffer. If the patient died, the village official was obligated to report the incident to their superior and arrange for a burial. Disobeying this order would result in the official's dismissal from their position.

Vietnam first encountered Buddhism in the second or third century CE. According to Professor Lê Mạnh Thát's research, several Pali scriptures were translated into ancient Vietnamese prior to 220 CE, including the *Tạp Thí Dụ Kinh* (Miscellaneous Parables Sutra), although the identity of the translator remains unknown. The details of this research are documented in the book "*Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam*" (History of Vietnamese Buddhism), specifically in the chapter titled *Phật Giáo Sau Thời Hai Bà Trưng* (Buddhism After the Trưng Sisters' Period).

Professor Lê Mạnh Thát discussed the origins of the first Buddhist texts translated from Pali into ancient Vietnamese: "In the beginning, when Buddhism was first introduced to our country, certain stories of Indian Buddhist origin, derived from Sanskrit birth literature or Pali texts, were utilized to elucidate Buddhist teachings. After some time, an anonymous Vietnamese author compiled these stories, including those of local origin, and edited them into the Vietnamese version of the '*Cựu Tạp Thí Dụ Kinh*' (Old Miscellaneous Parables Sutra), which later served as the foundation for Khương Tăng Hội's translation into Chinese. Consequently, the author of these stories could only be a Vietnamese 'saint' who lived between the first and second centuries CE, although we have yet to identify their name."

Professor Lê Mạnh Thát observed that the book '*Miscellaneous Parables Sutra*' prominently emphasizes the significance of offerings and their benefits. Among the twelve stories that highlight this theme, three focus on offerings made to the Buddha (stories 10, 17, and 28), while two discuss offerings to stupas and statues. The remaining seven stories center on offerings made to the Buddha's disciples and other religious figures.

Professor Lê Mạnh Thát's research also noted the following: "The second point is that when discussing offerings, the '*Miscellaneous Parables Sutra*' places a special emphasis on the poor and those with limited means, such as the three woodcutters in story 31, or even those without any means at all, like the old woman in story 3. This concern is significant because, according to story 21, it was the vow of the Buddha's foremost disciple, Ma Ha Ca Diếp, who only wished to 'save the poor' and refused to expect offerings from the wealthy. This aspect of the sutra is particularly compelling. It illustrates that during its initial introduction to our country, Buddhism chose to align itself with the poor (as seen in stories 3, 21, 28, 30, and 31), the unfortunate, and the suffering (as depicted in stories 20 and 23), rather than with the stingy rich (as in story 17), those who rely on power and strength (as in story 13), or those who resort to violence (as in story 8)."

Professor Lê Mạnh Thát observed that the teachings of Buddhist scriptures are deeply embedded in the hearts of the Vietnamese people: "Buddhism established a significant presence among the Vietnamese, particularly following the events of 43 CE, when the Hùng King state was defeated by Mã Viện's army. This defeat triggered a series of disruptions in economic, social, and cultural life that took decades to stabilize. Amidst this political, economic, and cultural turmoil, Buddhism chose to align itself with the poor, the unfortunate, and the suffering, thereby gaining an authoritative voice among the majority. This alignment is also why Buddhism became the custodian of the nation's moral teachings and the millennia-old traditions of the Vietnamese people, as exemplified in the '*Lục độ tập kinh*' (The Six Paramitas Sutra)."

Since then, Vietnamese people have upheld the tradition of making offerings to the Triple Gem and sharing with all living beings across generations. Even the last bite of food is willingly shared with others. This practice reflects the teachings of the Buddha, as outlined in the *Iti 26 Sutta*.

"Mendicants, if sentient beings only knew, as I do, the fruit of giving and sharing, they would not





eat without first giving, and the stain of stinginess would not occupy their minds. They would not eat without sharing even their last mouthful, their last morsel, so long as there was someone to receive it. It is because sentient beings do not know, as I do, the fruit of giving and sharing, that they eat without first giving, and the stain of stinginess occupies their minds.” (Translated by Bhikkhu Sujato)

As Vietnamese people, whether residing inside or outside of Vietnam, let us preserve the tradition of practicing Buddhism passed down by our ancestors. Recognizing the interconnectedness of all people and living beings in this world, like bubbles in water, is crucial. It is essential to uphold the virtue of making offerings to the Triple Gem and providing for those in need. In particular, remember that giving without expectation will elevate the practitioner to a heavenly realm, where they will attain the fruit of Non-return, never to return to this realm of suffering again.

The Buddha taught this in the AN 7.52 Sutta, as translated by Bhikkhu Sujato, and is quoted as follows: “Next, take the case of a someone who gives a gift not as an investment, their mind not tied to it, not expecting to keep it, and not thinking, ‘I’ll enjoy this in my next life’... [...] ...Sāriputta, someone who gives gifts, not for any other reason, but thinking, ‘This is an adornment and requisite for the mind’, when their body breaks up, after death, is reborn among the gods of the Divinity’s host. When that deed, success, glory, and sovereignty is spent they are a non-returner; they do not return to this place.”

Therefore, live with a poetic heart, like a descendant of dragons and fairies, always perceiving all living beings and yourself as part of a cluster of bubbles. Be prepared to make donations, even with your last morsel of food, and offer assistance in every possible situation simply to enrich your mind. This is also the path to attaining the state of Non-Returner.

### Tham Khảo / Reference:

- Lê Mạnh Thát, Phật Giáo Sau Thời Hai Bà Trưng: <https://thuvienhoasen.org/a29018/phat-giao-sau-thoi-hai-ba-trung>

- Kinh Iti 26: <https://suttacentral.net/iti26/en/sujato>

- Kinh AN 7.52, HT Minh Châu: [https://suttacentral.net/an7.52/vi/minh\\_chau](https://suttacentral.net/an7.52/vi/minh_chau)

AN 7.52 Sutta, trans. by Bhikkhu Sujato: <https://suttacentral.net/an7.52/en/sujato>



## TRẦN GIAN ƠI, ĐÂU CẦN AI HIỂU MÌNH...

1.

*Có đôi lúc buồn ngoài ý muốn  
chuyện khổ đau chẳng chừa ai đâu!  
ngồi quanh đấm đũa bạn cũ, mới  
sâu tôi cô tịch đã lên men.*

*Biết bao bạn buồn không chịu nổi  
là những lần lòng vẫn chưa quen  
đêm chèo queo mở tròng trắng mắt  
sâu tôi là một khoảnh tối đen.*

2.

*Bởi từng hiểu lúc buồn không thể khóc  
là từ khi nước mắt khô dòng  
đã lỡ vụn vào cuộc tồn vong  
cho sâu lên đỉnh tội tình tôi... điên  
tôi điên, mong tỉnh một lần  
nghe trần gian thể sinh linh rộn ràng  
tội tôi mang nặng quan san  
sâu tôi đèo cái tình, mê – đi, về...*

3.

*Ừ, có lúc buồn thật đã!  
sáng mai dậy cười với mặt trời  
sâu tôi giấu theo ngày đã khuất  
như bóng tội tụt, hút sau lưng  
Ừ, chợt hiểu đôi khi buồn cũng đúng  
trần gian ơi đâu cần ai hiểu mình!  
cười cho đủ tròn ngày nắng xế  
mong người thương chờ tận phút tiễn nhau.*

*thơ* UYÊN NGUYÊN



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ**  
**VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION**  
**HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**  
**COUNCIL OF MANAGEMENT CENTRAL OFFICE**  
4333 30th Street San Diego, CA 92104, Tel.: (619) 471-6865

**THÔNG BÁO SỐ 1**  
**KHOÁ TU HỌC PHẬT PHÁP BẮC MỸ LẦN THỨ 12**  
**TỔ CHỨC TẠI BỒ ĐỀ ĐẠO TRĂNG - AN ĐỘ**  
**NGÀY 07 - 08 THÁNG 11 NĂM 2025**  
**NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni,  
Kính thưa quý Phật tử,

Chiều theo tinh thần buổi họp trực tuyến trên Zoom vào lúc 5:00 chiều, ngày 06 tháng 09 năm 2024, tất cả thành viên của Giáo Hội đã đồng thuận tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ lần thứ 12 tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ. Nay, Giáo Hội xin gửi thông báo Số 1 đến toàn thể Chư Tôn Đức, quý Cư Sĩ thành viên của Giáo Hội, cùng quý Phật tử để quý vị được liễu tri và sắp xếp thời gian tham gia tu học.

Ước mong quý Tăng Ni trụ trì các tự viện hoan hỷ đảm nhận việc tổ chức hành hương Ấn Độ trong khoảng thời gian này, dự kiến vào một tuần lễ trước khóa tu.

Tất cả các phái đoàn hành hương sẽ tập trung về Bồ Đề Đạo Tràng vào đúng ngày để tham gia chương trình tu học trong hai ngày 07 và 08 tháng 11 năm 2025. Quý chư Tăng Ni trưởng đoàn vui lòng liên hệ với Thượng Tọa Thích Thiện Long, Tổng Thư Ký HĐĐH GHPGVNTN Hoa Kỳ, qua số điện thoại (408) 644-0639 từ ngày 07/11/2024 đến 07/01/2025, để thuận tiện trong việc sắp xếp các Phật sự.

Kính nguyện hồng ân chư Phật gia hộ cho tất cả chúng ta được an lành, khỏe mạnh, để có một Khóa Tu Học Phật Pháp đầy ý nghĩa cao đẹp tại quê hương Phật, thâm đẫm tinh đạo vị. Đây cũng là dịp để chúng ta tìm lại hình ảnh, di tích và từng bước chân của Phật còn in dấu trên lá, trên hoa, và trên những lối mòn dẫn vào những miền thôn quê hẻo lánh mà Phật đã đi khất thực, thuyết Pháp, và độ sinh.

Nhất tâm đánh lễ Chư Tôn Đức Tăng Ni, kính cầu nguyện quý Ngài pháp thể khinh an, đạo nghiệp viên thành.

Kính cầu chúc toàn thể quý Phật tử vô lượng an khang, cát tường, như ý.

Trân trọng biết ơn và cầu nguyện các Phật sự của Giáo Hội luôn được hanh thông, thành tựu viên mãn. Đây là ân đức của tứ chúng đệ tử Phật được xưng tụng nơi đây.

**Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát.**

San Diego, California USA  
ngày 07 tháng 11 năm 2024

Hội Đồng Điều Hành  
Trưởng Ban Tổ Chức



Tỳ Khưu Thích Nguyên Siêu





# THÀNH ĐẠO TRONG MẮT TÔI

## Tâm Diệu

(trang này do **Người Áo Lam** thực hiện biên soạn,  
sưu tập hàng tuần, hàng tháng)

TRANG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Thưa ACE Lam Viên thương mến,  
Nhân mùa Thành Đạo năm nay, NAL xin giới thiệu đến ACE bài viết của một anh Trưởng của chúng ta đăng trên Nội san Sen Trắng, Xuân Quý Mùi 2003. Bài viết đã cách đây hơn 20 năm nhưng vẫn có nhiều điều cho chúng ta suy gẫm và học tập...

Bài viết gồm 5 phần, NAL xin gửi đến các bạn mỗi tháng 1 phần để đọc và có thì giờ suy gẫm:

1. Thành Đạo Qua Ánh Đạo Vàng (của Tác Giả VĐC)
  2. Thành Đạo Có Ý Nghĩa Gì?
  3. Thành Đạo Qua Lịch Sử Đức Phật Của H.W. Shumann
  4. Thành Đạo Của Đức Phật Là Một Niềm Vui Lớn
  5. Thành Đạo Với Ý Nghĩa Thiết Thực Nhất
- Kỳ này xin mời các bạn đi vào **Thành Đạo Trong Mắt Tôi** của Huynh trưởng **Tâm Diệu**.

\*\*\*

Tôi vốn mong muốn cái gì cũng nghiêm chỉnh, nếu hoàn hảo càng tốt. Cho nên muốn viết một tạp ghi, một bài văn ngắn cũng muốn "nói có sách mách có chứng". Khốn nỗi lại có cái tính đọc đâu bỏ đó. Suốt cuộc đời làm Huynh trưởng chẳng có một tú sách chuyên đề về nghề Trưởng, nói chi một tú sách gia đình về Phật giáo, một tú sách đủ các kinh điển Đại thừa cơ bản thường thấy, hoặc hơn nữa, một Từ Điển Phật Học.

Bây giờ, thể tình Huynh trưởng Chủ nhiệm SEN TRẮNG, cố tạo ra một bài để Nội San ra mắt bạn đọc của Tổ chức. Mong rằng những ai thấy viết sai, dẫn chứng lầm, vui lòng sửa chữa để đính chính trong những số sau, kể cả các vị ngoài tổ chức nếu vô tình đọc đến.

### 1. THÀNH ĐẠO QUA "ÁNH ĐẠO VÀNG" CỦA ANH VÕ ĐÌNH CƯỜNG.

Khi còn là một Huynh trưởng rất trẻ, sách "Ánh Đạo Vàng" của anh Võ Đình Cường đã như một cuốn kinh của tôi. Tìm để học Phật trong đó thì thứ gì cũng có. Từ lòng thương yêu nhân loại về nỗi bi hoại của kiếp người, khi Thái tử đạo chơi bốn cửa thành cho đến trí tuệ tuyệt vời bao nhiêu bậc giáo thọ cũng phải nghiêng mình, đến sự dũng mãnh của một thanh niên tuấn tú võ nghệ vô song khéo léo trở tài trên lưng ngựa.

Trong Ánh Đạo Vàng, chúng ta cũng học được sự dịu dàng của tình yêu đôi lứa. Thái tử đã giải bày chí tình thuận lý về nguyện vọng cao cả: (câu này quên, không nhớ đúng nguyên văn, chỉ nhớ, đại ý):

*"Em có hay chăng, những lúc gối đầu trên cánh tay em, ta nghe trong ta, trong em và trong cả mọi người, búa thời gian đang dần dần tàn phá những gì tốt đẹp nhất của chúng ta: Tuổi trẻ sắc đẹp. Tuổi trẻ này không tránh già nua. Sắc đẹp kia cũng có ngày héo úa..."*

*"...Từ sớm mai hồng cho đến chiều tím, lòng ta luôn mơ ước đến trăng sao, đến những chân trời rộng mở..."*

Rồi hình ảnh Thành Đạo của Đức Phật vụt sáng dưới gốc Bồ đề. Hãy còn rất trẻ, hào quang Trí Huệ chói lọi, mắt nhìn xuống, nét môi hơi mỉm cười. Hằng Ngài đã hài lòng khám phá ra được chân lý. Đã tìm ra phương pháp diệt khổ. Hằng đã không còn vương vấn ngại vàng điện ngọc, phụ mẫu thế nhi. Hình ảnh thật vô cùng cao đẹp, sáng ngời, thoát tục, bỏ lại sau lưng những phụ họa của kiếp sống thăng trầm, vô thường khổ não.

Tôi đã ca ngợi tác giả hết lời. Một tác phẩm độc nhất vô nhị trong kho tàng văn học Phật giáo, có trí tưởng tượng phong phú để tiểu thuyết hóa cuộc đời Đức Phật, lời cuốn người đọc một cách say mê. Xứng đáng là con thuyền Bát Nhã đưa những Phật tử sơ cơ vào bến Đạo. Bởi là con thuyền chở khách lừng du về cõi phúc, không thể bỏ sứ mạng của mình để nằm yên một chỗ, nên sách anh Võ Đình Cường gửi sang tặng, tôi đã cho ai mượn quên mất rồi, tìm không ra!

Càng lớn tuổi, tôi tìm đọc những sách nghiên cứu về cuộc đời của Ngài, một quá trình chiến đấu với bản thân đầy gian khổ, một cuộc cách mạng bản thân vĩ đại, để đạt đến đỉnh cao: THÀNH ĐẠO.

(Mời xem tiếp kỳ sau)





GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
HỘI ĐỒNG HOÀNG PHÁP  
**HỘI ẨM HÀNH ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM**  
VIETNAM GREAT TRIPITAKA FOUNDATION  
4333 30<sup>th</sup> Street, San Diego, CA 92104 – U.S.A.  
Tel: (619) 283-7655

**HỘI ẨM HÀNH**

**ĐTKVN:**

*Hội trưởng:*

HT Thích Nguyên Siêu

*Thư ký:*

TT. Thích Hạnh Tuệ

*Thủ quỹ*

CS. Tâm Quang - Vĩnh Hào

**BAN ẨM HÀNH:**

*Trưởng ban:*

HT. Thích Nguyên Siêu

*Phó ban:*

CS. Nguyễn Đạo - Văn Công  
Tuần

*Ấn loát:*

CS. Tâm Thường Định - Bạch  
Xuân Phê  
CS. Nhuận Pháp - Trần Nguyễn  
Nhị Lâm

*Kỹ thuật:*

CS. Quảng Pháp - Trần Minh  
Triết  
CS. Quảng Hạnh Tuệ - Nguyễn  
Lê Trung Hiếu

**THÔNG BÁO**

*V/v: Lưu hành Thanh Văn Tạng Giai Đoạn I, Phần II*

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Thiên đức Tăng Ni,  
Kính thưa quý thiện hữu tri thức, cùng quý thiện nam tín nữ Phật tử xa gần,

Vào những ngày tháng cuối đời, Trưởng lão Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ đã chu đáo sắp xếp, bổ sung và phân nhiệm nhân sự trong Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng qua Quyết Định Cải Tổ Ban Phiên Dịch, số 07.VTT/CTK/QĐ (ký ngày 21/9/2023) và Đề Án Phiên Dịch Đại Tạng Kinh (ký cùng ngày 21/9/2023). **Quyết Định** nêu rõ vai trò và trách nhiệm của từng thành viên của Hội Đồng Phiên Dịch; **Đề Án** đưa ra một danh sách Kinh, Luật, Luận cần dịch tuần tự theo bản đầy Đại Chánh Tân Tu; đồng thời hướng dẫn tổng quát tiến trình phiên dịch và chú giải để tiến đến giai đoạn “nhập tạng” với toàn bộ Thánh điển Phật giáo, bao gồm Thanh Văn Tạng, Bồ Tát Tạng và Mật Tạng.

Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời với danh xưng mới (theo di giáo của HT. Thích Tuệ Sỹ qua Quyết Định số 7 nói trên) là Ủy Ban Phiên Dịch Trung Ương, được lãnh đạo bởi Hòa Thượng Thích Như Điển (Chủ tịch), Hòa Thượng Thích Thái Hòa (Chánh Thư Ký), Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu (Phó Thư Ký), dưới sự chứng minh của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Trong một năm qua, hệt hăng trước sự ra đi của Hòa thượng Tuệ Sỹ, rất cần thời gian để ổn định nhân sự, phân nhiệm dịch thuật và chú giải, nhưng Ủy Ban Phiên Dịch cũng đã cố gắng hoàn thành được hơn phân nửa Phần II, Giai Đoạn I của Thanh Văn Tạng, gồm 8 tập, như sau:

**[Kinh Bộ]**

1. TVT TẬP 25 – Kinh Bộ XIII - **Biệt Dịch Tập A-Hàm, Q.1**- 340 tr.
2. TVT TẬP 26 – Kinh Bộ XIV - **Biệt Dịch Tập A-Hàm, Q.2** - 492 tr.

**[Luật Bộ]**

3. TVT tập 27 – Luật bộ VI – **Luật Ngũ Phần, Q.1**– 588 tr.
4. TVT tập 28 – Luật bộ VII – **Luật Ngũ Phần, Q.2** – 748 tr.
5. TVT tập 29 – Luật bộ VIII – Gồm: **Ngũ Phần Tỳ-Kheo Giới Bốn (A, B) / Ngũ Phần Tỳ-Kheo-Ni Giới Bốn / Di-Sa-Tác Yết-Ma Bản**, 316 tr.
6. TVT tập 30 – Luật Bộ IX – **Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ - Tỳ-Nại-Da Được Sự**, 708 tr.

**[Luận Bộ]**

7. TVT TẬP 31 – Luận Bộ VI – **A-Tỳ-Đạt-Ma Thức Thân Túc Luận**, 496 tr.
8. TVT TẬP 32 – Luận Bộ VII – Gồm: **A-Tỳ-Đạt-Ma Thi Thiết Túc Luận / A-Tỳ-Đạt-Ma Giới Thân Túc Luận / Câu-Xá Luận Thất Nghĩa Số**, 292 tr.



Kính thưa chư liệt vị,

Thanh Văn Tạng Giai Đoạn I, Phần II, gồm 8 tập kể trên, được in số lượng 1,300 bộ, sẽ được bảo quản và phát hành tại Hoa Kỳ (330 bộ), Canada (100 bộ), Âu châu (200 bộ), Úc châu (100 bộ), Á châu (70 bộ) và Việt Nam (500 bộ). *(Địa chỉ liên lạc để thỉnh kinh được liệt kê đầy đủ ở cuối thư)*

Trong tinh thần phụng sự Chánh Pháp, các kinh luật vô giá của ĐTKVN sẽ được cúng dường đến quý vị nếu có sự thỉnh cầu, nhưng để thiết lập một nền tảng tài chánh vững chắc ngõ hầu có thể tiếp tục đề án phiên dịch, chú giải, hiệu đính và ấn hành Tam Tạng Thánh Điển trong tương lai (có thể từ 10 đến 20 năm sau cho toàn bộ 200 tập của Thanh Văn Tạng, Bồ Tát Tạng và Mật Tạng), chúng tôi khuyến thỉnh chư vị góp phần tịnh tài tối thiểu (chi phí ấn hành và vận chuyển từ Thái Lan–nơi in kinh–về các quốc gia, châu lục) cho công trình dài lâu này. Ước tính một bộ 8 tập của Thanh Văn Tạng Giai đoạn I, Phần II là \$100 USD (chưa kể cước phí địa phương). Xin liên lạc với một trong 8 địa chỉ bên dưới để cung thỉnh và tùy duyên cúng dường.

Thay mặt Hội Ấn Hành ĐTKVN, chúng tôi thành kính thâm tạ chư tôn Thiên đức và quý Phật tử xa gần. Nguyện đem công đức cúng dường Chánh Pháp này hướng về khắp tất cả; kính chúc chư tôn Thiên đức pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ; và chúc nguyện chư thiện tín nam nữ cùng gia quyến vô lượng an khang, cát tường.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát – tác đại chứng minh.

PL. 2568, ngày 01 tháng 1 năm 2025

TM. Hội Ấn Hành Đại Tạng Kinh Việt Nam

Hội trưởng



Hòa thượng Thích Nguyên Siêu

### **ĐỊA CHỈ CÁC CƠ SỞ TỰ VIỆN NGOÀI NƯỚC LƯU HÀNH ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM:**

#### **HOA KỲ (330 bộ):**

- Phat Da Buddhist Temple**, 4333 30<sup>th</sup> Street, San Diego, CA 92104 – (150 bộ)  
HT. Thích Nguyên Siêu - Tel.: (619) 283-7655
- Kim Quang Temple**, 3119 Alta Arden Expy, Sacramento, CA 95825 – (80 bộ)  
Cư sĩ Tâm Thường Định - Tel.: (916) 607-4066
- Phat Bao Buddhist Temple**, 6427 Large Street, Philadelphia, PA 19149 – (100 bộ)  
TT. Thích Giác Giới - Cel.: (215) 214-9009

#### **ÂU CHÂU (200 bộ):**

**Vien Giac Pagoda**, Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover, Germany – (200 bộ)  
HT. Thích Như Điển - Tel: +49 511 879 630)

#### **ÚC CHÂU (100 bộ):**

**Quang Duc Monastery**, 105 Lynch Road, Fawkner, Vic.3060 Australia – (100 bộ)  
TT. Thích Nguyên Tạng - Tel: +61 481 169 631

#### **CANADA (100 bộ):**

- The Buddha Gaya Wisdom Society**, 1720 36 St. SE, Calgary, Alberta, T2A 1C8, Canada – (30 bộ)  
HT. Thích Thiện Quang - Tel.: (403) 235-3060
- Phap Van Centre**, 420 Traders Blvd., East Mississauga, Ontario L4Z 1W7 – Canada – (70 bộ)  
TT. Thích Tâm Hòa - Tel.: +1 905 712 8809 | +1 519 587 2124

# BẬC CHÂN NHÂN KHÔNG QUÝ MÌNH, CHẲNG KHINH NGƯỜI

Quảng Tánh

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

"Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Ta sẽ nói cho các người nghe về pháp chân nhân, và pháp không phải chân nhân. Hãy lắng nghe, hãy khéo tư niệm.

- Thế nào là pháp không phải chân nhân? Ở đây có một người thuộc dòng dõi hào quý, xuất gia học đạo và những người khác thì không như vậy. Người ấy nhân vì dòng dõi hào quý mà quý mình khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp chân nhân xét nghĩ như thế này: 'Ta không phải nhân bởi dòng dõi hào quý mà đoạn trừ được dâm, nộ, si. Hoặc có người nào đó không phải dòng dõi hào quý mà xuất gia học đạo, thực hành pháp như pháp, tùy thuận pháp, hướng đến pháp và thú pháp, do đó được cúng dường, cung kính'. Như vậy, vị này thú hưởng sự cúng dường pháp chân để nhưng không quý mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân.

- Lại nữa, hoặc có người đoạn chánh, khả ái, những người khác không được như vậy. Người kia nhân vì mình đoạn chánh, khả ái mà quý mình khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp chân nhân xét nghĩ như thế này: 'Ta không phải do vẻ đoạn chánh khả ái này mà đoạn trừ được dâm, nộ, si. Hoặc có người nào đó không đoạn chánh khả ái nhưng thực hành pháp như pháp, tùy thuận pháp, hướng pháp, thú pháp, do đó được cúng dường cung kính'. Như vậy vị này thú hưởng sự cúng dường pháp chân để, nhưng không quý mình khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân".

(Kinh Trung A-hàm, phẩm Trường thọ vương, kinh Chân nhân, số 85 [trích])

Bậc chân nhân bao gồm cả tại gia và xuất gia, nói chung là người chân chính, có giới đức, hiền trí. Theo kinh Trung bộ và Tăng chi bộ, bậc chân nhân là

người giữ giới (không sát sinh, không trộm cướp, không tà hạnh, không nói dối, không say nghiện), thành tựu năm nhân cách cao thượng của người Phật tử. Kể đến, bậc chân nhân là người có lòng tin, có xấu hổ, có sợ hãi, nghe nhiều, siêng năng tinh cần, có niệm, có tuệ.

Cao hơn nữa là không tham, không sân và không si - thành tựu chánh kiến. Bậc chân nhân còn là người biết nhớ ơn và đền ơn.



Pháp thoại này, Thế Tôn cho biết thêm một phẩm tính cao thượng khác của bậc chân nhân, đó là không quý mình, chẳng khinh người. Có dòng dõi cao sang, quyền quý và ngoại hình khả ái, đoạn chính là một phước báo lớn. Người đời luôn hãnh diện và tự hào về những điều này. Tuy vậy khi đến với đạo, dòng dõi và ngoại hình cũng quan trọng, nhưng quan trọng hơn là có an trú trong Pháp để gột rửa tham, sân, si cho thân tâm thanh tịnh hay không?

Trong quá trình thanh lọc và thăng hoa tâm, quá tự hào về dòng dõi và dính mắc vào ngoại hình thì đó là chướng ngại. Theo quan điểm của Thế Tôn, dòng dõi cao thượng mà không tu sửa tâm tính thì vẫn hạ liệt, thấp hèn. Ngoại hình đẹp đẽ mà nội tâm đầy dẫy phiền não thì vẫn ô uế, xấu xa. Do vậy, cần nhận rõ thân tâm trong hiện tại để biết con người thật của chính mình. Nguyên làm người hiền trí thì không quý mình và chẳng khinh người.

Khi vào nhà đạo, làm con của Đức Phật thì như trăm sông hòa vào biển cả. Hãy thực hành Pháp để trở nên thuần một vị mặn giải thoát của đại dương. Các vỏ bọc cần được xé bỏ, những cái tôi cá nhân phải được hòa tan, không quý mình và chẳng khinh người, xác định lại giá trị nơi chỗ thành tựu Giới - Định - Tuệ. Đây mới thực sự là tiêu chí để được mọi người tôn trọng và cung kính trong bốn chúng đệ tử Phật.



## Tứ cú lục bát “NỤ CƯỜI” dành cho Tân Xuân 2025

### XUÂN

Hoa khai Xuân thắm rực đèn  
Nụ cười Di Lặc cho thêm nhiệm màu  
Trái lòng Hoan Hỷ trước sau  
Xuân xuân bất tận thì đâu có tàn?

### NỤ CƯỜI

Nụ cười khai nở bên hoa  
Nhịn nhường nhẫn nhục bỏ qua ngàn điều  
Cười khi mất mát, túng nghèo  
Mạn thuyên sóng vỗ mái chèo hiền ngang.

### CHỢ

Bon chen lườn lách chợ đời  
Mồ hôi mặn áo, đứng ngời thứ tha  
Mắt còn đọng lệ chưa sa  
Nhân tình thế thái cho ta nụ cười.

### ROI

Ý còn vọng với viễn vông  
Chữ còn vương víu với lòng trái buông  
Chóp mi. Xào xào vui buồn  
Nụ cười rơi nhẹ xuống đường. Bước đi.

### HỒN NHIÊN

Kệ cho thế thái phình phờ  
Nhân tình bạc bẽo đầy xô bóng hình  
Cháu cười một nụ trắng trinh  
Hồn nhiên khai khúc hành trình lạc quan.

### TIẾNG THỜI GIAN

Thời gian mới mất vẫn còn  
Nghe từ dĩ vãng tiếng đồn liêu trai  
Chập chùng hội ngộ tương lai  
Dưới chân. Trước mắt. Tại đây. Nụ cười.

### CƯỜI XÒA

Bông trăm những nhịp xuýt xoa  
Đọc ngang những nụ cười xòa chê khen  
Ngày mai độc ẩm bên đèn  
Nhớ nhau mà nhắc đến tên tạ từ.

### CHIÊM BAO

Khói bay đường đã mịt mù  
Bâng quơ ngòi bút đọng đưa giữa trời  
Đêm về một tiếng hắt hơi  
Tâm buông trút hết nụ cười chiêm bao.

### PAPA

Hiên ngang tòa bóng con bầy  
Nụ cười nhẹ bỗng chuyển mây đổi trời  
Thơ chùng nốt lặng im hơi  
Tuổi thơ trở lại có Người bên con.

### AN VUI

Một ngày lấp lánh an vui  
Trái lòng chia sẻ nụ cười chào nhau  
Xua đi đẹp xấu, nghèo giàu  
Đất trời chung sống gửi câu thơ tình.

### LỤC BÁT

Đất dầy chạt chội người đông  
Hồn thẳng bay giữa thình không mây trời  
Thoáng nghe khây một nụ cười  
Gói trong lục bát thơ người lạc quan.

### CHUÔNG

Chuông ngân vọng gửi nụ cười  
Xua tan tiếng khóc lệ rơi xa gần  
Nhìn nhau tay bắt thiết thân  
Xả buông cõi bỏ thân tâm nhẹ nhàng.

### TƯỢNG

Tượng xưa Bò tát đây rồi  
Dương chi tịnh thủy, nụ cười thương yêu  
Lung linh từng vạt nắng chiều  
Người xưa chuyện cũ cánh diều bay xa...

### NHẬT MỜ

An vui tri túc từng ngày  
Nụ cười gửi gắm trả vay giang hồ  
Nẻo về gai góc thành thơ  
Lối xưa cay đắng nhật mờ sau lưng.

### DI LẶC

Nụ cười hoan hỷ mệnh mang  
Khoan dung nhẹ bỗng ngân vang dòng đời  
Xuân vui cung thỉnh Nụ Cười  
Bên thềm năm mới cười người, cười ta.

thơ

VĨNH HỮU TÂM KHÔNG

# Pháp tu: TỨ CHÁNH CẦN

Thích Nữ Hằng Như

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

## I. KHÁI NIỆM “TỨ CHÁNH CẦN”

Phàm làm việc gì muốn được thành công, trước tiên đòi hỏi người ta phải siêng năng. Nếu làm biếng thì chắc chắn sự thất bại đang nằm ngay trước mắt. Đời sống thế gian hay đời sống trong đạo cũng vậy. Người tu muốn thành tựu cứu cánh đều cần phải siêng tu. Trong nhà Phật gọi siêng tu là tinh tấn hay tinh cần. Ngày tu, ngày nghỉ, không được gọi là siêng. Siêng tu là tu liên tục theo thời gian. Nhưng nếu siêng năng tu tập đúng giờ đúng giấc, mà tu cho có lệ, tức tu cho có hình thức, cứ tà tà đến đâu thì đến, hoặc vì nhiệm vụ bắt buộc phải có mặt như mọi người để tránh bị kiểm điểm. Siêng tu như vậy là siêng về hình thức sẽ không có hiệu quả, vì nội dung tu không có. Cho nên ngoài việc siêng năng, người tu còn cần phải nỗ lực. Nỗ lực là cố gắng đặt hết tâm huyết vào nội dung tu tập. Người tu hết mình là người nỗ lực tu. Tu liên tục bất kể thời gian cho đến khi nào thành tựu cứu cánh, thì người đó siêng năng. Những ai có đủ siêng năng và nỗ lực thì người đó đang thực hành pháp “Chánh Cần”. Vậy “Chánh Cần” là gì?

Trong kinh điển nhà Phật có pháp “Tứ Chánh Cần”. “Tứ” là bốn. “Chánh” ở đây đối nghịch với tà. Pháp tu nào đưa đến sự an vui hạnh phúc thoát khỏi mọi khổ đau, luân hồi sanh tử, thì gọi là chánh pháp. Đường tu theo chánh pháp gọi là chánh đạo. Thí dụ như Bát Chánh đạo trong Tứ Diệu Đế, là con đường tu đưa đến giải thoát mọi khổ đau. Ngược lại, đường tu nào đưa đến phiền não, hay luân hồi sinh tử thì trong nhà Phật gọi đó là Tà đạo. “Cần” là cần cù, siêng năng, cố nghĩa là tinh tấn. Tinh là tinh chuyên, tinh cần, tấn là tiến tới.

“Tứ Chánh Cần” là một trong bảy phẩm trợ đạo, đức Phật dạy, đó là: Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Giác Chi và Bát Chánh Đạo.

## III. NỘI DUNG “TỨ CHÁNH CẦN”

Tứ Chánh Cần là pháp tu tập nhằm xiển dương pháp Thiện và đoạn trừ pháp Ác. Thiện Ác có hai phần: Một là Thiện ở trong tâm và Thiện ở ngoài tướng. Ác cũng ở trong tâm và Ác ở ngoài tướng.

Trong kinh dạy tu tập “Tứ Chánh Cần” có 4 điều cần thực hiện:

1. Đầu tiên : **Cần nỗ lực ngăn chặn các Ác pháp đang diễn ra trên thân và tâm của mình:** Người tu tập phải dứt khoát chấm dứt ngay Ác pháp đang diễn ra trên Thân hay trong Tâm của mình.

- **Thế nào là pháp Ác đang diễn ra trên Thân?** Đó là lời nói, hành động khiến cho thân tâm mình khổ và làm cho người xung quanh khổ. Mình phải nỗ lực chặn đứng ngay tức thời.

Thí dụ qua lời nói dối, hỗn láo, hung dữ... xúc phạm đến danh dự người khác khiến người ta tức giận. Đó là lời nói của mình làm khổ người đối diện.

Có khi người đối diện nhẫn nhục im lặng, có khi không chịu đựng nổi, người ta trả đũa lại mình, cũng bằng lời nói hay hành động nặng nề, lại khiến cho mình tức giận, như vậy là mình khổ. Hoặc mình dùng lời nói ngon ngọt xúi giục người khác làm bậy, hậu quả là cả hai bên đều phạm tội. Như vậy cái miệng làm khổ mình và khổ người. Đó là ác pháp diễn ra trên Thân qua lời nói tạo Khẩu nghiệp.

Thí dụ khác, như cái thân mình có hành vi đồi bại, ác độc như sát sanh, trộm cắp, tà dâm... khiến nạn nhân và gia đình của nạn nhân chịu nhiều đau khổ. Nếu phạm tội nặng bị thưa kiện, không khéo mình sẽ bị xử phạt giam cầm. Như

vậy, hành động của mình khiến người ngoài đau khổ mà bản thân mình cũng không thoát khổ. Đây là Ác pháp do hành động nơi thân gây ra.

*Nói chung, tất cả những gì thân mình gây ra làm khổ mình và những người xung quanh khổ thì đó là Ác pháp. Kinh dạy, mình cần nỗ lực chặn đứng ngay.*

- **Ác pháp diễn ra trong tâm mình:** Đó là tham, sân, si. Ba tam độc này là những bất thiện pháp, cần phải chặn đứng nó. Ác pháp trên thân chặn đứng đã khó, bây giờ chặn đứng ác pháp trong tâm càng khó hơn. Tại sao lại khó? Đó là vì những ác pháp trong tâm này lại chính là những cái gì mình ưa thích, mong muốn. Mình mê nhìn người đẹp, thích nghe lời nịnh hót, mê ăn ngon, thích ngửi hương thơm, mê được đụng chạm vuốt ve... Những cái mê thích đó tức là tham. Tham sắc, thanh,





hương, vị, xúc, pháp. Không thỏa mãn được lòng tham ải thì khổ.

*Để thực hiện được Chánh cần đầu tiên, đòi hỏi hành giả phải nỗ lực tinh tấn dẹp tham, sân, si... đang diễn ra trên thân hay trên tâm bằng cách chuyên cần học Chánh pháp của Phật để biết rõ đường lối tu tập, giữ gìn giới hạnh, nỗ lực chuyên cần thiền Quán, thiền Định và nuôi dưỡng đại nguyện như đức Thế Tôn thì mới có thể dừng được tâm ác.*

**2) Điều thứ hai: Cần Nỗ lực chặn đứng Ác pháp chưa sanh, đừng cho nó sanh:** Ác pháp chưa sanh là gì? Đó là những tính toán, suy nghĩ, những dự định, manh nha, móng tâm xấu ác, hại người. Nếu thực hiện, nó sẽ biến thành pháp Ác diễn ra trên thân và tâm của mình. Vì thế những điều gì mình dự định làm sẽ làm tổn hại mình, tổn hại người, tổn hại cả hai, thì phải dừng lại ngay cái ý nghĩ ác ấy.

Chánh cần thứ hai này bắt buộc người có trí tuệ mới làm được. Người có trí tuệ hiểu biết về luật Nhân Quả. Biết bây giờ mình gây nhân xấu ác thì sớm muộn gì quả ác sẽ đến với mình, nên trong tâm vừa móng lên Ác pháp tham lam, hại người, thì dừng ngay ác ý mới phát sanh trong tâm, không để nó phát sanh ra ngoài thành lời nói và hành động.

*Muốn tiêu trừ ác pháp vừa khởi sanh trong tâm, người tu cần có sự thấy biết, tư duy, và sám hối mới có thể dẹp được những dự định xấu ác vừa phát sanh ở trong lòng.*

**3) Điều thứ ba: Cần vun bồi những pháp thiện đang có, làm cho lớn mạnh thêm.** Thế nào gọi là thiện pháp. Thiện pháp là pháp lành, lợi ích cho mình và lợi ích cho những người xung quanh. Có hai loại Thiện pháp:

- **Thiện pháp diễn ra trên thân:** Đây là thiện pháp bên ngoài, là sự thực hành hạnh Bồ-Tát, đem thân phục vụ đời, thí dụ như: Giúp đỡ người sa cơ thất thế, an ủi người già cả ốm đau, bố thí tiền bạc, công sức v.v... Việc thiện đang làm, nỗ lực làm thêm.

- **Thiện pháp diễn ra trong tâm:** Là tâm đang thực hành pháp tu đoạn diệt ác pháp tham, sân, si ... chứ không phải là lòng từ thiện đi giúp đời. Tu ở đây là một quá trình đoạn diệt tham, sân, si, tức là đoạn diệt căn gốc của phiền não. Như vậy thiện pháp ở đây là gì? Thiện pháp là tu tập đánh thẳng vào tâm mình, đoạn trừ căn gốc phiền não. Những phiền não đó chính là 5 triền cái (Tham, Sân, Hoài nghi, Hôn trầm, Trạo Cử) và 10 kiết sử ( 5 hạ phần gồm: Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ, Tham, Sân. Và 5 thượng phần gồm: Sắc ái, Vô sắc ái, Ngã mạn, Trạo cử và Vô minh) .

*Thiện pháp này đòi hỏi người tu phải nỗ lực cả đời để đoạn tận 15 loại trói buộc kể trên. Đoạn tận bằng cái gì? – Đó là bằng 2 con đường: Thiền Quán và thiền Định. Người nào đang nỗ lực trên con đường thiền Định và thiền Quán là đang có thiện pháp.*

*Chánh cần thứ ba này dạy những hành giả nào đang có thiện pháp thì nỗ lực phát huy cho thiện pháp được gia tăng. Nói cách khác người tu thiền Định hay thiền Quán thì phải nỗ lực tinh tấn nhiều hơn nữa.*

**4) Điều thứ tư: Nỗ lực vun bồi Thiện pháp**

**chưa phát sinh, có điều kiện được phát sinh:**

Thiện pháp chưa phát sinh, nghĩa là mới tác ý nhưng chưa thực hành. Thí dụ: Trong tâm mình dấy lên ý muốn tu, như tu thiền chẳng hạn, thì tạo ngay điều kiện để bắt tay vào việc thực tập tu. Vì tu thiền hay tu bất cứ pháp môn nào đưa đến an vui hạnh phúc thì đó là pháp thiện. - Trước hết tìm Thiện tri thức để học hỏi về thiền. Khi tâm có kiến thức về thiền rồi, bước kế tiếp là phải thực hành. Để thực hành thiền thì cần sắm bồ đoàn, tọa cụ, sửa soạn một ô tâm linh nho nhỏ tại nhà để thực hành (bhavana) mỗi ngày. Đó là mình tạo ngay điều kiện để thực hiện được pháp lành.

*Đời người qua nhanh lắm, nên việc gì làm được hôm nay, hãy làm liền, không nên để đến ngày mai. Hai chữ "ngày mai" không bao giờ tới đối với mình. Chánh cần thứ tư nhắc nhở hành giả nếu thiện pháp chưa phát sanh, thì nên nỗ lực tạo điều kiện cho nó được phát sanh.*

### III. KẾT LUẬN

Tóm lại, pháp tu "Tứ Chánh Cần" gồm bốn điều cần tu tập. Hai điều nhằm đoạn trừ pháp Ác và hai điều xiển dương pháp Thiện, nên hành giả cần có tuệ trí phân biệt thế nào là Thiện pháp, thế nào là Ác pháp.

- Thiện pháp ở bên ngoài là thân làm lành, làm phước, cúng dường, bố thí, giúp đỡ người già cả neo đơn, bệnh tật, v.v... Còn thiện pháp trong tâm, là tu tập, hướng tới tâm thiện, tâm vô tham, vô sân, vô si, tâm đại lượng, từ bi hỷ xả, là tâm tu tập hướng tới giác ngộ giải thoát.

- Ác pháp bên ngoài là những điều do mình gây ra làm khổ mình, khổ người trên lời nói và hành động. Ác pháp bên trong là những tham, sân, si, phiền não, ác ý cần phải đoạn tận.

Muốn đoạn trừ tham, sân, si hành giả phải học Pháp Phật, giữ Giới, thiền Quán, thiền Định và phải có đại nguyện. Thực hành năm điều này có nghĩa là hành giả đang tu tập (bhavana), tức đang hành thiện. Bên cạnh việc tu tập này hành giả cần tu thêm pháp "Tứ Chánh Cần" bằng cách dùng thời gian và công sức nỗ lực hành trì tăng cái thiện lên và giảm cái ác xuống nhiều chừng nào tốt chừng nấy. Đây là cốt lõi của bài học "Tứ Chánh Cần". Không có sự nỗ lực chuyên cần này, người tu khó thành tựu giải thoát mau chóng được.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

### THÍCH NỮ HẰNG NHƯ

(Sinh hoạt online ngày 24/11/2024  
với hai Hội Thiền Tánh Không Sacramento và San Jose, CA, USA)



## XẼO MŨI

Trong làng có một anh chàng  
Sánh duyên cùng với một nàng vợ xinh  
Đẹp nhan sắc, tuổi xuân xanh  
Chỉ riêng cái mũi quả tình khó coi.  
Thời gian chớp cánh dần trôi  
Bỗng nhiên chàng gặp một người như tiên  
Dung nhan rực rỡ một miền  
Lại thêm mũi đẹp có duyên vô cùng  
Anh chàng tự nghĩ trong lòng:  
“Nàng này mũi đẹp, mình mong ước rằng  
Làm sao có được mũi nàng  
Để thay vào mũi khó thương vợ mình  
Vợ mình sẽ đẹp sẽ xinh.”  
Thế rồi chàng thực hiện nhanh ý này  
Cắt đi mũi người đẹp ngay  
Cầm về khoe vợ giọng đầy sướng vui:  
“Em ơi! Có mũi đẹp rồi  
Tặng em thay mũi cũ thời tuyệt luân!”  
Chàng bèn xẻo mũi vợ luôn  
Quãng đi mũi cũ chẳng buồn tiếc chi  
Thay vào bằng mũi đẹp kia  
Cuối cùng không ráp được vì dễ đâu,  
Vợ chàng mất mũi đón đau  
Càng thêm xấu xí thâm sâu tang thương.  
Vì trò ngu xuẩn của chàng  
Gây tai hại cả hai nàng than ôi!

\*

*Truyện này thí dụ có người  
Nghe Sa Môn đức tuyệt vời từ lâu  
Bà La Môn đức kém đâu  
Mọi người cung kính trước sau cùng đường  
Người này bèn nghĩ điên cuồng:  
“Ta cùng các vị đó không khác gì.”  
Thế là lên giọng u mê  
Xưng mình đức lớn khác chi đâu nào  
Thật là bất lợi xiết bao  
Tổn thêm phẩm hạnh từ lâu của mình.*

\*

## TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO

(Thi hóa phỏng theo Kinh Bách Dụ)  
(Trích dẫn trong “SAKYAMUNI’S ONE  
HUNDRED FABLES” do Tetcheng Liao dịch).



## Change The Wife's Nose

Once upon a time, there was a man whose wife was graceful except for her ugly nose. When he was out, he saw another graceful looking woman with a pretty nose. It came into his mind that "I would cut her nose and transplant it on my wife's face. Wouldn't that be nice?"

He then cut the nose off this other woman. Carrying it home he hurriedly called out to his wife, "Come quickly! I got a pretty nose for you."

Once she came out, he cut off her nose and replaced it with the one he had cut off first. It did not fit; also the wife suffered a great pain.

So are the stupid in the world. They hear that aged monks and Brahmans with great fame and merit are respected and much supported. They say to themselves in these words, "There is no difference between them and us."

They falsely pretend to be virtuous. Not only do they gain nothing, they get a bad name for their misbehavior as well. Those people are just like the stupid man cutting other's nose only to injure his own wife.



# Truyện cực ngắn

STEVEN N.

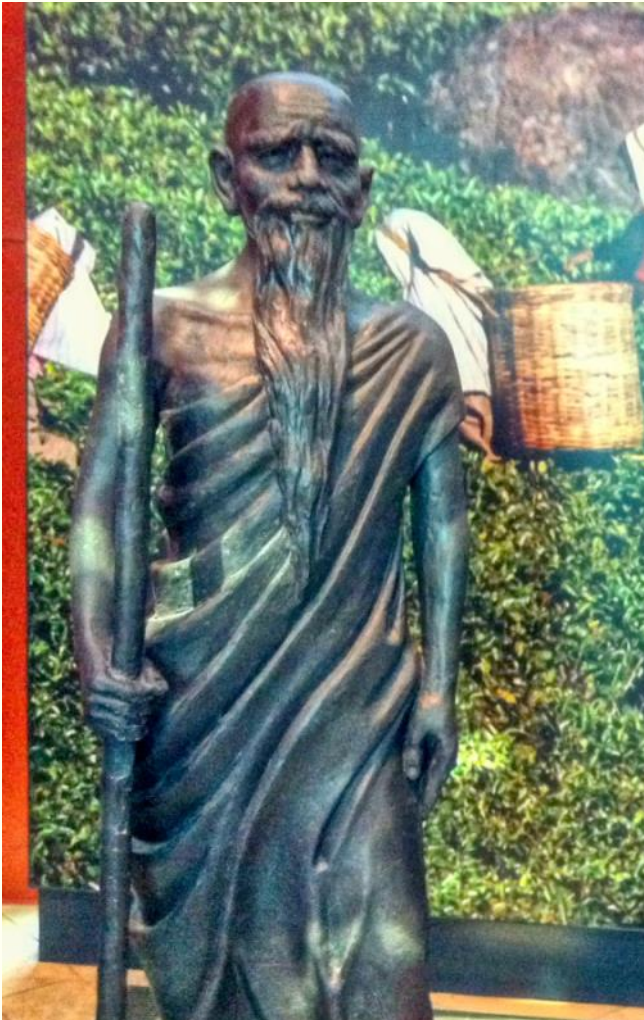


VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

## PHÁP HÀNH HIỂN PHÁT

Ngài người họ Cung đất Vũ Dương – Sơn Tây, sanh vào thời đại Đông Tấn, thuở nhỏ được cha mẹ gởi vào chùa với hy vọng tránh được họa, nào ngờ ngài ở lại luôn không chịu về nhà. Ngài bảo với cha mẹ: “Chỉ vì muốn từ bỏ dục vọng và tránh những chuyện thế tục.” Từ đó tu học Phật pháp, đến năm hai mươi tuổi thì thọ đại giới.

Ngài nhận thấy tăng lữ Đông Độ quá giải đãi, nặng phù diễn tắc trách, buông lung giới luật nên phát tâm đi Tây Trúc để thỉnh kinh và sưu tra giới luật. Cuộc hành trình gian khó của ngài vượt ngàn dặm, đi qua hơn ba mươi nước dọc con đường tơ lụa: Taxila, Mathura, Kannauj...; đến thăm các địa



Tượng điêu khắc Đại sư Pháp Hiển (337 – 422) tại Bảo Tàng Hàng Hải Singapore.

điểm như: Lumbini, Varanasi, Kushinaga... Ngài theo học Thượng Tọa Bộ, thu thập vô số văn bản về phân luật và cả văn học. Nhận thấy tăng lữ xứ Thiên Trúc tinh tấn, nghiêm trang giới luật nên một số vị cùng đi chọn ở lại. Ngài cũng có ý định ấy nhưng vì tâm nguyện đem Tạng Luật về Trung Nguyên nên phải quay về. Phần trước cuộc đời ngài theo đại thặng nhưng về sau thì hoàn toàn xiển dương tiểu thặng. Hầu hết sách ngài mang về đều thuộc tiểu thặng, duy chỉ có bộ kinh Phương Đăng Đại Bát Niết Bàn là thuộc đại thặng. Suốt cuộc hành trình đi thỉnh kinh, ngài đã viết nên cuốn “Phật Quốc Ký”. Đây là một tài liệu vô cùng quý giá và chuẩn xác về Phật giáo thời kỳ đầu ở Tây Trúc, về văn hóa, phong tục, địa lý... của các quốc gia mà ngài đi qua. Ngài đến Tây Trúc nhằm vào giai đoạn của triều đại Chandragupta II. Mãi đến hai trăm năm sau mới xuất hiện một bậc cao tăng thứ hai là Huyền Trang sang Tây Trúc thỉnh kinh.

**PHÁP HÀNH NHƯ THỊ ĐÔNG ĐỘ TĂNG LỮ GIẢI ĐẠI BÁT LIỄU KINH THIÊN ĐẠI THẶNG VI ĐẠI LĨA NGUYÊN THỤ**

**HIỂN PHÁT QUANG MINH TÂY THIÊN DU SĨ TÍNH TẤN THỌNG GIỚI LUẬT THUẬN TIỂU THỪA THỤ TIỂU THỦ BỔN CĂN.**

## ỨNG NGHIỆM

Có người đọc sách khi thấy Phật nói: “Người nữ không thể đắc thành chánh giác, không thể làm ma vương hoặc chuyển luân vương...” bèn thốt lên:

- Trời đất, vậy là ứng nghiệm rồi!

Bạn bè xúm lại hỏi chuyện gì thì anh ta bảo:

- Năm ấy bà B.C. xuất sắc biết bao, giỏi hơn cả những trượng phu nhưng vẫn không làm được luân vương của xứ sở. Năm nay lại một bà nữa nhưng cũng đâu được chọn, thiên hạ bầu lão đại ma đầu.

Trong số bạn bè có kẻ thắc mắc:

- Người thế gian bảo thù và có định kiến đã đành, không lẽ Phật là bậc toàn giác cũng kỳ thị giới tính sao?

Người ấy phì cười:

- Ngồi vị chánh đẳng chánh giác, Luân vương thậm chí ma vương đều là tính cách đại trượng phu. Người nữ thì tình cảm quyến luyến, ủy mị, bịn rịn, nhì nhằng, nhỏ nhặt, tùm mùn ấy là chưa nói những đặc tính thể chất như: kinh nguyệt, mang thai, sinh nở... thì làm sao làm đại trượng phu được! Chỉ khi nào chuyển thân nam tức không còn những tính nữ thì ắt là đại trượng phu. Điều này hoàn toàn khoa học và hợp lý chứ chẳng có kỳ thị chi mô.

Cả đám bạn nghe hẳn ta nói thế thì cũng gật gù ra vẻ thông hiểu như đại trượng phu. Những tưởng vậy là xong, ấy thế mà vẫn còn có người kì kèo vớt vát:

- Thế nhân hiểu lầm, hiểu sai cũng là lẽ thường tình.

## LẠI VÔ THƯỜNG

Có tay văn sĩ nọ nói với bạn bè:

- Thời buổi này sách giấy vừa bất tiện lại tốn kém. Sách điện tử thuận lợi vô cùng.

Nhiều người gật gù hưởng ứng, trong số ấy có kẻ giàu lên nhờ buôn Bitcoin, Dogecoin, Ethereum... cao giọng:

- Đúng vậy, giờ làm ăn chân chánh, lao động thật có mã chết! Chỉ có kinh tế ảo, tiền điện tử mới giàu mà không phải cực nhọc.

Thế rồi thời cuộc đẩy đưa mỗi người mỗi ngã, mãi đến tết cổ truyền mới gặp lại. Người bạn đầu tư tiền crypto ngày nào giờ than thở:

- Vì ham lời mà tở mắt gần hết gia tài khi đầu tư vào mấy đồng tiền ảo mới xuất hiện. Trang mạng tiền số ấy biến mất như chưa hề có.

Bạn bè thông cảm, có đưa an ủi:

- Vô thường thật đấy, các trang web có thể biến mất trong một nốt nhạc với vô vàn lý do: Bị tin tặc tấn công, không trả tiền thuê đất (domain), chủ trang web đóng cửa, Internet sập nguồn...

## VUA ĐẬU PHỘNG

Ông ấy vốn là vua đậu phộng ở xứ đào hoa Bắc Mỹ. Trang trại rộng mênh mông, cuộc sống bình an và vô cùng giản dị. Thời cuộc đưa đẩy ông ra tham chính và cuối cùng trụ ngôi quốc chủ. Vua đậu phộng vốn nho nhã và từ bi, ông đã ký những đạo luật HR 7769, Refugee Act of 1980 để cứu vớt thuyền nhân, cứu mang những người tỵ nạn. Ông đã can đảm vượt qua xu hướng bảo thủ chống người tỵ nạn của chính quyền và dân chúng Mỹ thời bấy giờ. Vua đậu phộng còn là một nhà từ thiện năng nổ và nhiệt tình. Hai vợ chồng ông thành lập tổ chức Habitat, một tổ chức thiện nguyện lớn, đã xây dựng 4500 ngôi nhà cho người nghèo, giúp xóa căn bệnh giun lãi ở châu Phi, cung cấp thực phẩm, thuốc men, phương tiện sinh sống cho người nghèo khổ ở Mỹ và nhiều quốc gia khác. Những tưởng với tài năng và tấm lòng như thế thì những người từng được cứu vớt sẽ nhớ ơn ông, ấy vậy mà có rất nhiều kẻ đến được bến bờ tự do nhờ những đạo luật của ông lại quay ra chửi ông, chửi thậm tệ cái đảng phái mà ông phục vụ. Bọn họ chửi và chụp mũ cả những ai dám bênh vực vua đậu phộng hay bỏ phiếu cho đảng phái của ông.

Thiên hạ có kẻ ngoại đạo, chẳng liên can chi đến ân oán của đôi bên nhưng giữ lòng ngay, nói đúng sự thật; tất nhiên là cũng nhận lấy nhiều lời chửi, phỉ báng, chụp mũ của đồng hương. Kẻ ngoại đạo bắt chước người xưa, ngửa cổ lên trời khóc tu tu ba tiếng rồi cuối xuống cười khàn ba tiếng:

- Ăn ở vậy coi sao được? chửi người cứu vớt mình, phò kẻ kỳ thị mình, liệu có phải trời đất lộn ngược, lòng người đảo điên?

Nói xong y còn đặt vè:

*Thuyền nhân, tỵ nạn cùng đường  
Vua đậu phộng rủ lòng thương đỡ đần  
Cứu vớt qua khỏi phong trần.  
Quen môn chửi bậy vong ân với Người.*

## MỒ CHƠI

Theo trào lưu chung của thiên hạ, mỗ cũng tạo tài khoản mạng xã hội để chơi. Ngoài việc đăng dăm ba bài văn thơ ấm ớ cho vui, mỗ còn chụp hình tự sướng và chia sẻ những bài có liên quan đến Phật pháp bốn phương. Danh sách bạn bè của mỗ cũng chẳng nhiều nặng gì, người tiếng tăm thì đâu có nhịn xuống, kẻ có danh phận chẳng thèm xem qua. Ấy vậy mà gần đây rất nhiều em má đỏ chân dài nhào vô đòi kết bạn.

Mỗ xem qua nhân thân thì thấy toàn khoe thân, khoe của, khoe ăn chơi. Phải công nhận là nhiều em đẹp quá: Chân dài, ngực bự, mắt long lanh, má hồng, môi đỏ... Đẹp thật cũng có nhưng phần nhiều đều nhờ thẩm mỹ viện, một số nữa thì toàn xài mấy cái app để chỉnh sửa nhan sắc, đã thế mấy em đăng hình còn kèm theo những câu triết lý xàm, kiểu như: "Không chê em nghèo lên xe em đèo", "Da anh trắng em say nắng vì ai", "Sống không yêu tiêu đời trai trẻ"... Mỗ thấy ngại quá nên hồng dám nhắn nút kết bạn. Bởi vì vậy mà nhiều em quay lại chửi: "Đồ chảnh", "Đồ tự cao", "Đồ xảo sự"... Nhiều em còn tung ra đồ này đồ nọ đến đến mệt luôn. Mỗ hồng biết nói sao bèn đăng mấy chữ cáo từ:

**MÁY CÔ XINH XẮN SẮC SỌN MƠN MÓN NHƯ CỎ  
NỌN KHOE THẬN KHOE CỦA KHOE ĐỒ HIỆU NHÌN  
LẠM NGƯỜI HANG HẠI ĐÔI KẾT BẠN  
BỐN MỒ SÀN SỤI XẤU XÍ CẦN CÔI TỰA TRẬU GIÀ  
CHƠI VẠN CHƠI THƠ CHƠI CHỮ NGHĨA THẤY RỒ  
MÌNH ĐÁNH ĐOẠN XIN LỖI EM.**

## TRÂU BÒ HÚC NHAU

Trùm cớm với tổng tài hục hặc nhau vì ăn chia không sòng phẳng và tranh chấp chông lẩn lảnh địa. Cả hai ra sức tìm mọi cách để chơi nhau sát ván. Hôm nọ trong buổi nhậu, tổng tài ngạo mạn, khinh khỉnh:

- Cái ngữ ấy hồng đáng một xu, toàn đăng đàn nói xàm, cạp như hạm, làm như con kẹt.

Có kẻ mách lại. Trùm cớm bóng gió trả đũa:

- Thăng đó nhờ phe cánh mà ngồi ghế cao, ngân sách rút xuống bao nhiêu cũng thua lỗ, môi trường phá ban chảnh, ấy vậy mà gia tài của nó phình lớn không biết dường nào.

Cứ thế hai bên khịa nhau, tính cách triệt hạ nhau. Bọn trí thức thân hào nhân sĩ, người có lòng quan hoài, cười cợt bảo:

- Trâu bò húc nhau chưa biết kẻ nào thua nhưng ruồi muỗi chết trước!

Dân gian xuất hiện ca dao tân thời:

*Xáng cạp còn phải chịu thua  
Ăn tàn phá hại chẳng chừa chút chi  
Bây giờ đã hết hồ nghi  
Làm như con kẹt nói thì ba hoa.*

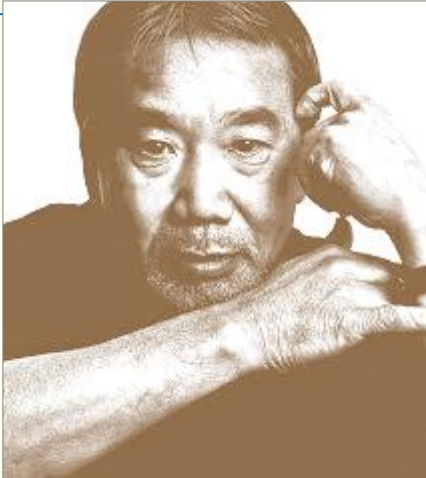
**Steven N  
Georgia, 0125**





# Chùm truyện cực ngắn Murakami Haruki

HOÀNG LONG dịch từ nguyên tác Nhật ngữ



VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

*Tên tuổi nhà văn Murakami Haruki đã trở nên quen thuộc với độc giả Việt Nam qua nhiều tiểu thuyết và tuyển tập truyện ngắn được dịch ra Việt ngữ. Thế nhưng ít người biết rằng Murakami cũng rất thành công trong thể loại truyện cực ngắn. Vì vậy chúng tôi chọn dịch chùm truyện cực ngắn tiêu biểu trong tập "Khi Nam Mỹ ban đêm" (夜のくもざる) của nhà văn Murakami Haruki (村上春樹), do Nxb Tân Triều Văn Khố (新潮文庫) tái bản lần thứ sáu năm Bình thành 26 (2014) với hy vọng phần nào giới thiệu được bút pháp và nghệ thuật kể chuyện đặc sắc của Murakami ngay cả trong những truyện cực ngắn vốn đòi hỏi tính hàm súc và khúc chiết cao độ.*

## TRÊN GÁC MÁI

Vợ tôi nói cho tôi biết trên gác mái nhà có một sinh vật tí hon đang sống đúng vào ngày Tết nguyên đán luôn. "Anh chịu khó lên chỗ gác mái kiểm tra giúp em chút đi mà", vợ tôi nói.

Khi đó tôi đang vừa thư thả uống bia vừa xem tivi. Tự nhiên nghe vợ nói vậy làm tôi mất vui và khó xử.

"Người tí hon là tí hon thế nào chứ?", tôi khó chịu hỏi.

"Đại khái tên nó là gì?"

"À tên là bé Naomi đấy"

"Vậy là trai hay gái hả?"

"Em có biết đâu". Vợ tôi lắc đầu nói. "Em chỉ biết tên nó là Naomi thôi"

Chẳng còn cách nào khác, tôi đành mang theo đèn pin và thử thám thính chỗ gác mái xem thế nào. Có thể lên gác mái từ cầu thang phía trên tủ để chặn nệm. Tôi gỡ một tấm ván ra, dùng đèn pin soi khắp thứ nhưng mà chẳng thấy người tí hon nào cả.

"Có thấy cái thứ quái quỷ đấy chỗ nào đâu?", tôi nổi giận quát vợ.

"Không đâu, chắc chắn là có đấy. Chỉ là anh không nhìn thấy mà thôi. Em biết mà"

"Chắc là do em mệt mỏi đấy. Uống thuốc bổ nội tiết tố rồi đi

ngủ sớm đi. Sáng mai là em quên hết cái chuyện người tí hon vớ vẩn này cho mà xem"

Thế nhưng vợ tôi đơn giản là không quên. Cô ấy cứ nói mãi về chuyện Naomi trên gác mái. "Naomi ở trên gác mái quan sát chúng ta suốt đấy. Naomi biết hết chuyện của chúng ta luôn", vợ tôi nói.

Nghe nói thế tự nhiên tôi cảm thấy khó chịu. Thế là một lần nữa tôi lại cầm đèn pin lên gác mái rọi quanh thử xem sao. Lần này thì quả thật tôi đã thấy dáng vẻ của Naomi. Nó có hình dáng của một chú chó nhỏ, cao khoảng chừng 12 cen ti mét, có khuôn mặt y đúc như vợ tôi vậy. Nó là một con chó có cái đuôi ngắn vắn vắn. Naomi lặng lẽ ngồi đó nhìn tôi đăm đăm. Tôi thấy vậy cũng hơi cảm động nhưng không thể yếu lòng nao núng.

"Này, mày làm gì ở đó thế? Đây là phạm vi trên trần nhà tao. Chỗ này không thể cho mày muốn làm gì thì làm. Đi đi, biến đi, đồ ngu"

Naomi cứ chăm chú nhìn tôi chẳng nói năng gì. Con mắt nó động cứng lại nhìn như hai mảnh băng khô.

Tôi đẩy tấm ván vào chỗ cũ rồi quay trở ra, chui ra khỏi cái tủ dựng chặn nệm. Tự nhiên tôi cảm thấy vô cùng khát nước. Tôi muốn uống bia. Thế nhưng chỗ này không còn là nhà của tôi nữa. Không có tivi ở chỗ đó, không còn cả tủ lạnh, vợ tôi cũng biến mất và chẳng còn cái Tết nào nữa hết.

## HIỆN TƯỢNG BÁNH VÒNG

Cô người yêu đã hẹn hò với tôi và đã có ý định cưới hỏi luôn thì vì hiện tượng bánh vòng xảy ra mà mối quan hệ của chúng tôi đã không còn thuận buồm xuôi gió nữa. Vì ai mà nên nông nổi này chứ? Thế là tôi mỗi đêm đều đi uống bia đến say khướt rồi trở nên gầy nhom ốm nhách như như diễn viên Humphrey Bogart trong phim "Đi tìm kho báu của Sierra Madre" vậy.

"Anh à, xin anh đấy. Buông bỏ cô ấy đi. Cứ thế này thì anh sẽ hủy hoại mình mất thôi", em gái tôi cảnh cáo. "Em hiểu cảm xúc của anh nhưng mà một khi đã bị hiện tượng bánh vòng thì mọi chuyện không thể nào trở nên như cũ được đâu. Anh phải giải quyết dứt điểm chuyện này nhé. Được chứ?"

Quả là đúng vậy thật. Như em gái tôi nói, một lần bị hiện tượng bánh vòng là vĩnh viễn bị hiện tượng bánh vòng thôi.

Tôi gọi điện cho người yêu để nói lời chia tay.

"Chia tay với em như thế này thật là cay đắng nhưng mà có lẽ đây là định mệnh của đôi ta rồi. Cả đời này anh sẽ không quên em đâu...vân vân..."

"Anh vẫn chưa hiểu sao?", cô người yêu bị hiện tượng bánh vòng của tôi nói. "Con người chúng ta tồn tại mà không có trung tâm gì cả. Không gì hết, trống rỗng zero. Vậy tại sao anh lại không nhìn thẳng vào khoảng trống đó chứ? Tại sao chỉ đưa mắt nhìn loang quanh ngoài rìa vậy?"

Tại sao ư? Chính tôi cũng muốn hỏi như thế. Tại sao tất cả những người bị hiện tượng bánh vòng đều chỉ có thể suy nghĩ hạn hẹp ích kỷ chỉ riêng cho mình như thế chứ?

Nhưng mà dù sao thì tôi cũng đã chia tay cô người yêu. Đó là chuyện từ hai năm trước rồi. Và rồi vào mùa xuân năm ngoái, đến lượt em tôi đột nhiên cũng bị hiện tượng bánh vòng luôn. Ngay sau khi tốt nghiệp đại học Jouchi và bắt đầu vào làm việc tại hãng hàng không Nhật Bản thì nó đột nhiên bị hiện tượng bánh vòng hóa tại tiền sảnh khách sạn ở Sapporo trong chuyến đi công tác. Mẹ tôi vui mình trong nhà khóc suốt mướt ngày này qua tháng khác.

Tôi cũng thỉnh thoảng gọi cho em gái, hỏi thăm sức khỏe.

"Anh vẫn chưa hiểu à?", cô em gái bị hiện tượng bánh vòng nói. "Loại người chúng ta tồn tại là không có trung tâm đâu..."

## CUỘC TẬP KỊCH CỦA ÔNG LÃO MUSHIKUBO

"Tôi là ông lão khu Mushikubo đây", ông lão trong khu phố Mushikubo đứng hăng rồi nói để gây sự chú ý của tôi.

"Vâng, cháu biết chứ", tôi trả lời. Cư dân vùng này không ai là không biết đến ông lão Mushikubo.

"Nói chung là hơi đường đột nhưng hôm nay tôi đến đây là để bàn với cậu về chuyện trình tiết của con gái tôi đấy mà"

"Khoan nào, đợi đã...Cháu đang làm dở bữa ăn tối nên chuyện này để khi khác rồi hãy bàn nhé"

Tôi nói rồi vội vàng đẩy ông ta ra khỏi cửa nhưng ông lão đã nhanh nhạy luồn nửa thân trên vào cánh cửa mất rồi.

"Không mất nhiều thời gian của cậu lắm đâu. Nếu thích thì cậu cứ nấu đồ ăn ở đó cũng được. Chuyện này thì vừa nấu ăn vừa bàn cũng được mà"

Đành vậy chứ biết sao. Thiet tình... tôi dùng con dao bếp thái cà rốt và cà tím cạch cạch trên thớt. Đàng hoàng lén vào nhà bếp từ cửa sau thì cũng ghê gớm thật.

Ông lão Mushikubo này thường ngày thì đầu óc ngớ ngẩn chậm chạp lắm nhưng những chuyện này thì lại nhanh nhạy phi thường.

"Thế cậu đang nấu món gì đấy?", ông lão hỏi tôi với vẻ vô cùng hứng thú.

"À, cháu nấu món spaghetti cà tím cà rốt với salad đậu leo thôi ạ"

"Đó là bữa tối của cậu hả?"

"Vâng ạ", tôi trả lời. Chuyện tôi ăn tối món gì đâu cần cho người khác biết. Tôi muốn ăn đậu leo thì tôi ăn đậu leo, muốn ăn bí đỏ thì ăn bí đỏ. Cũng như chuyện trình tiết của con gái ông lão Mushikubo vậy, đâu có lý do gì để ông chỉ trích chứ.

Tôi định nói thẳng ra vậy luôn nhưng sợ ông ta ghét tôi rồi đặt điều gì đó về tôi với hàng xóm nên tôi đành nín thinh. Ông lão Mushikubo này chỉ cần nói xong chuyện mình muốn nói rồi ra về thôi mà.

Tôi ăn xong món spaghetti và cả đĩa salad rồi mang chén bát đi rửa sạch sẽ rồi mà ông già Mushikubo vẫn còn đứng nơi cửa bếp nói ra rả về tầm quan trọng của trình tiết con gái ông ta, không chịu ngưng nghỉ một phút giây nào cả. Giọng nói nhức ọc dính tai đến nỗi sau khi ông lão ra về mà lỗ tai tôi vẫn còn lùng bả lùng búng. Thật là một tai họa lớn lao. Tuy nhiên, tôi lại chợt nghĩ. Đúng là dạo gần đây hầu như tôi không gặp được nhiều người con gái còn trinh nữa.

## CÂY GẬY CÀ KHEO CÓ NĂNG SUẤT CAO

Vào khoảng gần trưa chủ nhật, khi tôi đang nấu món củ cải cắt sợi phơi khô thì cây gậy cà kheo có năng suất cao tìm đến. Khi tôi ra mở cửa thì thấy cây gậy cà kheo đã đứng thẳng hiên ngang ở đó rồi. Cây gậy cao hơn tôi cỡ một cái đầu.

"À, chắc anh biết rồi nhưng mà trên thế giới này không có cây gậy cà kheo nào có năng suất cao như tôi đâu", cây gậy hướng về phía tôi nhanh nhẩu nói với vẻ khiêu khích.

Tôi vô cùng kinh ngạc đến nỗi im lặng một lúc lâu.

"Cây gậy cà kheo năng suất cao cụ thể là năng suất cao gì chứ?", cuối cùng tôi cũng mở lời được.

"Trời đất ơi, vậy là anh chưa từng đọc sách của Kobayashi Hideo à?", cây gậy cà kheo năng suất cao mau mắn đáp lời với vẻ chán nản. Nó

thậm chí còn giậm chân côm cốp xuống sàn bê tông nữa. "Trong tác phẩm của Kobayashi Hideo có viết về cây gậy cà kheo năng suất cao đấy. Thế mà lẽ nào anh không biết ư?"

Thật tiếc là tôi chẳng đọc một dòng văn nào của Kobayashi Hideo cả. Tôi tốt nghiệp ngành khoa học tự nhiên của một trường đại học nhỏ rồi làm việc thiết kế công trình dân dụng ở tòa thị chính quận Ota. Tôi nghĩ xung quanh tôi chắc chẳng có một ai đọc sách của Kobayashi Hideo đâu. Khi tôi nói thẳng điều đó, cây gậy cà kheo năng suất cao khịt mũi "hừ" một tiếng với vẻ tức giận. Có lẽ như nó không thể tiếp tục nói chuyện với người chưa từng đọc tác phẩm của Kobayashio Hideo vậy. Nhưng nó vẫn chưa chịu rời đi.

"À, vậy thì còn có chuyện gì nữa thế?", tôi cất tiếng hỏi cây gậy cà kheo năng suất cao với vẻ sợ sệt. Biết đâu chừng nó đến đây để bán sách hay thứ gì đó cũng nên. Mà tôi lại chưa lĩnh lương nên không có nhiều tiền.

"Không, thực ra thì không có chuyện gì cụ thể cả đâu", cây gậy cà kheo năng suất cao nói thẳng ra như thế. "Chỉ là tôi đang đi dạo khoan khoái ở dưới hành lang thì bất chợt muốn biết xem thế gian này có mấy ai biết và hiểu mình không. Kiểu như "Cà kheo năng suất cao là thứ gì nhỉ?", đại loại vậy đấy thế là tôi tìm đến gõ cửa phòng anh thôi".

Tôi xin lỗi về sự ngu ngốc của mình. "Mặc dù vậy nhưng xin cậu đừng chán nản. Tôi không phải là tất cả thế gian đâu mà".

Cây gậy cà kheo lấy từ trong túi áo ngực ra một chiếc tẩu hút thuốc, gõ gõ vào lòng bàn tay hai ba cái rồi nhét lại vào túi.

"Vậy thì anh có biết bản tứ tẩu đàn dây K421 của Mozart là âm giai trưởng hay âm giai thứ không?", cây gậy cà kheo năng suất cao hỏi với vẻ như ban phát thêm cho tôi một cơ hội nữa vậy.

Tôi trả lời là mình không biết. Thật tình thì tôi không thể biết được. Mỗi ngày tôi bận rộn thiết kế các đường ống nước thải từ sáng sớm đến tối mịt mờ mà.

Cây gậy cà kheo mặt xanh xám lại chỉ thẳng mặt tôi mà gào lên "Này nhìn đi, anh chính là thế gian đó". Sau đó nó đóng sầm cửa lại và bỏ đi. Mặc dù tôi chẳng hiểu đầu cua tai nheo chuyện này ra sao nữa nhưng vì hình như không có tiến triển gì thêm nên



tôi đã dùng bữa trưa với cơm nóng và món củ cải cắt sợi xào.

### TIN NHẮN THOẠI TỰ ĐỘNG

Trên đời này không có gì làm tôi ghét cho bằng tin nhắn thoại trả lời tự động. Vì vậy khi thấy mẹ tôi cài tin nhắn trả lời tự động tôi cố tình tìm đến tận nơi để phàn nàn. Từ chỗ tôi đến nhà mẹ tôi đi tàu điện mất hơn một giờ đồng hồ. Nhưng vì chuyện này tôi không thể nào để bụng được cả nên tôi định phải trực tiếp tìm đến tận nơi để phàn nàn mới xong.

Khi tôi ấn chuông cửa nhà mẹ tôi ở tầng ba khu chung cư Bluesky khu Hanakogane thì mẹ tôi không có ở nhà mà thay vào đó là cái điện thoại có cài chế độ trả lời tự động có hình dáng y hệt mẹ tôi ra mở cửa.

"Xin chào, tôi là Toriyama số điện thoại 6694-7984 đây ạ. Hiện tại tôi không có ở nhà. Vui lòng để lại lời nhắn sau tiếng chuông ạ."

Cái máy điện thoại phát tin nhắn tự động nói như thế. Rồi ngay sau đó là một tiếng chuông vô cùng êm ái để chịu vang lên.

"Đừng có đùa như vậy nữa mẹ ạ. Con rất là ghét cái tin nhắn trả lời tự động kiểu này đây. Cứ áp đặt tư tưởng hành động của mình lên người khác, coi thường cảm xúc người ta là không được đâu. Cuộc trò chuyện phải đầu chỉ có một phía chứ. Con tuyệt đối không để lại lời nhắn vào một cái máy trả lời như vậy đâu. Kỳ dị lắm đấy", tôi tức giận không kìm nổi mà quát tháo.

Thế nhưng mà càng nhìn thì tôi lại càng thấy cái máy điện thoại trả lời tin nhắn tự động này giống mẹ tôi. Từ sự xấp xỉ tuổi tác cho đến nếp nhăn dưới khóe mắt đều giống y hệt luôn. Thành ra tôi lại cảm thấy có chút hối hận vì đã nặng lời.

"À, con không có định nói gì mang tính chất cá nhân đâu", tôi hạ giọng. "Chỉ là bản thân con không thích lắm cái kiểu máy trả lời tin nhắn tự động thôi. Con không có ý định làm tổn thương mẹ gì cả. Đây chỉ là những lời con muốn nói với mẹ thực của mình".

Cái điện thoại trả lời tin nhắn tự động có hình dáng y hệt mẹ tôi chỉ im lặng lắc đầu.

"Không sao đâu Kyoko à. Đừng để tâm đến chuyện đó. Dù sao thì tôi đây cũng chỉ là cái điện thoại trả lời tin nhắn tự động thôi. Cho nên bị người ta nghĩ gì nói gì thì cũng phải đành chịu chứ biết sao".

"Nếu mà bà nói như vậy thì cũng khó xử thiệt nhỉ", tôi nói. Tôi cảm giác như mình đang bắt nạt mẹ vợ sau của tôi vậy.

"Thế này được không? Con đã cắt công đến tận đây rồi sao không vào nhà chơi ngồi uống trà một chút nhỉ? Mẹ mới được người ta cho mấy cái thạch rau câu hiệu Toraya ngon lắm. Hai chúng ta vừa ăn vừa nói chuyện nhé", cái máy điện thoại trả lời tin nhắn tự động nói.

"À, được chứ", tôi trả lời. Tôi thích thạch rau câu Toraya nhất trên đời mà.

(HOÀNG LONG dịch  
từ nguyên tác Nhật ngữ)

## TA VÀ VẠN VẬT TINH KHÔI

Sáng nay ngoài trời mờ mịt  
Mù sương trắng xóa một màu  
Xỏ chân vào đôi dép lạnh  
Chợt nghe hơi giá lan mau

Mở bếp pha bình trà nóng  
Hương thơm lan tỏa dịu dàng  
Hít vào một hơi rất nhẹ  
Nghe niềm hạnh phúc mênh mang

Rót ra tách trà thơm ngát  
Ánh vàng óng ả tuyệt vời  
Làn khói bay lên nhẹ nhẹ  
Tan vào buổi sáng tinh khôi

Một mình ngồi cùng bàn ghế  
Hít vào lòng mở với trời  
Thở ra hòa cùng với đất  
Lắng nghe cuộc sống gọi mời

Uống vào ngụm trà tinh khiết  
Lâng lâng giọt nóng đầu ngày  
Uống vào trời cùng với đất  
Là ta, nhịp thở ban mai

Lắng nghe tiếng đời đi tới  
Con đường rộng bước chân êm  
Lắng nghe thời gian chậm chậm  
Thong dong nhẹ gót bên thềm

Lắng nghe nhịp đời êm ả  
Trôi xuôi, thâm lặng êm êm  
Lắng nghe niềm vui rất lạ  
Vẫy tay chào nụ cười duyên

Lắng nghe mình ta với bóng  
Trong niềm hạnh phúc vô biên  
Nhìn kìa, mù sương trắng xóa  
Cho ta riêng có một miền

Này đây cuộc đời êm ái  
Ta và vạn vật tinh khôi



thơ TRỊNH GIA MỸ

December 23, 2024

# CƠ CẤU TỔ CHỨC CÁC TỔNG VỤ – MIỀN

*HT Thích Nguyên Siêu*

(Bài thuyết trình trong Khoá an cư kiết đông tại Tu Viện Quan Âm Tampa, Florida)

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Kính bạch chư tôn đức Tăng Ni  
Kính thưa quý đồng hương Phật tử,  
Để trình bày vấn đề Cơ Cấu tổ chức các Tổng  
Vụ – Miền, tôi xin được trình bày như sau:

## 1. Học hỏi tiên bối

Trước khi trình bày về việc cơ cấu tổ chức các Tổng Vụ – Miền, cho phép tôi được điểm lại một vài hình ảnh mà Lịch Đại Tổ Sư, Quý chư tôn đức Trưởng lão Hoà Thượng đã hy hiến cho Phật pháp, cho dân tộc qua các thời kỳ để chúng ta cùng học hỏi. Từ nơi quê hương Việt Nam Trưởng lão Hoà Thượng Thích Tịnh Khiết, Hoà Thượng Thích Giác Nhiên, Hoà Thượng Thích Đôn Hậu, Hoà Thượng Thích Huyền Quang, Hoà Thượng Thích Quảng Độ các ngài đã sống hết mình cho Phật Pháp, các ngài đã lèo lái con thuyền chánh pháp vượt qua bao thác ghềnh của thời cuộc và thời đại, để Phật Pháp được xương minh. Ngoài ra, chúng ta có thể học hỏi theo gương hạnh của Hoà Thượng Thích Thiện Siêu, Hoà Thượng Thích Minh Châu, các ngài là những nhà giáo dục đại tài, những người đã xây dựng nền tảng giáo dục vững chắc của Phật Giáo Việt Nam thời cận đại và hiện đại. Hay Hoà Thượng Thích Thiện Minh –

người được mệnh danh là chiến lược gia của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thời bấy giờ, một khí phách sáng ngời, người đã nói lên tiếng nói của lịch sử, đã thắp sáng tinh thần Vô Úy của Bồ Tát đi vào đời. Hoà Thượng Thích Tuệ Sỹ – bậc kỳ túc của Phật Giáo Việt Nam, người đã đêm ngày thao thức làm sao để Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất được tồn tại, để đem lại lợi ích cho cuộc đời.

Sau biến cố 1975 của đất nước, một số chư tôn đức Tăng Ni đã vân du đến các nước để truyền đạo, trong đó có Hoa Kỳ, nơi đất nước này có các vị tôn túc cũng đã hy hiến cả cuộc đời cho đạo pháp. Hoà Thượng Thích Mãn Giác – Một trong những vị tôn túc có công đầu trong việc mang Phật pháp đến Hoa Kỳ; hay Hoà Thượng Thích Trí Chơn – Nhà giáo dục lớn, nhà văn hoá lớn, nhà phiên dịch lớn... cuộc đời của Ngài gắn liền với hình ảnh chiếc xe Bus, ngày đêm vân du trên xe Bus để mang Phật Pháp đến mọi nơi, mọi nhà. Người có công lớn trong việc thành lập các ngôi Tự Viện tại Hoa Kỳ. Trên đây chỉ là một vài hình ảnh của quý Trưởng Lão Hoà Thượng đã hy hiến cho Phật Pháp, xuyên suốt trên 2000 năm trong dòng chảy của Lịch sử Phật Giáo





Việt Nam. Các Ngài là gương sáng cho hậu thế, là mô phạm chốn Tông lâm, là thạch trụ của Phật Gia. Quả thật xứng đáng để chúng ta cúi lạy và học hỏi suốt đời.

## 2. Cơ cấu tổ chức của Giáo hội

Cơ cấu này gồm có 3 hội đồng:

(1) Hội Đồng Giáo Phẩm (Viện Tăng Thống): Cung thỉnh Quý Hoà Thượng làm biểu mẫu, làm mô phạm của Giáo Hội. Các Ngài là chứng minh tối cao cho các công việc Phật sự của Giáo Hội. Hội đồng này đứng đầu là Ngài Tăng Trưởng.

(2) Hội Đồng Điều Hành (Viện Hoá Đạo): Đây là thành phần nhân sự điều hành công việc chính của Giáo Hội. Hội đồng này bao gồm Chủ Tịch, các Phó Chủ Tịch, và các Tổng Vụ.

(3) Chánh Đại Diện Miền: Nhằm mở rộng sinh hoạt của Giáo Hội đến các tiểu bang tại Hoa Kỳ. Mỗi tiểu bang sẽ có một chánh đại diện để phổ biến các sinh hoạt của Giáo Hội, đây là cánh tay nối dài, để tạo thuận duyên cho công việc của Giáo Hội được phổ biến khắp nơi.

## 3. Hội Đồng Điều Hành

Đây là hội đồng quan trọng, sẽ điều hành công việc chính của Giáo Hội, vì vậy cần phải mở rộng mô hình sinh hoạt, cần phải bổ sung thêm nhân lực, và cần phải có những việc làm thiết thực.

### (1) Nhân sự:

Mỗi Tổng vụ cần có:

Tổng Vụ Trưởng

Tổng vụ phó

Nhiều uỷ viên

Thư ký – Thủ Quỹ

Ngoài ra, các vị Tổng Vụ Trưởng có thể mời quý Thiện Nam tín Nữ Phật tử tham gia vào thành viên của Giáo Hội, để nhân sự của Giáo Hội được nhân rộng hơn.

### (2) Trách nhiệm của Tổng Vụ Trưởng

Mỗi vị Tổng vụ trưởng phải có trách nhiệm dẫn thân, phải chịu khó tham gia các công việc của Giáo Hội, ngoài ra các vị Tổng Vụ trưởng phải luôn đôn đốc thăm hỏi các uỷ viên của từng Tổng Vụ. Thiết nghĩ, nếu mỗi Tổng Vụ hoạt động hiệu quả như vậy, thì đã đóng góp rất nhiều công sức cho Giáo Hội, và nếu làm được như vậy, thì công việc Phật Sự của Giáo Hội mới trôi chảy.

## 4. Lời kết

Thiết nghĩ, là một người xuất gia, là một Thích tử Sa Môn với tâm nguyện “Huỷ hình thù khí tiết, cát ái tử sở thân, Xuất gia hoằng Thánh Đạo, thể độ nhất thế nhân” kính mong quý thành viên của Giáo Hội hãy sống hết lòng với Phật Pháp, hãy sống hết lòng với lý tưởng xuất gia, hãy sống sao để không cô phụ ân đức sâu dày của Chư Phật, chư vị lịch đại Tổ Sư.

Kính cảm ơn đại chúng lắng nghe. Kính chúc quý đại chúng an lành.

Chủ Nhật, Ngày 29/12/2024

**HT Thích Nguyên Siêu**  
(Chủ Tịch HĐĐH GHPGVNTN HK)



# Sức mạnh của Tình Yêu

## KIỀU MỸ DUYÊN

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

"Bây giờ tôi mất tất cả, nếu có tình yêu tôi sẽ làm lại từ đầu," một chàng được sĩ trung niên, mặt mày sáng sủa, khuôn mặt thoảng buồn vừa ôm đàn vừa hát. Tiếng hát ngọt ngào làm xúc động lòng người. Được sĩ này làm chủ 5 được phòng, 6 nhà hàng, hàng tháng thu vào hàng triệu Mỹ kim, bỗng nhiên đột quy, vào nhà thương lần thứ nhất, lần thứ hai, rồi gia đình tan nát, vợ chồng mỗi người mỗi ngả.

Ngày xưa, mỗi năm ông thu vào vài chục triệu, bây giờ mỗi năm vài trăm ngàn vẫn sống thoải mái. Với tình yêu mới, với niềm tin vào Đấng Tối Cao một cách mãnh liệt, được sĩ trung niên vẫn hạnh phúc với tiếng đàn ngọt ngào ở nhà thờ hàng tuần. Tình yêu có sức mạnh vạn năng là thế. Người nào có niềm tin vào Đấng Tối Cao, có tình yêu chân thành thì có đời sống vui, sống hạnh phúc.

Tình yêu, tình yêu ơi, sao mà đẹp và lãng mạn thế. Hằng tuần, tôi được nghe chuyện tình yêu của người trẻ, người già cũng có tình yêu của mình.

Một chàng trai trẻ tìm đến tôi và nói:

- Đây là địa chỉ những bất động sản của cháu, cô cho cô gái này vào chủ quyền giữ gìn cháu.

Người phụ nữ đi bên cạnh không son phấn, giản dị, mập mạp, ít nói, chỉ cười chào tôi và im lặng. Sau khi cô ấy đi ra phòng bên ngoài lấy báo, chàng trai nói:

- Cô cho tên cô đó vào chủ quyền tất cả bất động sản này giữ gìn cháu. Đây là bằng lái xe của cô ấy.

Tôi nói:

- Cháu có biết cho tên cô ấy vào chủ quyền nhà, chung cư của cháu, cô ấy sẽ có 50% tài sản của cháu không?

Chàng trai cười thật tươi:

- Cái mạng của cháu, cháu còn cho cô ấy, hưởng hồ gì nhà của cháu.

Cô gái cười, ít nói, yên lặng ngồi đọc báo và lắng nghe. Nghe

cũng là yếu tố thành công trong cuộc đời này. Tài sản của chàng trai chừng 10 triệu, vậy là cô gái được tặng 5 triệu. Người ta có thể cho nhà, xe, hột xoàn, chứ đâu ai cho cái mạng của mình?

Một cô gái khác kể cho tôi nghe, cô được tặng một căn nhà ở Newport Beach, nhà này 3 tầng, trên sân thượng có sân đấu trực thăng, tầng dưới bước ra khỏi nhà là du thuyền, là biển cả mê mông. Cô gái nói:

- Anh ấy tặng cho con nhà, du thuyền, trực thăng, tiền trong ngân hàng, con không nhận, con thích nhận món quà khác.

Tôi hỏi:

- Món quà khác là gì? Là hột xoàn hay xe hơi đắt tiền?

- Không phải, con thích anh ấy tặng cho con cái mạng của anh ấy, nhưng anh ấy không tặng. Anh ấy nói cái mạng là của cha mẹ sinh ra, anh ấy không thể đem tặng cho người khác được.

Người trẻ có suy nghĩ của người trẻ, có sự phong khoáng của người trẻ. Tôi thích người ngay thẳng, chân thật, thích thì nói thích, không thích thì lắc đầu. Thời gian ngắn lắm, không có thì giờ để nói quanh co.

Hàng tuần, tôi nghe người trẻ nói về tình yêu của họ và thỉnh thoảng tôi cũng nghe người già kể chuyện tình yêu, hay người trẻ kể chuyện tình của

ông bà nội, ông bà ngoại hoặc tình yêu của ba má họ.

Vài ba chuyện tình không vui mà tôi nghe được người trẻ kể như sau:

- Ông nội nhờ cháu chở ông đến Phước Lộc Thọ. Ông hỏi hộp cả tuần, ông nói mong đến ngày gặp người bạn cũ. Ngày xưa, ông yêu người bạn gái học cùng trường, nhưng xa nhau vì di tản. Thất lạc nhau gần 50 năm, giờ mới liên lạc được, hai người hẹn gặp nhau ở thương xá Phước Lộc Thọ. Ông con từ New York đến, bạn của ông thì ở California. Con chở ông đến gần Phước Lộc Thọ, ngay ngã tư đèn đỏ, con ngừng lại đợi đèn xanh, ông nội kể cho con nghe nhiều chuyện thú vị lắm, nhưng bỗng dưng ông ngưng không nói nữa, đèn xanh bật lên, con nói với ông: "Gần tới Phước Lộc Thọ rồi ông ơi, 2 phút nữa thôi." Ông không trả lời, con nhìn qua thấy ông ngoè cái đầu qua một bên, khuôn mặt của ông xanh xao. Con ngừng xe, nắm tay ông gọi to: "Ông, ông, ông có nghe con nói không? Ông ơi, đừng làm con sợ nghen ông."

Ông vẫn không trả lời. Con nắm tay ông, tay ông lạnh, con để tay lên mũi ông, ông không thở nữa. Con gọi 911, khi xe Hồng Thập Tự đến thì ông đã tắt thở rồi.

Bạn gái của ông vẫn đợi ông ở thương xá Phước Lộc Thọ. Sau khi chở ông vào nhà thương, con



*Yêu không chỉ là một danh từ- nó là một động từ, nó không chỉ là cảm xúc- nó là quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, hy sinh.*



gọi bạn của ông, con vừa báo tin thì nghe tiếng khóc nức nở của bà ở đầu giấy.

Con cháu ở khắp nơi về lo đám tang cho ông nội.

Bà bạn của ông nội không đưa đám tang. Nghe nói đầu khi bà về nhà, bà lên lầu, người nhà gọi bà xuống lầu ăn cơm tối thì bà đã qua đời. Một điều kỳ lạ khi hai gia đình mua đất để an táng, mộ của ông và của bà nằm sát nhau. Không biết đây có phải là duyên tiền định. Sống thì không được lấy nhau, chết thì được nằm bên cạnh nhau. Chúng con không ai hiểu nổi điều này?

Nhiều chuyện tình gây cắn, tình duyên lận đận của người này và người khác nhưng cuối đời gặp lại nhau, sống với nhau suốt đời đến khi nhắm mắt. Chuyện tình của người già, người trẻ đều có sức mạnh vô biên, kiếp này duyên ai nấy gặp, nợ ai nấy trả.

Trên đời này nhiều chuyện tình đẹp lắm bà con ơi. Nếu kiếp này mình không hạnh phúc trong tình trường thì cố gắng làm việc tử thiện và đời kiếp sau sẽ được hạnh phúc trong tình yêu, cũng như trong việc làm, hạnh phúc trong đời sống hàng ngày quý vị nhé.

Nhiều người sống vì tình yêu, chết vì tình yêu, người yêu chết thì chết theo. Tình yêu có sức mạnh mãnh liệt là như thế! Cha mẹ sinh con, mang nặng đẻ đau, có bao nhiêu người con chết vì cha mẹ nhưng chết vì người xa lạ? Người miền Bắc gặp người miền Nam, người miền Tây gặp người miền Trung tình yêu hơn cả vật chất, tiền bạc, hột xoàn, không có gì có thể so sánh với tình yêu. Nhiều khi mình yêu người nào đó, không hiểu tại sao yêu tha thiết, yêu da diết, trong giấc ngủ cũng nhìn thấy người yêu, không hiểu tại sao?

Người này yêu người kia, yêu cả gia đình của người đó, yêu cả họ hàng, hàng xóm của người đó: "Yêu ai, yêu cả đường đi. Ghét ai, ghét cả tông ti họ hàng." Có lẽ câu nói của ông bà mình luôn đúng: duyên ai nấy gặp, nợ ai nấy trả.

Nhiều khi hai người khác tôn giáo, khác tính tình nhưng lại yêu nhau, người thì hướng ngoại, người thì hướng nội, người thì thích giao tế, người thì thích sống nội tâm, vậy mà họ sống với nhau cả đời, không hiểu tại sao, khoa học không thể giải thích được.

Tình yêu ơi, sao mà linh



## NHỚ BẠN

*Bạn đi xa mấy năm rồi  
Tách cà phê đậm tôi ngồi uống sương  
Quán quen vẫn mở bên đường  
Ghế bàn thay mới chưa vương hơi người  
Hình dung trước mặt bạn ngồi  
Nói cười âm áp chuyện đời xưa nay  
Một thời trai trẻ dạn dày  
Dẫn thân công hiến hai tay chai sần  
Trái tim rất mực ân cần  
Trái lòng xử thế đối nhân chân tình  
Chiều nay tôi ngồi một mình  
Quán đông người lạ vô tình quanh tôi  
Vị cà phê đã nhạt rồi  
Người không còn gặp cùng tôi ra về.*

*thơ* TÔN NỮ THANH YÊN

thiêng. Tình yêu ơi, sao tình yêu có sức mạnh mãnh liệt. Tình yêu ơi, nếu thế giới này không có tình yêu thì không có đau khổ, không có thơ văn, không có âm nhạc, không có tất cả. Nhờ có tình yêu, người ta làm việc say mê hơn, tích cực hơn để lo cho gia đình của mình, để lo cho người yêu của mình.

Tình yêu ơi, tình yêu sao mà nhiệm màu. Có tình yêu là có tất cả. Tình yêu đẹp là thế, tình yêu đôi khi cũng là nước mắt, cũng là đau thương, biết thế sao người ta vẫn yêu thương một cách đậm đà. Không ai hiểu nổi?

Người ta ca ngợi tình yêu qua thơ, âm nhạc, qua tiếng hát ngọt ngào. Văn nghệ sĩ ca ngợi tình yêu từ thế kỷ này qua thế kỷ khác, ơi tình yêu sao mà đẹp thế!

Những thi sĩ làm thơ ca ngợi

tình yêu, những bài thơ đó được nhạc sĩ phổ nhạc và truyền tụng từ đời này đến đời khác.

Ở những nước văn minh, kinh tế phát triển mạnh mẽ, người nào cũng đầu tắt mặt tối, không có thì giờ để ăn, để ngủ, thì tình yêu được ca tụng nhiều nhất. Vì vất vả quá nên mọi người đều cần tình yêu để cho đời sống thăng hoa, để cho đời đẹp hơn, đáng sống hơn, lạc quan hơn.

Mong mọi người thương yêu nhau, đừng bực lẫn nhau. Mong đừng nghe bom đạn đổ xuống đầu người dân vô tội. Mong đừng nghe người này giết người kia, mong thế giới hòa bình trong yêu thương.

Orange County, 9/9/2024  
**KIỀU MỸ DUYÊN**  
(kiemyduyen1@yahoo.com)

# Mơ một Tết nào

## DU TÂM LÃNG TỬ

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Trời lạnh căm căm, cây cối trơ trụi lá cành, những bộ xương khằng khiu khô đét căm khắp đất trời. Không khí sôi động đã lắng xuống khi mà cạo trào mưa sấm quà tặng cho lễ Giáng sinh đã qua đi. Cuộc sống con người xứ này lại bắt đầu vòng quay mới. Riêng với người Việt và vài sắc dân Á Đông khác thì bây giờ lại bắt đầu một cao trào khác. Những khu shopping Asian tung bùng nhộn nhịp cực độ. Người các tiểu bang xa kéo về sắm sanh thực phẩm, bánh mứt, sản phẩm truyền thống... để chuẩn bị cho cái Tết âm lịch. Chợ búa, tiệm tưng ê hề hàng hóa, phẩm vật nhập từ Việt Nam, Đài Loan, Thái Lan, Trung Quốc không thiếu thứ gì. Nơi nơi bày ra bao lì xì, những tấm giấy chữ Tàu, hoa giả... đồ với vàng rực rỡ.

Chủ Nhật, Hạo Nhiên chờ vợ và con gái đi chợ Hồng Kông để mua sắm đồ Tết. Tuy là ở hải ngoại đã ba mươi năm nhưng chất Việt vẫn chưa phai nhòa. Ngày Tết trong nhà dù gì cũng có chậu hoa cúc, hộp bánh mứt Việt và dĩ nhiên không thể thiếu hoa quả dâng cúng trên bàn thờ Phật. Hạo Nhiên nhắc vợ:

- Mua thì mua nhưng đừng có phóng tay quá nha em, năm nào cũng dư thừa quá trời, cuối cùng phải bỏ thùng rác.

My Hoa cười cười:

- Cả năm mới có Tết một lần mà anh.

- Em đừng quên là mình vừa chơi xong lễ Giáng sinh và Tết Tây à nha!

- Em biết, nhưng Tết ta xưa nay vốn vậy mà! Có xởi lời thì mới làm ăn phát đạt. Anh hổng nghe người ta nói: "Xởi lời trời coi cho, so đo trời bo lại."

- Người ta nói xàm, xởi lời ý là không phải sống trùm sò keo kiệt, khác với việc phóng tay mua phung phí.

Nói thì nói vậy thôi chứ Hạo Nhiên biết tánh vợ xưa nay là thế, mà nào chỉ riêng My Hoa, hầu như các bà vợ Á Đông đều giống nhau hết ráo. Hể vào chợ rồi thì cứ như cá ra sông rồng lên mây, tha hồ nhìn ngắm, lựa chọn, mua búa xua, mua quá tay luôn. Nhà chỉ có ba người, ngoài hai vợ chồng ra thì con bé Hoàng Hoa có ăn gì bao nhiêu, mỗi bữa ẻo uột không hết lưng chén cơm, và lại nó chỉ thích đồ ăn Mỹ chứ không thích đồ ăn Việt, vậy mà My Hoa cứ mua như thể cho cả mười người ăn không bằng. Tội nghiệp cho cái tủ lạnh, chất đồ nghet luôn, không còn khoảng trống để cho hơi lạnh tỏa ra.

Ngày thường đã thế, vào ngày Tết thì càng không phải nói

nữa, My Hoa mua quá trời quá đất, khiến Hạo Nhiên không khỏi cần nhăn. Hạo Nhiên bảo My Hoa tiết chế bớt, để dành tiền sang năm về Việt Nam ăn Tết.

- Em ơi, sang năm về Việt Nam ăn Tết!

- Tết ở đây cũng đầy đủ chứ có thiếu thứ gì đâu mà phải về Việt Nam?

- Ừ thì vật chất đầy đủ nhưng vẫn không có được cái không khí Tết như ở quê.

- Anh khéo mơ mộng lãng mạn, về bên phiên phúc tổn kém lắm! Bước vô cửa hải quan gặp ngay những bộ mặt hình sự là mệt rồi, rồi bao nhiêu thứ rắc rối khác, rồi quà cáp biểu xén, lì xì... có mà chết!

- Thiên hạ người ta về Tết quá trời kia, mỗi năm về một đông hơn, ai cũng vậy!

- Em không muốn đi!

Đã nhiều lần nói nhưng không thuyết phục được My Hoa nên Hạo Nhiên cũng buông luôn. Chuyện đi về với người ta sao dễ dàng như vậy mà với Hạo Nhiên thì đầy khó khăn trắc trở. Mười mấy năm rồi chưa lần nào về ăn Tết ở quê hương. Hạo Nhiên nhớ lắm, muốn đi nhưng My Hoa không chịu đi. Dù đã ba mươi năm xa quê nhưng hình bóng quê nhà luôn hiện hữu trong tâm trí Hạo Nhiên, những quãng thời gian cuối năm càng làm cho nỗi nhớ thêm khắc khoải. Nghe những bài hát "Xuân này con không về", "mùa xuân đó có em"... càng làm cho trái tim Hạo Nhiên ray rứt, bồi hồi. Hạo Nhiên cố tình mở những bài hát này khi có mặt My Hoa như nhẩn nhủ và cũng để khêu gợi cảm xúc trong trái tim cô ấy, nào ngờ My Hoa không có một tí rung động nào, ngược lại cô ấy còn cười chế:

- Mấy bản nhạc Bolero sến súa muốn chảy nước, nhạc gì nghe chán thấy mồ!

Nghe thế, Hạo Nhiên hoàn toàn tin chắc rằng mình và My Hoa là cả một sự mâu thuẫn đối lập, không hiểu tiền duyên gì mà lại gặp nhau để kết nên vợ chồng.





My Hoa và người nhà My Hoa hình như ai cũng có trái tim đức bằng thép: cả gia đình cô ấy ở bên này và không một người nào có chút gì quyến luyến hay thương nhớ gì về Việt Nam, chẳng chút nhớ nhung hay lưu luyến kỷ niệm gì với Việt Nam. Họ không về Việt Nam chẳng phải vì lý tưởng tự do dân chủ. Họ nào có quan tâm gì đến vấn đề quốc sự nhân quyền. Với họ, Việt Nam như một xứ sở xa xôi lạc hậu nào đó không có liên hệ gì với họ. Trong tư tưởng họ định kiến kiên cố hình ảnh một Việt Nam thời đói nghèo của những năm sau bảy lăm. Thực tế thì xã hội ngày nay đã khác lắm rồi. Kinh tế đã khá cởi mở, đời sống nâng cao hơn, tầng lớp trung lưu đã hình thành... tuy nhiên về mặt dân chủ hay những vấn đề nhân quyền hay văn hóa xã hội thì chưa có gì hay ho. Người nhà My Hoa đóng khung cái nhìn về Việt Nam hết sức tiêu cực, mọi thứ đã thay đổi nhưng định kiến trong tâm họ không làm sao thay đổi được. Bọn họ ngày ngày đi cà, tối về ăn ngủ, tiền đều đều vô nhà băng là hạnh phúc lắm rồi. Bọn họ không có chút tình gì với con người hay quê hương, dĩ nhiên họ cũng chẳng quan tâm gì đến những hoạt động văn hóa vì cộng đồng dù là ở sở tại hay trong nước. Bọn họ sống quá đơn giản và thực dụng, chỉ hạn hẹp ở bản thân và cái gia đình nhỏ của họ mà thôi. Đời sống của bọn họ thật đáng thương hại thay, chỉ biết có làm kiếm tiền rồi ăn cho thật nhiều, mua quần áo vật chất này nọ... quanh năm chỉ có một lộ trình là từ nhà đến nơi làm thể thôi! Họ sống thuần xác thân, không có một chút may mắn nào mặt tỉnh thần, không biết gì đến vui thú nghệ thuật, thẩm mỹ... ngay cả du lịch họ cũng chọ là vô bổ tốn tiền. Đành rằng mỗi người có nhận thức và cách sống khác nhau nhưng với những người như thế không thể nào không khiến cho Hạo Nhiên coi thường. Hạo Nhiên tự hiểu là mình không có quyền nhận xét hay đánh giá ai nhưng chung đụng với những người như thế thật chẳng thích chút nào. Hạo Nhiên vẫn giao tiếp bình thường với bọn họ nhưng hoàn toàn không muốn gặp. Có gặp thì cũng chỉ là phép tắc xã giao cho có trong một thời gian ngắn của những buổi lễ cuối năm.

Có lần Hạo Nhiên kêu gọi mọi người gom góp chút tiền gửi về

Việt Nam làm quà cho những người nghèo khổ, ốm đau, bất hạnh. Thăng Kevin, anh của My Hoa nói:

- Thăng Hạo Nhiên thích làm chuyện bao đồng, mình ở đây thì biết ở đây là đủ rồi, hơi đâu gửi tiền về Việt Nam làm từ thiện. Tụi nó xà xẻo hết chữ đến được tay người nhận bao nhiêu.

- Ừ, thì được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

- Tụi làm từ thiện nhiều đũa xạo dã man, ăn quýt, ăn chặn, toàn phát mớ mì gói để quay phim, chụp hình làm màu.

- Ừ thì cũng có người này người khác, kẻ tốt người xấu nhưng không thể vợ đũa cả nắm như thế!

Lẽ ra Hạo Nhiên không đổi đáp làm gì nhưng vì không khí im lặng nặng nề nên Hạo Nhiên mới lên tiếng để có chuyện mà nói. Thông thường Hạo Nhiên chỉ chơi đùa với mấy đứa cháu chứ chẳng thèm góp chuyện với tụi anh em vợ. Giữa bọn họ và Hạo Nhiên khác nhau quá làm sao nói chuyện chung được. Đôi khi Hạo Nhiên cũng nghĩ thầm: "Sống như bọn họ vậy mà sướng, chẳng bận tâm lo nghĩ gì, không lo lắng chuyện bao đồng, chỉ có mỗi làm, ăn và hưởng thụ thể mà sướng cái thân, nhẹ cái tâm, mặc dù cái tâm mờ mịt và tầm thường".

\*\*\*

Chợ Hồng Kông đông như phiên chợ Tết Việt Nam ngày xưa. Người chen lấn đẩy xe kẹt cả các lối đi, nghẽn tại các quầy tính tiền. Những chiếc xe trong chợ chất đầy hàng hóa và thực phẩm, tiếng gọi nhau í ới ồn ào. Có nhiều người dùng điện thoại thông minh để live stream oang oang giới thiệu quảng cáo cho người bên kia đầu dây nhìn, nghe. Không khí Tết tràn ngập khu Asian Square, những tiệm ở đây đã sẵn sàng nhiều phong pháo dài hàng trăm thước chuẩn bị đốt vào sáng mùng một Tết ta. Nhìn quang cảnh chợ Tết khiến lòng Hạo Nhiên nao nao vô cùng. Ký ức Tết ngày xưa cứ lung linh trong tâm tưởng. Hạo Nhiên mơ có một ngày được về Việt Nam ăn Tết nhưng chưa làm được.

Năm nào người Việt cũng kéo về quê ăn Tết đông đảo, mỗi năm con số người về Tết lại tăng thêm. Hạo Nhiên mấy lần

nói với vợ nhưng cô ấy luôn bác bỏ. Hạo Nhiên biết không thể nào khơi gợi ký ức kỷ niệm quê hương trong tâm trí cô ấy. Đôi khi Hạo Nhiên cười thầm một mình: "Mình duy tình, vợ mình duy lý, sao tréo goe vậy ta?"

Nhớ Tết, tự dưng Hạo Nhiên thấy lòng nao nao để sợ. Ước gì giờ này lái xe máy chạy lòng vòng khắp phố phường Sài Gòn. Hạo Nhiên nhớ những ngày xưa cứ lái xe giữa đêm khuya đi qua những con đường vắng vẻ dưới ánh đèn vàng vọt, có khi bù khú với bạn bè nơi quán cóc vỉa hè, nhậu quán bình dân vậy mà vui. Đời sống tuy nghèo nhưng tình cảm rất tràn đầy, bạn bè thân thiết kể vai bá cổ giỡn như con nít, nói xàm quá trời luôn. Hạo Nhiên cũng là một cây ngòi đồng ở các quán cà phê, làm gì thì làm, ngày nào cũng phải ra quán làm ly cà phê, hồng cơ thấy thiếu thiếu trong tâm hồn. Đã mấy mươi năm rồi mà ký ức không thể xóa nhòa, vẫn nhớ, vẫn thêm cái cảm giác chờ con ghê đi ăn khuya, em ngồi sau lưng ôm chặt eo, hai đứa vi vu dưới trời đêm của thành đô.

Ở hải ngoại vẫn minh, tân tiến một bước là lên xe, nắng không dính da, mưa không ướt tóc. Sống thì sướng thật nhưng Hạo Nhiên không sao quên được kỷ niệm ngày xưa, cái cảm giác lâng lâng khi chờ con ghê đi dưới mưa, em đi áo chui vào áp sát lưng, thấy cả một trời thương nhớ. Những hôm ngồi ở nhà hàng Intermezzo sang trọng, quý phái, lịch lãm và phong cách nghệ thuật rất cao vẫn cảm thấy thiếu thiếu. Hạo Nhiên thêm một chút ồn ào, xô bồ nơi quán cóc vỉa hè, thêm tiếng hò dô dô của bạn nhậu. Ngày thường thì đời sống bận rộn mưu sinh chẳng có thời gian để ngồi mơ mộng, chỉ có những lúc như bây giờ, khi cái Tết gần kề, khi ngồi chờ vợ đi chợ thì ký ức cũ trở dậy như những cơn sóng trong tâm.

Nhớ Tết Việt Nam, nhớ quê. Hạo Nhiên ngồi một mình với ly cà phê nhìn người tập nập ở khu châu Á. Lác đác những tà áo dài khoe sắc xuân sớm đó đây. Hạo Nhiên thích nhìn những tà áo dài tha thướt, không ít lần khẽ nói: "Đẹp lắm, dịu dàng biết bao". Những tà áo dài cứ như đàn bướm tung tăng khắp vườn hoa. Thấy áo dài xuất hiện ở những khu Á Đông là biết xuân về, là thấy sắc xuân hiển hiện, thấy hồn

dân tộc thân thương, và thấy cả hình ảnh những ông đồ của một thời xa vắng. Hạo Nhiên rất kỳ áo dài cách tân, không phải cứ cách tân là mới là hay, có những cái cách tân chỉ đem lại hư hỏng hoặc là tệ hơn cả cái cũ. Cách tân áo dài là một minh chứng đây, áo dài cách tân ngắn cũn cỡn, nhỏ xíu, bó chẹt lấy cái thân làm cho da thịt đùn ra trông thô kệch quá. Những người mặc áo dài cách tân bó cứng như khúc giò lụa. Áo dài cách tân phá hỏng nét đẹp thuần tha của áo dài truyền thống, ấy vậy mà bây giờ nó lại là thời trang, người người đua theo, cả nam lẫn nữ, cả già lẫn trẻ, biết làm sao được, khi thời thế nó thế!

Hạo Nhiên mơ một lần về quê ăn Tết. Hạo Nhiên sẽ đi từ Nam ra Bắc, sẽ về những vùng quê thăm thú ruộng đồng, những xóm làng ngày xưa, sẽ lên thượng du để cảm nhận cái không khí xuân của đất trời cao rộng. Hạo Nhiên sẽ nhặt cánh hoa đào, ngửi mùi hương mai vàng, sẽ thăm hết những người thân quen, sẽ chào nói với người xa lạ, sẽ cười với bất kỳ ai gặp gỡ trên đường xuân. Hạo Nhiên biết rằng quê hương giờ không còn tiếng pháo, không có xác pháo hồng, đó là một sự mất mát to lớn của không khí ngày Tết, một sự hư hoại của hình dáng xuân. Âu cũng là lẽ vô thường, vô thường luôn thay đổi, thay đổi không ngừng nghỉ, thay đổi trong từng phút giây. Biết đâu một ngày nào đó Hạo nhiên về ăn Tết quê hương mà sự cai trị độc tài không còn nữa, lệnh cấm pháo dỡ bỏ, những chính sách hà khắc dẹp hết, khi ấy thì pháo xuân lại nổ giòn giã, Tết lại tung bừng với pháo đỏ, rục rờ với mai vàng.

\*\*\*

Chuông điện thoại reo vang, mở máy thì nghe tiếng Mỹ Hoa:

- Hạo Nhiên, anh uống cà phê xong chưa? Em đi chợ xong rồi, về anh ơi!

Hạo Nhiên quay lại chợ. Nhìn chiếc xe đẩy chất ứ hự đồ đạc phẩm vật Tết, tự nhiên Hạo Nhiên thấy mùa xuân đã về. Cơn mơ Tết nào đành dừng lại để đẩy xe đồ Tết về nhà.

**Du Tâm Lăng Tử**  
 Ất Lăng thành. 0125



## CỔ XE BÒ TRÊN ĐƯỜNG XUÂN

*Cổ xe bò ì ạch chở mùa xuân trên đường làng  
 Bánh gối niền sắt cọc cạch  
 Lão phu xe vung roi đen đét  
 Tay cầm Iphone quẹt quẹt  
 Miệng chửi đổng: “Tiên sư bố sóng wifi chập chờn”  
 Thời đại IT  
 Ai cũng cần áp dụng AI  
 Trí tuệ nhân tạo làm thay mọi thứ  
 Lão phu xe gật gù  
 “Chỉ lý, phải như thế chứ!”  
 Con bò hôn nhiên gặm cỏ  
 Ị đây trên đường quê  
 Cổ xe bò nhấp nháy đèn LED  
 Loa không dây phát âm ỹ nhạc Kpop  
 Có cả màn hình 3D  
 Trên xe, quý bà, các cô chân dài vắt vẻo ngồi  
 Chụp hình đăng mạng xã hội  
 Mùi nước hoa Chanel không át được hũ mắm tôm  
 Phía trước tiếng rít điều cày sòng sọc  
 Lão phu xe thò ra toàn lý luận triết học  
 Nhe hàm răng vầu sằng sặc cười khoái trá  
 “Đời có kẻ nào hơn được ta?”  
 Mặt trời mọc trên cổ xe bò rục rờ  
 Lục lạc leng keng  
 Nhạc ngũ âm tò te ỏn ẻn  
 Khẩu hiệu, cờ xí bay phất phới  
 Cổ xe bò đi về phía chân trời  
 Lão phu xe hớn hờ vung roi  
 Đòi hạnh phúc vô bờ bến.*

*thơ* THANH NGUYỄN



# Thiện Duyên

## LIÊU LINH CHUYÊN

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Tối hôm đó, vào một đêm mưa, Mẹ tui loay hoay ôm vào nhà một túi nặng được bọc kín vải một cách cẩn thận. Ba sốt sắng đi bắt những ngọn đèn màu lấp lánh trên chiếc tủ gỗ. Một hồi sau, bọc vải được mở ra. Ba Mẹ nâng niu đặt pho tượng màu trắng lên bệ gỗ nhỏ để thờ. Đó là lần đầu tiên trong đời Phật đến nhà tui!

Là những người cán bộ lâu năm, chống mê tín dị đoan như một cái gì ăn sâu vào tâm trí của Ba Mẹ. Mỗi lần thấy người ta đi chùa lễ Phật, Ba tui thường thắc mắc vì rằng người ta lại quý lạy một pho tượng vô tri vô giác... Ba không tin có Phật độ trì, không tin luân hồi nghiệp báo... Con người chỉ có một lần sống duy nhất, gắng sống thật tốt, rứa là được. Nhưng rồi nhiều oan trái giáng xuống khiến gia đình nhà tan cửa nát... Kêu trời, trời chẳng đoái hoài... Hết điều này đến điều khác khiến Ba Mẹ tui nhiều lúc bế tắc, không dám tin vào "tình người"... Trong những tháng ngày hoang mang tột cùng đó, Ba Mẹ đã tìm đến một niềm tin mà lâu nay không hề tin đến. Tin Phật!

Và cũng nhờ vậy mà duyên Phật đến với bản thân tui, đứa con gái út vốn từ nhỏ đã được tiêm nhiễm vào đầu những tư tưởng mới, không thích thắp hương hay vào chùa lạy Phật! Từ ngày thờ Phật, Ba thường chở tui lên chùa giúp chùa viết lại kinh sách. Chữ Hán của Ba rất đẹp, tài vẽ thì tuyệt vời, chính vì rứa mà Ba đã hồi phục lại nhiều kinh sách quý cho chùa (khi đó máy phô-tô còn là chuyện xa xỉ). Và cũng nhờ công đức Ba làm đó mà đưa tui đến với những thiện duyên, được chùa Kiêu Đàm-Huế cho nhận hỗ trợ tiền học giúp trẻ em nghèo hiểu học. Ba tháng 50 nghìn, dù chỉ đủ mua vài ba quyển sách nhưng với tui là cả một sự động viên vô bờ. Các Sư cô trong chùa cũng hết lòng hỗ trợ người khó khăn, khi có tiền thì nhờ chú xe chở đạp xe về tận nhà để gọi tui lên nhận. Nghe tin, tui lại đi mượn chiếc xe đạp đến nhận tiền. Có lần xe trật xích liên tục, lên đến nơi đã trễ hơn cả tiếng đồng hồ nhưng tui vẫn luôn nhận được sự ân cần an ủi của các Sư cô, khiến cho tui cảm nhận được những tình thương bao la từ những người con của Phật. Mỗi lần nhận tiền, tui lại nắn nót viết dòng "Con xin cảm ơn quý ân nhân đã giúp con học tập, con hứa học tập thật tốt để không phụ

lòng quý ân nhân!". Dòng chữ đó như một lời hứa, một niềm tin để tui vượt qua tất cả những biến cố của cuộc đời!

Vào một đêm trời Huế vào thu, se lạnh. Ba ngồi bên cạnh tui và nói rằng: "Bé ơi, Ba không thể cho con đi học được nữa vì nhà không có điều kiện. Trời không có con mắt, Ba bắt lặc rồi con à!" Tui lặng nhìn Ba, lần đầu tiên thấy Ba yếu đuối đến vậy. Khuya. Tui nằm mơ thấy nước dâng ngập người mình, rồi nghe tiếng Ba gọi "Bé ơi," tiếng gọi ngày một rõ. Tui vùng dậy thì thấy Ba đang ngồi trước một vũng máu tươi. Máu chảy đầy cái thau đồng ông nội để lại. Ba lặng lẽ rút những đồng tiền ít ỏi còn lại đưa cho chị em tui rồi lên viện. Từ đó tui không còn được nói chuyện với Ba cho đến ngày đưa Ba về và xa Ba mãi mãi...

Ngày Ba mất, trời đổ mưa. Con mưa như xoáy lấy nỗi đau và làm xói mòn cả niềm tin về cuộc sống. Các Thầy, các Sư cô về thay nhau hộ niệm vì họ quá xót xa cho một cuộc đời tài hoa của Ba tui phải ra đi khi những nỗi đau chưa hề được bày tỏ... Anh chị em tui chỉ biết nhờ những lời giảng trong kinh Phật mà xoa dịu nỗi đau, thấu hiểu được việc báo hiếu của cuộc đời làm con, ngộ ra nhiều điều về kiếp luân hồi của đời người.

Ngày tháng cứ thế đi qua... Một sinh viên vừa vào Đại học, xa Mẹ, mất Ba, ở nhờ nhà anh trai mà anh lại là một giảng viên cực khổ chạy từng bữa cơm nên đôi khi cảm giác thật bế tắc. Tui lại là người đam mê học, nhất là mỗi lần nhận học bổng từ chùa, lời hứa trên dòng chữ đối với tui là điều khiến cho tui không thể bỏ cuộc. Tui thay Ba Mẹ thắp hương lạy Phật, ngày một thành tâm. Và thế rồi phép màu đến với tui.

Đó là lần tui được Trường đưa đi học một năm Đại học tại Trung Quốc nhưng xe Trường bị hỏng, đành nán lại một tuần và tui nhận được một bức

thư gửi từ Mỹ về. Nhận thư, tui không dám mở ra vì không hề quen ai ở Mỹ. Sau một hồi lấy lại "dũng khí", tui mở thư ra và vỡ òa cảm xúc khi biết bức thư đó chính là "Quý ân nhân" lâu nay đã gửi tiền về nhờ chùa giúp trẻ em nghèo học tập! Chao ơi, thật không ngờ có ngày tui lại cầm được trên tay chữ của ân nhân mà tui nghĩ không bao giờ gặp được. Bỗng thấy niềm tin về duyên nghiệp



ngày càng hiện hữu rõ hơn. Và thế rồi hai bác đó về thăm tui, nhận tui làm con nuôi và cho tui tiền đóng học phí để đi học tiếp cho xong Đại học. Ba Má nuôi là hai Phật tử đã thọ tại gia Bồ Tát giới, cả một đời lam lũ, tích góp tiền để làm từ thiện. Ngày gặp tui, Ba Má ôm khóc như tìm lại được đứa con bị lạc và nói rằng: "Con là người đầu tiên hỏi Ba Má ở bên đó cực không?! Thật ra ai cũng nghĩ tiền Mỹ để kiếm nên gửi về không biết quý. Chứ những ai ở bên này đều phải lao động, phải vất vả kiếm tiền, tiết kiệm để hỗ trợ người nhà, hỗ trợ người khó khăn... Ba Má cố gắng giúp con học rồi sau này thay Ba Má giúp đời lại nghe con..."

Và thế là tui quyết vượt qua khó khăn để ra trường là một thủ khoa rồi được giữ lại trường Đại học làm giảng viên. Những tháng ngày ở nhà trọ rách nát (mỗi lần trời mưa phải kiếm bìa cái chậu thau hứng nước trong nhà), tui vẫn tiết kiệm tiền đi làm từ thiện. Tiền ít thì mua ít, đôi khi đạp xe đi cả 40 cây số để mang từng gói mì ít ỏi đến với bà con nghèo khó. Nhìn những mảnh đời bất hạnh hơn mình, tui thấy mình cần cố gắng nhiều hơn. Rồi tui mở lớp dạy thêm, những em nghèo khổ thì sẵn sàng dạy miễn phí. Nhiều người cười nói tui sống không thực tế, "sống trên mây", thân mình lo còn chưa trọn mà đi giúp người khác. Tui cứ mặc kệ và làm những gì cần thiết, bởi lẽ nếu như ai cũng thừa mới giúp người khác thì biết đến bao giờ mới giúp được. Và nếu như không có "người đứng" tốt bụng như Ba Má thì làm sao tui có được ngày hôm nay?!

Rồi tui tiếp tục học Thạc sĩ, Tiến sĩ bằng học bổng và sự nỗ lực của bản thân. Ba Má nuôi ngày nào cũng gọi điện giảng kinh Phật cho tui nghe hàng tiếng đồng hồ, giúp tui ngộ ra nhiều điều giữa cuộc sống. Đến lúc tui yên bề gia thất thì Má tui lại bỏ tui đi vì căn bệnh ung thư, tui chưa một lần được cơ hội đáp đền công nuôi dưỡng. Những lời dạy của Má như ăn sâu vào trái tim tui. Lập gia đình, tui lại may mắn có người Mẹ chồng nhà nghèo nhưng rất thích làm từ thiện, cứ trồng được đậu là chọn hạt ngon ép dầu đi cúng dường. Những ngày làm dâu tui chưa hề được ăn hạt đậu ngon hay trái cây đẹp, cứ những cái gì tốt nhất, đẹp nhất là Mẹ chồng lại mang lên chùa hoặc cho người hoàn cảnh khó khăn trong khi nhà Mẹ cũng rất khó khăn vất vả. Ba chồng thì chỉ nói một lần là "khi con cái đều lập gia đình đầu vào đây, Ba phát nguyện xuất gia"! Tưởng là một lời nói bằng qơ nhưng Ba đã làm đúng như lời Ba nói. Khi em út chồng tui đã yên ổn chuyện gia đình, Ba đã quyết lên chùa xin nương nhờ cửa Phật, giờ cũng đã được 8 năm. Mẹ chồng tui là người ủng hộ và đưa Ba chồng lên chùa xuất gia. Nhiều người chỉ trích Mẹ, bảo Mẹ không thương Ba, bảo Mẹ là người phụ nữ không biết buồn... Thế nhưng, nhiều lần ra nhà thăm, thấy Mẹ ngồi cô đơn, nhớ Ba... Mẹ cứ cố gắng vượt qua vì Mẹ nói Mẹ chưa có duyên xuất gia, Mẹ muốn trợ duyên cho Ba được như ý. Đối với Mẹ, cuộc đời là cõi tạm, lẽ theo chuyện chồng con vì duyên chưa dứt được nhưng có cơ hội thì Mẹ cũng muốn vào nương cửa Phật, sống thanh thản tuổi già trong tiếng kệ lời kinh...

Thế rồi mẹ chồng đột ngột phát hiện căn bệnh ung thư khi tuổi đời vừa quá 60 và ra đi sau 2 tháng phát bệnh. Trước ngày Mẹ chồng mất, Mẹ tình tình mơ gọi tui—đưa con dâu đầu của Mẹ, và nói: "Em ơi, chị nói nì, em đừng sinh con hí, cuộc đời sinh sinh diệt diệt, không xuất gia được thì cứ làm việc thiện và sống hết đời là được thôi em..."

Mẹ mất trên tay tui. Là một người tận mắt nhìn thấy Ba Mẹ ruột trút hơi thở cuối cùng, rồi ôm Mẹ chồng phút cuối trên tay, tui cảm nhận được cái vô thường của cuộc đời...

Sau thời gian không lâu, người chị gái tui thương yêu nhất cũng đột ngột ra đi... Nhìn hơi thở của chị dừng lại, rồi dừng mãi, tui cảm nhận rõ hơn nữa cái ranh giới mong manh của sự sống và cái chết... Đời người rồi cũng phải kết thúc, còn làm người là còn chịu sự đau khổ của tử sinh. Thế nên tui chỉ biết cầu nguyện cho những người thân được sanh về cảnh giới Tây phương cực lạc, nơi không còn sự đau khổ của sự tử sinh..., được mãi bình an, hạnh phúc!

Tui cứ rứa dạy học và sống theo hoài bão của mình. Việc không sinh con là một điều thử thách ghê gớm đối phụ nữ người ở Huế. Đi đâu ai cũng hỏi, thậm chí cười nhạo hoặc nghi ngờ về vấn đề sức khỏe của vợ hoặc chồng... Chẳng ai tin rằng hai đứa tui đã quyết chọn cho mình một cuộc sống "khác biệt" như rứa... Có lần người học trò của tui hỏi rằng: "Thưa cô, làm sao cô ở Huế, không sinh con mà có thể vượt qua được những lời cay độc của thế gian? Chị gái của em cũng chọn cuộc sống như cô, nhưng mỗi lần gọi điện về nhà thì cha mẹ em buồn, la mắng anh chị, chị khóc nhiều lắm. Giờ em xin cô cho em một lời khuyên để em về khuyên chị..." Tui cười, nói là "mỗi khi chị em còn thấy buồn khi ai đó nói đến vấn đề con cái, nghĩa là bản thân chị vẫn chưa xác định được con đường mà chị muốn đi. Chừng nào chị thấy vui và không thấy buồn vì những lời người bên ngoài nói, thì lúc đó chị sẽ thấy bình an... Chị hãy sống thật vui với con đường mình lựa chọn, để cha mẹ yên lòng mà không la mắng, lo lắng, để bạn bè ngưỡng mộ và hiểu được vì sao..."! Bởi tui nghĩ một điều đơn giản, như những người xuất gia, nếu như vẫn còn vướng muện phiền vì lời nói ra nói vào, về những thứ tồn tại làm mình phiền não thì làm sao có thể tìm được an vui trong con đường đi tìm Chánh Pháp?! Con đường tui chọn, cũng không phải tự nhiên mà ngộ ra... Tui đã có duyên được nghe lời Ba Má nuôi giảng rất nhiều về Phật pháp, chứng kiến những việc Ba Má đã làm... Má nuôi không có con, tui là một đứa trẻ mà Ba Má chọn nhận làm con nuôi qua mấy chục bức ảnh của những đứa trẻ mà Ba Má đã nhận hỗ trợ.

Ba Má chỉ là những công nhân bình thường, kiếm tiền bằng sức lao động để làm từ thiện, giúp rất nhiều người vượt qua khó khăn. Khi tui chưa có tiền, Ba Má giúp tui đến con đường thiện nguyện bằng cách "giao việc" cho tui đi. Sau đó tui mới biết rằng là Ba Má đang tạo cơ hội cho tui "có công" để khởi duyên trên con đường gieo trồng cội phước. Ngày Má mất, người thân của Má nghĩ rằng chắc Má còn rất nhiều tiền vì có nhiều tiền thì mới có thể dám cho người khác nhiều như rứa. Thế nhưng một điều bất ngờ, đó là Má chẳng có tài sản gì vì đã làm từ thiện đến những đồng lương cuối cùng. Quả đúng là Bồ Đề Tâm!

Từ những nỗi đau được mất, tui như ngộ ra được nhiều điều và sống vui vẻ với con đường mình đã chọn, mặc lời người đời dị nghị, khen chê... Không nợ thì thôi, cứ để thân này nhẹ nhàng và gắng làm những việc tốt nhiều hơn vậy...

Những lần tích góp tiền cùng học trò đi cứu trợ bà con bão lũ, khó khăn, tui lại như gieo thêm được tình thương trong từng thế hệ học trò, giúp các em ngộ ra những duyên nghiệp trong cuộc đời, nhất



tâm hướng thiện. Pháp danh của tui là Tâm Niệm, là pháp danh của Mẹ tui đưa tui đi quy y Tam Bảo khi tui còn nhỏ. Bà mẹ của Ba Mẹ tui – 2 cán bộ nhà nòi - thì ngoài tên chính ra là Pháp danh Quảng Đức và Tâm Duyên của Hòa thượng Bốn Sư đặt cho. Rứa đó. Và ngày đưa đám của Ba Mẹ đều rực sắc áo vàng, nhẹ nhàng siêu thoát trong tiếng kinh cầu, về nương cửa Phật!

Cuộc đời tui có được ngày hôm nay, có lẽ cũng bắt đầu từ bước ngoặt của Ba Mẹ tui ngày đó, bất chấp dư luận để tìm niềm tin nơi Phật Pháp. Tâm nguyện của Ba Mẹ ruột là tui học giỏi, bình an. Tâm nguyện của Ba Má nuôi là tui có thể giúp được nhiều người. Tâm nguyện của Ba Mẹ chồng là vợ chồng tui sống tốt hết đời mình, không đặt nặng vào "sinh sinh diệt diệt"... Bấy nhiêu đó cũng là một sự trợ duyên cho tui có được niềm tin với Chánh Pháp, vững bước đi trên con đường mà mình đã được gieo duyên.

Hôm nay là thời hạn cuối cùng của thời gian viết bài thi. Mặc dù tui được biết thông tin trước đó rất lâu nhưng không nghĩ đến mình sẽ tham gia để được mong có giải (vì cuộc đời tui xưa nay đều không mấy may mắn), và một người đang ở Việt Nam như tui thì chắc cũng khó có cơ hội được gửi bài. Nhưng chiều hôm nay, trên đường đi dạy về, tui đã phát hiện tượng Phật đeo trên cổ mà Ba Má nuôi tặng tui 24 năm trước đã bị rớt mất. Tui đã chạy đi đến những nơi có thể để mong tìm lại được vật báu mà bản thân đã gìn giữ lâu nay. Kết quả là tìm hoài không thấy! Buồn, tiếc nhưng rồi nghĩ tới lời Ba Má dặn: "Khi cái gì không còn duyên với mình, con đừng nuôi tiếc. Những thứ mình mất đi, đôi khi lại mang niềm vui đến cho người khác! Vì vậy con đừng đau buồn khi mất đi cái gì đó, hãy nhẹ nhàng vui vẻ chấp nhận những gì đã hết duyên với mình con nhé!". Và rứa là tui đi về. Đến nhà, tui liền chạy lên nhà trên định bưng thắp hương cho Má thì thấy học trò tui, những em hay cùng tui đi thiện nguyện về thăm tui đã đang đứng cạnh bàn thờ thắp hương... Khói hương nhẹ bay, sưởi ấm lòng tui vào một buổi chiều Huế đang se lạnh...

Bất chợt nhìn lịch, thấy ngày hết hạn nộp bài, tự nhiên lại muốn viết ra dòng cảm xúc và gửi đến nơi Má tui đang gửi xác thân tại đó... Lòng hân hoan nghĩ đến ai đó đang vui vì đã nhặt được bức tượng Phật mà tui gìn giữ 24 năm như một báu vật. Và mong đó sẽ là một sự trợ duyên cho người ta, cho một người như tui ngày xưa chưa biết Phật là ai, để rồi lại gắn kết cả một cuộc đời mình theo duyên cửa Phật.

**Liêu Linh Chuyên**  
An Tây, Thành phố Huế  
(Trích "Hương Đạo Trong Đời 2022")



## NHỮNG CHIỀU ĐÔNG...

*Chút se lạnh gọi đông về nhóm lửa  
Ta miên man trong nỗi nhớ quê nhà  
Họa ký ức bằng trang thơ giấy trắng  
Những chiều đông sương đọng cánh đồng xa*

*Con cúm nùm kêu chi lời khắc khoải  
Chân đất đầu trần nào đã hay đông  
Gió vi vút chạt rồi manh áo cũ  
Lấp lóa bờ tre chào nhé ánh trời hồng*

*Thoi thóp nắng những chiều vàng lịm tắt  
Lũ trẻ mục đồng í ới gọi xa xa  
Nhớ khói lam quê thơm mùi cỏ xừ  
Củ ướt mắt nhòe thương lắm mẹ ta*

*Khỏa bóng hoàng hôn cánh chim về tổ  
Mái nhà xưa ngõ từng sợi đông lửa  
Se sắt nhớ dòng sông năm tháng ấy  
Gió cuối ngày phơ phất bóng lau khua...*

## CẢM THỨC XUÂN

*Cuối năm rồi lại cuối năm  
Hắt hiu lịch mỏng âm thầm cạn vơi  
Về đâu chiếc lá vừa rơi  
Lạnh cảm gió bắc đầy trời tương tư*

*Khói sương trắng nẻo thực hư  
Tàn năm tháng cũ chân chừ ngày qua  
Ta ngồi đếm tuổi cùng ta  
Nâng niu sợi tóc chưa già đã rơi*

*Ai như xuân đã cất lời  
Con ong làm mật cho đời hương hoa  
Về đâu mây trắng không nhà  
Bốn mùa luân chuyển cho ta khác mình*

*Bình minh... Vô hạn bình minh  
Một ta hữu hạn đa tình cùng xuân...*

*thơ* **TỊNH BÌNH**



# NỮ GIỚI VỚI BỆNH TIM

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức

Y KHOA PHỔ THÔNG

Hôm nay lang tôi xin có đôi lời gọi là chúc quý tỷ muội một ngày Valentine thật nhiều tình yêu. Tình yêu của lệnh phu quân. Tình yêu của con cái. Tình yêu từ gia đình quyến thuộc, bạn bè. Và tình yêu đó không chỉ đến trong ngày Valentine, mà mỗi ngày trong cuộc sống đều đều đều nhận được. Và cũng thưa thêm rằng tháng 2 mỗi năm là tháng mà y giới Hoa Kỳ đã dành ra để nhắc nhở quý tỷ muội lưu ý tới tình trạng sức khỏe của trái tim.

Vì mỗi khi nói đến tình yêu, thì ta lại liên tưởng tới trái tim. Không hiểu từ bao giờ, trái tim đã được coi như trung tâm của suy luận, cảm xúc cũng như biểu tượng của tình yêu, của sự thân thương. Nữ tu bác ái Teresa từng nói: "A joyful heart is the inevitable result of a heart burning with love." Một trái tim tràn ngập niềm vui là kết quả không tránh được của trái tim nóng bỏng với tình yêu.

Trái tim của tỷ muội cũng nhiều tình yêu như vậy, mặc dù nó chỉ bé nhỏ bằng bàn tay nắm chặt nặng có 234 gr, nhẹ hơn trái tim nam những 76 gr. Tuy nhỏ nhưng tim tỷ muội đập nhanh hơn nam 5 nhịp mỗi phút. Và với 80 nhịp/phút, trái tim bơm gần 3500 lít máu một ngày vào 170,000 km mạch máu lớn nhỏ để mang oxy, thực phẩm nuôi dưỡng cơ thể. Tim là bộ phận không những quan trọng mà còn cần thiết cho cơ thể, vì khi trái tim ngưng làm việc thì sự sống của con người cũng không còn. Do đó, sách Proverbs 4:23 có nói "Trên hết mọi sự, hãy bảo vệ trái tim vì đây là suối nguồn của sự sống".

Dông dài như vậy là để nhận mạnh tới sự thiệt yếu nhưng cũng mỏng manh, dễ bệnh hoạn của trái tim khi mà tim ta ngày đêm liên tục làm việc.

Vậy mà theo thống kê, bệnh về tim của nữ giới đã có một thời kỳ lâu dài không được y giới, công luận và chính quý tỷ muội lưu tâm. Đã có nhiều vi ngộ nhận cho rằng mình ít bị bệnh tim mạch hơn là đàn ông. Đúng ra đây không phải sơ sót từ tỷ muội mà từ các nhà khoa học. Số là vào thập niên 1950, nghiên cứu do Framingham Heart Study thực hiện đã kết luận là trái tim nữ giới, nhìn chung, được miễn nhiệm với bệnh tim và y giới lập lại, tin theo.

Hậu quả của ngộ nhận này là, theo một báo cáo đặc biệt của Hội Tim Hoa Kỳ, chỉ có 21% nữ giới ý thức được rằng bệnh tim là sát thủ số 1 của mình. Về phía y giới thì chỉ có 8% bác sĩ gia đình, 17% bác sĩ tim mạch biết rằng tử vong vì bệnh tim ở nữ giới cao hơn nam giới. (National Study of Physician Awareness and Adherence to cardiovascular Disease Prevention Guidelines. Circulation: Journal of the American Heart Association. 2005 111: 499-510). Từ đó người ta đã ít bao gồm nữ giới vào các nghiên cứu y khoa học về bệnh tim và đã áp dụng điều trị, phòng ngừa bệnh tim của quý bà quý cô với kết quả nghiên cứu từ người nam.

May mắn là tới thập niên 1980, các nghiên cứu khác đã điều chỉnh sai sót này với chứng minh rằng

ở tuổi cao nữ cũng mắc bệnh tim như nam.

Rồi phải đợi tới năm 2001, Viện Y học Hoa Kỳ mới đưa ra kết quả nghiên cứu cho hay có một số khác biệt giữa bệnh tim của nam và nữ, đặc biệt là nguyên lý sinh bệnh, về dấu hiệu.

Thực tế ngày nay đã chứng minh rằng tại Hoa Kỳ:

- tỷ lệ phụ nữ mắc phần vì cơn đau tim dẫn đầu trong số các tử vong ở nữ giới;
- rằng cứ 1 trên 4 phụ nữ chết vì bệnh tim thì tử vong vì ung thư vú thấp hơn, chỉ có 1/30;
- rằng 23% phụ nữ sẽ thiệt mạng trong vòng 1 năm sau khi bị cơn đau tim heart attack và chỉ có 2/3 là phục hồi hoàn toàn;
- rằng trong vòng 6 năm sau đó thì 46% trong số này rơi vào tình trạng suy tim;
- rằng mỗi năm có 450,000 nữ nhân thiệt mạng vì bệnh tim mạch và 64% nữ nhân bất chợt từ già cõi đời ra đi vì bệnh tim mà không có dấu hiệu triệu chứng rõ ràng.

Ở tuổi trẻ, phụ nữ tương đối ít bị bệnh tim nhờ được hormon nữ estrogen bảo vệ, nhưng gần tới tuổi mãn kinh thì bệnh xảy ra nhiều hơn. Với nữ nhân tuổi từ 45 tới 64 thì cứ 8 người có 1 người đã mang một loại bệnh tim nào đó và khi tới tuổi 65 thì nguy cơ tăng tới 1 trên 4.

Ngoài ra, nghiên cứu cho hay bệnh tim ở nữ giới có một số khác biệt so với nam giới:

- Ở nam giới, cholesterol quá cao kết tụ thành mảng ở lòng động mạch lớn thì ở nữ giới chúng phân tán mỏng tại các mạch máu nhỏ cho nên xét nghiệm X-quang đôi khi không khám phá ra được. Sự phân tán mỏng này cũng đủ để gây ra trở ngại tuần hoàn nuôi dưỡng tế bào tim.

- Nữ giới thường chần chừ lâu hơn mới tới bệnh viện khi có dấu hiệu cơn đau tim vì cứ cho rằng các dấu hiệu này là do khó khăn tiêu hóa hoặc stress hoặc tri hoãn vì không muốn tạo ra lo lắng cho người thân. Mà khi tới bệnh viện thì các bác sĩ cũng chậm chạp trong việc chẩn đoán, điều trị vì dấu hiệu bệnh không rõ ràng.

- Sau mỗi cơn đau tim, các thuốc đặc trị, đặt stent, phẫu thuật nối cầu động mạch cũng ít được dùng ở bệnh nhân nữ so với nam bệnh nhân.

- Một năm sau cơn đau tim, tỷ lệ tử vong ở nữ là 38% trong khi nam chỉ có 26%.

- Trong mấy tuần lễ đầu sau cơn đau tim thì tỷ lệ tử vong ở nữ cao gấp đôi so với người nam.

- Sáu năm sau suy tim, tình trạng bất lực ở phụ nữ cũng cao hơn nam.

- Tử vong sau phẫu thuật nối cầu động mạch tim ở nữ giới cao hơn nam, nhất là bệnh nhân trong tuổi 49-50.

- Nữ giới thường bị bệnh tim ở tuổi trẻ hơn nam nhưng biến chứng lại tai hại hơn. Riêng phụ nữ đau tim mà hút thuốc lá thì sẽ thiệt mạng ở tuổi trẻ hơn.



Nghe mà phát sợ phải không quý tỷ muội. Nhưng xin hãy an tâm, vì ngày nay bệnh tim của quý tỷ muội đã được y giới cũng như các tổ chức dân sự lưu ý rất nhiều. Và trong vòng mười năm vừa qua, rất nhiều quý tỷ muội cũng đã tham gia tìm hiểu bệnh tình và tìm kiếm điều trị bệnh tim hơn là trước đây. Vì có bệnh thì vái tứ phương.

Tại Hoa Kỳ, tổ chức "Heart Truth" (Sự Thật về Trái Tim) đã liên tục nhắc nhở rằng nữ giới cũng bị bệnh tim như nam giới, đôi khi còn trầm trọng hơn. Họ cũng khích lệ quý bà dành nhiều cố gắng trong việc phòng tránh các rủi ro gây ra bệnh tim mạch. Chiếc áo đầm màu đỏ Red Dress mặc trong tháng 2 hàng năm là biểu tượng cho chiến dịch này. Nó nhắc nhở mọi người rằng Bệnh tim mạch là Sát thủ số 1 ở nữ giới.

Năm 2007, Hội Tim Mạch Hoa Kỳ đưa ra một hướng dẫn nhấn mạnh tới sự phòng tránh, điều trị bệnh tim ở nữ giới từ tuổi 20 trở lên. Hướng dẫn tập trung đặc biệt vào đời sống lành mạnh, lưu tâm tới các rủi ro gây ra bệnh tim và sử dụng thuốc đúng theo chỉ định.

Lang tôi xin tóm lược sau đây những điều cần làm để trái tim được luôn luôn khỏe mạnh, hoàn thành mỹ mãn việc bảo vệ sự sống con người và tiếp tục cho và nhận tình yêu.

### Dấu hiệu bệnh tim

Cần thuộc làm lòng các dấu hiệu chính ở nam cũng như nữ như sau:

1- Cảm giác ĐAU:

- Đột nhiên thấy khó chịu hoặc đau trước ngực, cổ, hàm, vai, tay. Cơn đau kéo dài trên vài phút  
- Đau như có gì chầy bông, siết ép đè nặng lên ngực.

- Đau không hết khi ngồi nghỉ.

Với nữ giới, cơn đau nhiều khi không rõ ràng: đau khi gắng sức, hết khi nghỉ ngơi.

2- Khó thở, thở hụt hơi

3- Buồn nôn, cảm thấy đầy bụng khó tiêu

4- Đổ mồ hôi, da lạnh, ẩm.

5- Tâm trạng sợ hãi, lo âu

Thấy các dấu hiệu này, kêu 9-1-1 hoặc điện thoại cấp cứu ngay.

### Rủi ro gây bệnh tim mạch

Những rủi ro gây cơn đau tim gồm có:

1- Cao huyết áp, tim phải gắng sức hơn mới đẩy máu vào động mạch, lâu ngày mệt mỏi, suy yếu.

2- Cholesterol trong máu quá nhiều, đóng mảng trong lòng động mạch gây trở ngại lưu thông máu nuôi tim và cơ thể.

3- Tiểu đường. Phụ nữ mang bệnh tiểu đường có rủi ro bị bệnh tim gấp đôi so với người thường và 2/3 sẽ sớm thiệt mạng vì cơn đau tim, tai biến não. Nguyên nhân chưa được biết rõ, có thể vì cao huyết áp, cao cholesterol...

4- Béo phì, quá ký làm tăng cholesterol, huyết áp đưa tới bệnh tim mạch.

5- Hút thuốc lá làm tim đập nhanh, tăng huyết áp, giảm khả năng chuyên chở oxy của hồng cầu, tăng thần khí có hại trong cơ thể, khiến cho cholesterol dễ kết tụ với tế bào máu đưa tới khối huyết, làm mạch máu co hẹp, tăng sức làm việc của tim.

Ngoài ra stress cũng là rủi ro gây ra bệnh tim mạch bằng cách tăng nhịp tim, tăng huyết áp, gây tổn thương lòng động mạch, cholesterol có cơ hội kết tụ gây ra nghẽn tắc tuần hoàn rồi lại ăn uống quá nhu cầu, đưa tới béo phì.

### Phòng tránh

Rất nhiều phụ nữ có thể tránh được bệnh tim mạch nếu họ có những hiểu biết về bệnh, biết đặt câu hỏi liên quan tới bệnh với bác sĩ cũng như nhận được sự hỗ trợ của mọi người trong việc duy trì nếp sống lành mạnh.

Hội Tim Mạch Hoa Kỳ đưa ra hướng dẫn như sau:

- Không hút thuốc lá

- Chịu khó vận động cơ thể mỗi ngày 30 phút

- Giảm béo phì qua cân bằng ăn uống. Giữ chỉ số khối cơ thể BMI từ 18.5 tới 24.9 và vòng hông nhỏ hơn 88 cm.

- Ăn nhiều rau, trái cây, giảm chất béo động vật.

- Không uống rượu.

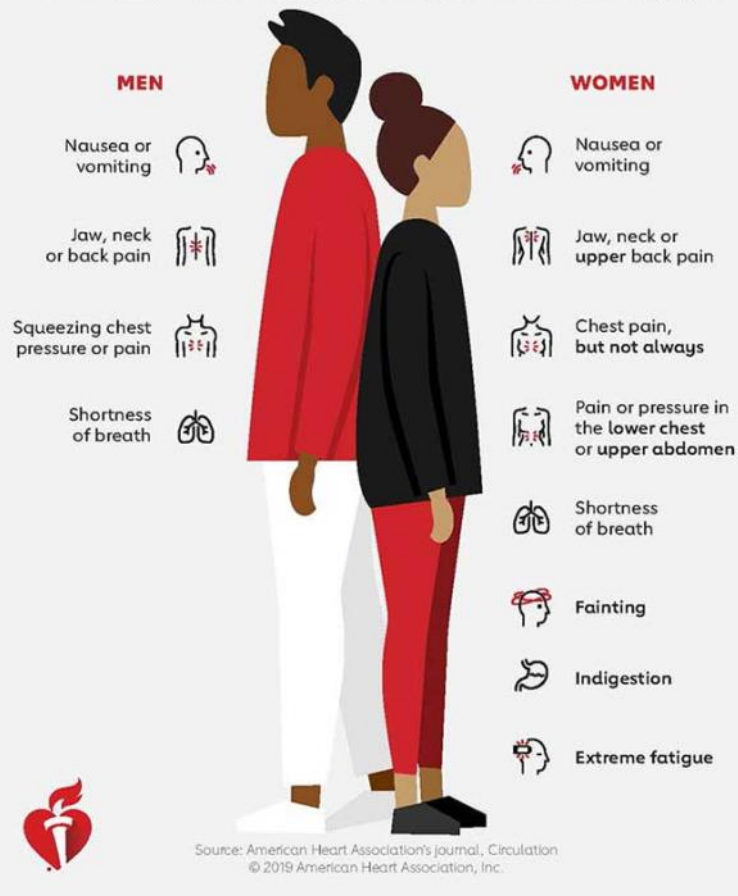
- Giảm căng thẳng tinh thần. Điều trị ngay khi bị trầm cảm.

- Phụ nữ mới thoát khỏi cơn đau tim, cơn đau thắt ngực, đã thông tim, nhận stent cần gia nhập

## HEART ATTACK SYMPTOMS: MEN VS. WOMEN

By American Heart Association News

The most common symptom of a heart attack for both men and women is chest pain. But women may experience less obvious warning signs.



các chương trình tập luyện phục hồi để giảm thiểu tái phát bệnh.

### Điều trị

Ngày nay, khoa học đã cố gắng hiện nhiều phương pháp điều trị rất hữu hiệu đối với bệnh tim mạch, NẾU bệnh nhân nhập viện sớm ngay khi có dấu hiệu. Chẳng hạn tắc nghẽn mạch máu nuôi tim vì khối huyết sẽ được khai thông tức thì nếu thuốc đặc trị được dùng trong vòng vài giờ. Cứu bệnh như cứu hỏa. Xin gọi 9-1-1 hoặc điện thoại cấp cứu ngay khi cảm thấy có các dấu hiệu báo động cơn đau tim, bệnh tim mạch.

Ở bệnh viện về, dùng thuốc theo đúng hướng dẫn. Tiếp tục các chương trình phòng tránh sự tái phát của bệnh.

Tiền đây xin nhắc về cộng dụng của viên Aspirin trong phòng tránh bệnh tim, vì nhiều người cũng thắc mắc.

Hội Tim Hoa Kỳ đề nghị (Recommend) Aspirin được dùng cho những người đã từng bị cơn đau tim, cơn đau thắt ngực không ổn định, tai biến vì máu cục, hoặc cơn tai biến thoảng qua, nếu không có chống chỉ định và với mục đích phòng tránh sự tái phát của bệnh.

Aspirin cũng được gợi ý (suggest) dùng để phòng tránh các bệnh vừa kể ở những người có rủi ro gây bệnh như cao huyết áp, cholesterol cao, tiểu đường, thân nhân bị bệnh tim.

Không nên tự ý dùng Aspirin khi chưa tham khảo ý kiến bác sĩ vì Aspirin cũng có tác dụng phụ đôi khi hiểm nghèo.

Rủi ro và ích lợi của Aspirin thay đổi tùy theo từng người.

Nếu đang dùng Aspirin nên chọ bác sĩ hay khi nhổ răng hoặc có giải phẫu để tránh xuất huyết quá độ.

### Kết luận

Để kết luận, lang tôi xin mượn ý kiến của nữ bác sĩ chuyên khoa tim mạch Julia Shin, Trung tâm Y Khoa Montefiore, thành phố Nữ Ước: “Nữ giới trẻ cũng bị cơn đau tim thường kết thúc bằng tử vong” và “Nếu nếu bạn là người vận động đều đặn, đang chạy 8,5 km mỗi ngày mà đột nhiên bây giờ chỉ chạy được 1.5 km thì đó là điều cần lưu ý. Nếu bạn thấy buồn nôn, khó chịu dạ dày mỗi khi tập luyện cơ thể thì cũng cần tham khảo ý kiến bác sĩ ngay”.

Nói có sách, mách có chứng, mà là chứng cứ đến từ nhà chuyên môn nữ giới. Rằng bệnh tim mạch cũng thường xảy ra ở quý bà quý cô trong nhiều hoàn cảnh, qua nhiều hình thức lắm đấy. Kéo lại cứ bị cho là lang tôi chỉ hay rung cây nhất khi.

**Bác sĩ Nguyễn Ý Đức**  
(Texas)



## CHÂN TRUYỀN

*Gió đùa bụi phấn tung bay  
Những dòng chữ trắng chứa đầy tin yêu  
Sương tinh mơ, nắng xế chiều  
Sóng vô thường đã vọng nhiều âm ba  
Bảng đen nét chữ còn đây  
Niềm tin Phật Pháp trong ta tràn đầy  
Mong rằng có những người sau  
Thấy được lợi ích pháp tu chân truyền  
Tọa thiền tâm định an yên  
Vọng tưởng dứt bật... chân tâm hiện tiền  
Khô đau, phiền não tan tiêu  
Tri tuệ sáng tỏ, si mê xa lìa  
Cõi đời sinh tử bi ai  
Giới – Định – Tuệ đủ thoát ly luân hồi  
Từ xưa cho đến muôn đời  
Phật giáo lưu truyền sáng ngời mai sau  
Chánh Pháp vẫn vút trời cao  
Không bị mê hoặc giáo điều huyễn hư  
Định tâm, hướng nẻo chân như  
Con đường Phật dạy ngời ngời tịnh thanh.*

*thơ* **DIỆU VIÊN**





# Cởi trời

(Tập 2, tức **Phương Trời Cao Rộng 5**)

Truyện dài của **VĨNH HẢO**

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

## CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Nàng thở ra một hơi thật dài, mặt sáng lên, vui mừng nói:

"Bây giờ em mới thực sự hết lo về chuyện cô cán bộ ấy. Nhưng không biết cô ấy và ông thầy kia có thoát được thật không hay là cuối cùng lại bị bắt? Em lo cho họ quá."

"Hy vọng họ thoát, vì từ đó về sau, không nghe cán bộ hay tù nhân trong trại đã động gì tới họ nữa."

"Anh đói bụng chưa, hay mình đi ra ngoài kiếm cái gì ăn điểm tâm há? Anh là khách của em, để em đãi anh. Đi, mình đi ăn hủ títu chay ở Tịnh Tâm Trại; hay là ăn phở Hiến Vương gần đó? Anh bây giờ đâu cần phải giữ gìn chuyện ăn chay nữa, phải không?"

"Ừ, không bị bắt buộc phải giữ, nhưng... đi ăn hủ títu chỗ đó xa quá, hay mình đi điểm tâm sơ sớ bằng bánh ngọt với cà phê, được không? Có một tiệm trên đường Nguyễn Huệ... cứ lái đến chỗ bùng-bình rồi anh chỉ cho."

Nàng lên lầu. Có lẽ là thay đồ hoặc trang điểm. Nàng có trang điểm phấn son không nhỉ? Hình như chỉ phớt nhẹ trên mắt, trên môi, trên hai gò má, vào đêm hôm qua khi chúng tôi mới gặp và quen nhau. Từ khi về đến nhà và ngồi nói chuyện suốt đêm đến giờ, lớp son phấn trang điểm đã phai nhạt đi rồi. Nhưng cái đẹp thì còn lại.

Trong khoảng chờ đợi ngắn ngủi ấy, hình ảnh những người thân của tôi hiện ra trước mắt. Đặc biệt là khuôn mặt và dáng điệu hiền hòa của ba tôi... Tôi muốn nhắm mắt, xoa đầu. Cố nghĩ đến những chuyện khác để khoả lấp. Lại nghĩ đến chuyện tù, vì đó là những gì còn lưu lại một cách bền bỉ, sâu đậm và có thể lôi kéo tôi bất cứ lúc nào...

\*\*\*

Mặc dù trại giam không cho tiết lộ gì về vụ trốn trại cũng như vụ cháy ở văn phòng trại, dần dần, đám tù trong phòng

giam cũng biết hết, chẳng làm sao che giấu được. Thế rồi, kẻ án nặng thì mừng, hy vọng hồ sơ án tích của mình bị hủy hết thì có thể khai lại, khai gian để giảm án xuống, hoặc nhà nước sẽ cho phạm nhân lãnh chung đồng đều một cái án là 3 năm lao động cải tạo; người án nhẹ thì lo, sợ rằng không may lại bị nhầm lẫn cái án của một tên tử tù nào thì khốn!

Thực ra thì không cần phải lo lắng đến như vậy. Chỉ sau Tết dương lịch 1986 ba ngày, tức là mười ngày sau vụ cháy và trốn trại, mấy chục tù nhân thuộc Lực Lượng Phục Quốc Nội Biên ở khắp các phòng giam-bao gồm Nghĩa quân Phục quốc, một lực lượng võ trang do Trần Cao Hùng cầm đầu -đồng loạt nhận bản cáo trạng do Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Đồng Nai gửi vào. (Bản cáo trạng là bản luận tội của tòa án gửi cho phạm nhân đọc trước khi ra tòa xử. Tùy theo sự đơn giản hay phức tạp của vụ án mà bản cáo trạng được gửi sớm hay muộn. Sớm thì từ một tuần đến mười ngày, muộn thì ba đến năm ngày

trước khi ra tòa). Có điều, ở phòng giam số 7 có tất cả 12 người dính líu vào vụ án Phục quốc này, nhưng chỉ riêng mình tôi là không nhận được bản cáo trạng. Có nghĩa rằng, 10 ngày sau, tôi sẽ không được đưa ra tòa xử cùng với những người Phục quốc kia...

Theo lời dặn của cán bộ quản giáo thì bản cáo trạng của ai thì chỉ người đó đọc, không được cho người khác xem. Nhưng 11 bản cáo trạng đưa vào phòng một lúc làm cho cả phòng xôn xao, bàn tán om sòm, và cuối cùng, các bản cáo trạng mặc nhiên trở thành như là truyền, là báo để đọc chung vậy. Trong phòng giam lâu ngày, ngay cả người lười biếng đọc sách nhất cũng thèm được đọc một vài chữ gì đó từ bên ngoài lọt vào (chẳng hạn một mẫu giấy bảo dùng để gói quà thăm nuôi) huống chi bản cáo trạng Phục quốc là bản cáo trạng dài khoảng mười trang giấy đánh máy! Vậy là tha hồ đọc. Tôi cũng dự tính đọc ké một bản để biết nhà nước đánh giá thế nào về lực lượng Phục quốc, đồng thời để tìm xem có chi tiết nào về trường hợp của tôi và Hiền, anh ruột tôi không. Nhưng đã có Dân, anh chiến sĩ Nghĩa quân Phục quốc gốc Tàu Nùng không rành tiếng Việt, công khai đem đến nhờ tôi đọc và giải thích giùm bản cáo trạng của anh. Bản cáo trạng của nhân sự Phục quốc, vì cùng một án, nên giống nhau ở phần giới thiệu nguyên nhân và hành động chung của lực lượng cũng như ở vài chi tiết về các nhân vật lãnh đạo lực lượng đó, có khác là ở phần danh tính và hành vi phạm tội riêng của mỗi người mà thôi. Bản ghi tội của Dân khá đơn giản: tham gia lực lượng võ trang phản động chống lại nhà nước nhân dân. Nhưng ở phần cuối của bản cáo trạng, có một đoạn ghi rằng ông Trần Văn Lương, anh tôi và cả tôi, là những tên đầu não còn lẩn tránh chính quyền nhân dân, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đoạn này chứng tỏ có một điều gì đó bị ẩn trong vụ bắt tôi mà không đưa ra tòa. Tôi đã bị bắt từ hơn tám tháng trước, còn Hiền anh tôi thì bị bắt từ bốn tháng trước, vậy sao lại nói là "còn lẩn tránh chính quyền nhân dân, khi nào bắt được sẽ xử lý sau"? Họ âm mưu gì đây? Mà suy từ điểm này, có thể nói rằng ông Lương, lãnh tụ của lực lượng Phục quốc, cũng đã bị bắt như tôi và

anh tôi vậy. Chúng tôi đều bị bắt nhưng nhà nước nói rằng chưa bắt được và không đưa chúng tôi ra tòa xử. Là ý gì đây?

Các anh em tù chính trị chung phòng giam với tôi, ai nấy đều vui mừng khi nhận được bản cáo trạng của phần họ, mặc dù chưa biết sẽ bị kết án thế nào. Và khi đọc thấy đoạn nói về tôi, họ đều lắc đầu, tỏ ý lo ngại. Có người còn rùng mình cho rằng, không chừng một đêm nào đó, công an sẽ gọi tên tôi ra, nói là chuyển phòng, chuyển trại, hoặc đi khai cung... rồi từ đó tôi sẽ đi lộn, không trở lại cõi đời này nữa.

Tôi thì không tin sự thể sẽ diễn tiến một cách tệ hại đến mức đó. Từ lúc bị bệnh kiệt lực nặng kéo dài mà không chết trong thời gian vào trại giam này, cái bản ngã của tôi dường như đã xây đắp tận trong tâm thức sâu kín của tôi một thứ tưởng thành kiên cố để bảo vệ niềm tin mãnh liệt mà cũng rất vô lý rằng, sinh mạng của tôi sẽ không thể bị tiêu diệt một cách sớm sủa để dành bởi người khác, thể lực khác; tôi chỉ có thể chết bởi sự tàn hoại của thể xác đúng theo cái chu kỳ sinh, thành, hoại, diệt muôn đời của con người và vũ trụ mà thôi. Không thể có chuyện chết sớm, chết yếu. Đó, cái bản ngã ngoan bướng và lì lợm của tôi nó minh xác với chính tôi như vậy. Cho nên, theo cách hiểu của riêng tôi, tôi chỉ thấy có một trong hai lý do dẫn đến sự kiện nhà nước không đưa tôi ra tòa hoặc chưa thể đưa tôi ra tòa vào dịp này: một là nhà nước chỉ muốn xử riêng tôi bằng hình thức đặc biệt nào đó, không cần thủ tục tư pháp thông thường—vì họ sợ đưa một tu sĩ Phật giáo như tôi ra tòa xử công khai thì dễ gây lòng căm phẫn đối với quần chúng (nhất là phải xử tại rạp hát Long Thành, như bản cáo trạng nêu trước, thì hậu quả có thể còn gây tác hại nguy hiểm hơn, vì ở huyện Long Thành tôi có khá nhiều Phật tử theo quy y làm đệ tử); hai là, có thể hồ sơ của tôi đã bị thiêu hủy cùng với một số hồ sơ nào đó trong vụ cháy văn phòng trại vừa qua, hoặc biết đâu Phương đã cố tình thiêu hủy một số hồ sơ của các phạm nhân chính trị trước khi

bỏ đi, trong đó có hồ sơ của tôi và của ông thầy già kia...

"Thôi thì đằng nào cũng vậy," tôi tự nhủ, "dù đưa ra tòa xử kín đi nữa, mức án của mình có lẽ cũng chẳng thay đổi gì. Thắc mắc chỉ cho bận rộn tâm trí."

\*\*\*

Sáng sớm ngày 13 tháng Giêng năm 1986, toàn bộ những người nhận bản cáo trạng được gọi tên, tập trung lên xe đi Long Thành. Nhiều, anh trưởng phòng, hình như là người hí hửng nhất trong chuyện ra tòa này. Anh cười nói huyền thuyên suốt những ngày trước khi ra tòa, khác với bộ mặt âu sầu nghiêm nghị của anh lâu nay, khiến đôi lúc tôi có cảm tưởng như anh là chàng trai mới lớn sắp sửa đến ngày tân hôn. Anh nói riêng với tôi vào những ngày trước:

"Thầy Khang nghĩ có phải không, ít nhất chúng nó cũng phải đưa mình ra tòa xử công khai đảng hoàng chứ đâu có thể giam hoải giam mãi mà chẳng nói năng hay đá động gì đến! Thầy Khang biết tôi bị bắt tính đến nay là bao nhiêu ngày ăn cơm tù không? Nói xin lỗi thầy, mấy anh chàng vào đây có vài tháng hay một năm mà đã khoe là ở tù lâu; thầy biết tôi nói với mấy chàng đó làm sao không, nói rằng 'xì, những ngày ở tù của mấy ông còn ít hơn những ngày bị kiệt lực của tôi nữa kia!' Thực đó, tôi ở đã gần năm năm rồi. Năm năm chưa ra tòa xử, cũng chẳng đưa đi tập trung cải tạo. Vậy thì chán quá đi, biết bao giờ mới về với vợ con!"

Biết trước sẽ lên xe đi Long Thành vào ngày hôm nay, một vài người đến nói nhỏ với tôi, nhờ tôi cầu nguyện cho họ được án nhẹ.

Đến khoảng bốn giờ chiều, họ mới được trở về phòng giam. Người thì hí hửng, người thì eo xèo. Bạn tù vây quanh hỏi han. Tôi biết thế nào họ cũng tìm đến tôi để kể tôi nghe nên ngồi im, chờ đợi. Quả nhiên, anh trưởng phòng sau khi thay quần áo xong, lấy lon thuốc rê chạy đến chỗ tôi, ngồi xuống nói ngay:

"Tôi bị án có mười năm thôi."

"Mười năm! Vậy mà anh vui quá hả!"

"Chứ sao! Thầy Khang nghĩ coi, tôi ở năm năm rồi, chỉ còn năm năm nữa thôi. Nếu không phạm kỷ luật gì trầm trọng thì án có thể giảm xuống bớt một hai năm. Như vậy chẳng phải là còn



khoảng ba năm nữa tôi được về hay sao. Phải mừng chứ. Biết rõ như vậy thấy nhẹ trong người chứ không như trước đây mờ mờ mịt mịt...”

Tôi chỉ biết cười và chúc mừng anh. Rồi tôi hỏi thăm về những người khác. Nhiều cho biết Trần Cao Hùng (biệt giam) và Lê Văn Cửa (phòng giam số 9), hai người cầm đầu của Nghĩa quân Phục quốc, đều bị kết án tử hình. Phan Văn Bằng (phòng giam số 6), cánh tay phải của lãnh tụ Trần Văn Lương và là một phật-tử của chùa tôi trên kinh tế mới, bị kết án chung thân khổ sai. Một vài người bị án 20 năm. Những người còn lại đa phần đều bị án từ 7 đến 15 năm. Nhẹ nhất là án 5 năm.

Nhiều còn cho biết rằng Trần Cao Hùng và Lê Văn Cửa đã tỏ ra xứng đáng là hai người cầm đầu chỉ huy của Nghĩa quân Phục quốc. Trước tòa, họ khẳng khái tuyên bố lập trường đấu tranh của họ và thách thức bất cứ bản án nào. Trên đường từ trại giam đến tòa án, họ đã kêu gọi anh em trong cùng vụ án đứng phát biểu bất cứ điều gì chứng tỏ sự từng phục hay sợ hãi trước quyền lực và tốt hơn hết là giữ thái độ im lặng. Toàn thể nhân sự Phục quốc đồng lòng nghe theo, giữ im lặng trước tòa và giao phó cho Hùng, Cửa và Bằng cất tiếng nói chung cho lực lượng. Ông Bằng sờ dĩ được nhẹ án hơn Hùng và Cửa là vì cánh Nghĩa quân Phục quốc của hai người kia là một lực lượng võ trang từng chiến đấu chạm mặt với quân đội của nhà nước đương quyền; trong khi đó thành phần chủ lực của bên ông Lương và Bằng, trên thực tế vẫn còn là một lực lượng chính trị đấu tranh trong hình thức dân sự.

Điều mà anh trưởng phòng sung sướng kể đi kể lại nhiều nhất là thái độ thương yêu cảm mến của quần chúng đối với lực lượng Phục quốc. Lúc xe chở tù sắp sửa rời rạp hát Long Thành (nơi được sử dụng làm tòa án) để trở về trại giam, đồng bào bắt kể sự ngăn cản la lối của công an và lực lượng bộ đội bảo vệ tu nhân, xúm tới biểu xén đủ loại thức ăn, thức uống, thực phẩm khô... Có người còn dúm tiền cho tù nhân. Cảm động nhất là một bà già lụm khum ráng cặp nách nguyên một thùng xôi đã gói sẵn từng gói nhỏ, đến dúm cho mỗi người tù. Vừa dúm xôi, bà vừa nói: “Mấy con của má, ăn xôi đi cho đỡ đói. Mấy con thương nước thương dân mà phải bị tù



tôi, má đây có bán hết nhà cửa để mua xôi cho mấy con, má cũng vui nữa.” Nhiều kể lại với giọng vui lắm, nhưng một lúc thì anh xúc động, rưng rưng nước mắt, nói:

“Thực ra biết được là lòng dân nghiêng về phía mình, tin tưởng mình, thì có bị tử hình cũng thấy mãn nguyện, chẳng ân hận gì.”

Tôi gật gù tán đồng. Phần thưởng cho những chiến sĩ cách mạng là như thế: niềm tin yêu của quần chúng. Có được phần thưởng đó rồi, họ trở nên dũng cảm, chẳng biết sợ thứ quyền lực nào nữa.

Bốn ngày sau vụ xử án, vào tối thứ Sáu, nhằm ngày kỷ niệm đức Phật Thích Ca thành đạo, tôi đang ngồi trò chuyện với nhóm tù chính trị thì có cán bộ đến mở cửa sắt, đưa vào phòng 7 một tù nhân mới. Tôi không để ý rõ mặt, chỉ biết người này có dáng cao, ốm dong dong, trắng trẻo. Theo hướng dẫn của người trong phòng, anh ấy đến gặp trưởng phòng để ghi tên vào sổ. Một lúc bỗng thấy Ken chạy tới, kéo tay tôi, nói:

“Thầy Khang ơi, thầy Khang, thầy lại đây mau đi!”

Tôi cương lại, không đi. Ken tiếp, giọng nhỏ xuống:

“Thầy lại đón đồng nghiệp của thầy kia.”

“Ai?”

“Thì tân binh đó, ông nói ông không phải thầy chùa, nhưng lại có đem theo cả xôi chuối với cái cà sa màu vàng y hệt của thầy tu vậy đó. Ngon

lành hơn thầy Khang nữa nghen. A, tui hỏi ông có biết thầy Khang không, ông nói ông không biết tên tục của thầy Khang, nhưng biết Thích Tâm Quang đó.”

Tôi hơi giật mình, nhưng mắt nhìn về phía người tù mới. Người đó cũng quay nhìn về hướng tôi, thấy tôi thì khẽ gật đầu chào. Anh Nhiều trưởng phòng hướng dẫn người tù mới đến chỗ tôi, nói:

“Thầy Khang à, người này biết thầy đó. Tôi để hai người nói chuyện há!”

Nói rồi Nhiều để cho anh tù mới kia ngồi xuống với tôi rồi tránh đi chỗ khác để chúng tôi được nói chuyện tự nhiên. Nhiều biết rằng đây là lần đầu tiên tôi có người bạn thực sự là “đồng nghiệp.”

Người bạn mới có vẻ dạn dĩ, hoạt bát hơn tôi ở phút đầu. Vừa ngồi xuống, anh hỏi ngay:

“Thầy là Tâm Quang đó phải không?”

Tôi gật đầu nói:

“Pháp danh của tôi là như vậy, nhưng mọi người quen gọi tôi là thầy Khang. Còn thầy?”

“Tôi tên Võ Phương Thanh, pháp danh Thiện Chí. Tôi có nghe tiếng thầy Khang từ lâu, do Tâm Huy, Túu, Thiện Lạc, Nguyễn Hỷ, Quảng Lộc... và nhiều người khác giới thiệu, thường nhắc đến Khang. Tôi cũng có học ở Già Lam, nhưng học khóa sau nên không có cơ hội gặp Khang vì Khang đã bỏ Già Lam từ hai năm trước đó. Có nhiều lúc muốn gặp Khang một lần cho biết mà chẳng làm sao đi được vì có một thời, ban giám học và quần chúng Già Lam có lệnh cấm ngầm là tăng sinh viên không được lên Long Thành để thăm Khang... mà chỉ nên lo học thôi. Nhưng rồi nghe đâu cũng có một số người lên để tìm thăm Khang, phải không? Sau này, nghe tin Khang bị bắt... nghĩ là không còn cách gì gặp được nữa. Vậy mà nay xui xẻo bị bắt nhưng lại hân hạnh được biết Khang, được giam chung phòng với Khang nữa, thật lý thú làm sao. Kỳ ngộ quá há?”

Tôi cười, hỏi:

“Cán bộ trại có biết anh là thầy tu không?”

“Không, tôi khai tôi là cư sĩ tại gia, ăn chay trường, thường đi chùa, vậy thôi.”

“Anh bị bắt vì tội gì vậy? Liên hệ đến vụ Già Lam, vụ thầy Tuệ Sỹ há?”

“Không, tôi vượt biên ở Bà Rịa, bị đổ bể, rồi bị du kích xã

bắt. Nhưng tôi không khai là vượt biên, chỉ khai là đi tỵ nạn cho người ta rồi bị lạc đường. Cũng may mà mấy người bị bắt chung không ai biết tôi cả nên cũng dễ. Tôi cứ một mực chối, không nhận, và họ ghi vào biên bản là: tình nghi vượt biên.”

“Anh nghĩ là họ sẽ không tìm được chúng cứ?”

“Lúc đó người ta chạy tán loạn, công an du kích bao vây bắt hết những người đang lảng vảng trên đường cái. Còn tôi... tôi đâu có chạy, tôi đang đi từ từ mà. Nhưng họ thấy tôi lạ mặt, lại có vẻ lúng túng như chưa biết đi đâu nên mới bắt. Tuy nhiên, tôi tin là chẳng có chứng cứ gì để kết tội được. Cho nên... chắc là trong vòng thời gian ngắn tôi sẽ được về thôi.”

Câu chuyện kể ngắn gọn của Thiện Chí gợi tôi nhớ lại một đêm cùng chạy với Mộng Huyền băng vườn điều Bà Rịa rồi nằm bên nhau dưới ánh nhợt nhạt của ngàn sao. Thấm thoát đã gần một năm kể từ đêm hôm ấy. Tôi hầu như đã quên đi, không muốn nhớ lại chuyện ngày cũ, nhưng vừa khi nghe được cảnh đồ bề vượt biên của Thiện Chí ở Bà Rịa thì lập tức tim tôi như bị một lưỡi dao sắc lẹm, cửa ngang một

đường, đau rát tưởng chừng không sao chịu nổi. Tôi tựa lưng vào tường, một lúc lâu mới nuốt được cục nghẹn chặn cứng ngang cổ họng, nói:

“Tôi cầu mong anh được về sớm. À, anh ở ngoài có tin tức gì lạ về giáo hội, về quý thầy, bạn bè, các chùa...?”

“Khang muốn biết tình hình Phật giáo bên ngoài từ khoảng thời gian nào?”

“Từ khoảng tháng 5 năm ngoái.”

Thiện Chí suy ngẫm một lúc rồi nói:

“Lớp của tôi thì chắc Khang không biết ai đâu, còn lớp của Khang thì có Quảng Thanh, Tâm Huy, Giác Như, Hạnh Tuấn... mới đi lọt trong năm 1985 hay cuối 1984. Đó là tin vui, còn tin buồn thì... Thượng Tọa Đức Nhân bị bắt. Khang đã biết chưa?”

“Có, tôi mới biết mấy tháng trước, do ở ngoài nhận tin vào. Còn ai bị bắt nữa không?”

“Nguyên Thế ở chùa Hải Quang cũng bị bắt. Khang biết không?”

“Biết, tôi cũng mới biết.”

“Vậy thì Khang biết hết rồi, bên ngoài là vậy.”

“Tôi biết nhưng đó là biết từ cái thư viết theo lối bóng gió từ

bên ngoài nhả vào cho nên cũng không dám chắc lắm. Bây giờ nghe chính miệng anh nói thì mới xác định thực hư thế nào. Vậy anh có biết chuyện Thượng Tọa Đức Nhân bị bắt như thế nào không? Ý tôi muốn hỏi... có phải là Thượng Tọa bị người nào đó chỉ điểm hay báo cáo gì đó không?”

“Hình như là vậy. Hồi đầu tháng 8 hay tháng 9 năm ngoái, Thượng Tọa bị công an bắt, kết tội là cố vấn chính trị cho lực lượng của thầy Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát. Tiếng đồn anh chàng Huân hay Hân gì đó phản bội, báo cáo tùm lum... Khang biết anh chàng đó mà, Thiện Lạc nói với tôi như vậy, nói rằng chỉ tại Khang tin anh chàng đó quá sức nên hại đến biết bao nhiêu người.”

“Ừ, biết chứ. Anh ta tên Hân,” tôi thờ dãi nói.

“Không, Khang đừng buồn. Đó là tôi lặp lại lời của Thiện Lạc nói thôi chứ không phải ai cũng đổ lỗi cho Khang đâu.”

“Lỗi tại tôi hết, tôi đâu có từ chối.”

“Nhưng tôi có nói với Thiện Lạc rồi: tuy rằng đầu tiên là Hân quen với Khang trước rồi thì Khang, Hân mới quen với mấy anh em khác, nhưng khi mấy anh em đã quyết định cùng lập Hội Lạc Long thì điều đó có nghĩa là cả nhóm đã suy nghĩ kỹ để quyết định, không thể đổ lỗi cho ai khác được nữa.”

Tôi khoát tay, nói:

“Không sao đâu, lâu nay tôi từng nghĩ đó là lỗi tôi thì chuyện mọi người đổ lỗi này nọ cũng chẳng có thêm bớt gì. Vậy từ 6 tháng trở lại đây, tình hình có gì lạ không? Có gì khá hơn không?”

“Khoảng thời gian nửa năm đầu của năm ngoái, 1985, có mấy vụ nổi loạn, rải truyền đơn chống chế độ, nhiều người bị bắt. Tuy rằng những vụ ấy không liên quan đến Phật giáo nhưng nghe nói là có liên quan đến Khang, mà có liên quan đến Khang thì công an nghi là có một số bạn bè tu sĩ của Khang nhúng tay... Vậy nên, chuyện lục xét chùa chiến xảy ra như cơm bữa. Cũng khá căng thẳng chứ chẳng yên gì. Nhưng từ mấy tháng qua, nghe nói là từ lúc Hân bị bắt vào tù, thì có hơi yên ổn được một chút.”

“Hân bị bắt thực hả? Tin đó có chính xác không?”

“Bị bắt rồi, hình như giam ở số 4 Phan Đăng Lưu, vào khoảng tháng 9 hay 10 năm ngoái.”





Tôi nhắm tính xem thời gian Hân bị bắt có trùng hợp với lúc tôi nhờ Phương tìm gặp Hân không. Tôi nhờ Phương đầu tháng 12, Hân thì bị bắt khoảng tháng 9 và 10. Vậy là Hân bị bắt trước đúng như Phương đã nói. Không phải tại tôi, cũng không phải tại Phương.

Thấy tôi im, Thiện Chí cũng im. Một lúc, anh tiếp:

"Thiện Lạc nói thì tôi nghe vậy chứ tôi có biết Hân là ai đâu. Thiện Lạc cho biết đại khái Hân và Thiện Lạc đều có hoạt động chung với Khang trước đây, sau Hân phản, dẫn đường cho công an đi lùng bắt Khang và các bạn bè thân thiết của Khang... Thiện Lạc và Tâm Huy phải trốn kỹ lắm mới thoát được. May mà Tâm Huy đi lọt; còn Thiện Lạc, hà, anh chàng này được bạn bè phật-tử giúp cho vượt biên nhiều lần nhưng lần nào cũng đòi phải đem theo cô bạn gái mới chịu đi nên cuối cùng... kẹt lại, có lẽ sẽ làm đám cưới nay mai."

"Cái gì? Có chuyện đó nữa sao? Đang lần trốn mà làm đám cưới?"

"Tức là sẽ lấy vợ đó mà, chứ không phải làm đám cưới rình rang."

"Hơ, quyết chí đi thì đi hết, ở lại thì ở lại hết. Chung tình quá hà. Vậy cũng hay. À, quên nữa, thầy bị bắt rồi đưa thẳng vào đây hả? Chắc là chưa dùng tôi? Để tôi khuấy bột mời thầy dùng thay cơm há?"

"Không cần đâu, đã ăn chiều từ bên trại kia rồi. Ngồi nói chuyện đi, gặp Khang là tôi vui rồi, bày trò ăn uống làm gì mất thì giờ."

Sau câu nói của Thiện Chí, chúng tôi ngồi im lặng, chẳng biết nói gì nữa. Phòng giam vẫn rộn ràng tiếng nói cười, chơi cờ, đánh domino... và bạn tù đang thay phiên nhau lấy nước tắm. Tôi nói:

"Nước trong bồn của nhà vệ sinh chỉ dành riêng cho việc dội rửa; còn muốn tắm thì mỗi tối phải thay phiên nhau hút nước từ trong cái vòi ra mà tắm."

"Sao phải hút?" Thiện Chí ngạc nhiên hỏi.

"Vì cái vòi đó chỉ có nước vào lúc 12 giờ đêm. Mà 10 giờ đêm thì đã báo nghiêm rồi, làm sao tắm được. Cho nên phải tranh thủ hút nước từ trong cái vòi nước không chịu chảy kia thì mới tắm trước giờ ngủ. Thiệt là buồn cười, phải không? Anh biết hút nước

## XUÂN XA XỨ NHỚ MẸ

*Rì rào ngọn gió Xuân lay  
Con ngồi nhớ Mẹ dáng gầy hanh hao  
Đêm Ba mươi Tết năm nào  
Mẹ ngồi nấu bánh đón giao thừa về*

*Xuân này con lại xa quê  
Bao năm viễn xứ, chưa về xóm thôn  
Rặng tre nghiêng bóng lối mòn  
Hương đồng lúa chín rập rờn cò bay*

*Thời gian tóc Mẹ màu mây  
Gió sương phủ bạc, tháng ngày mong con  
Dầm mưa, dãi nắng héo hon  
Sớm khuya gồng gánh vệt mồn đôi vai*

*Ngõ quê giờ thắm đào, mai  
Lòng con thổn thức... đêm dài lệ vương  
Quê người nhộn nhịp sắc hương  
Nỗi lòng xa xứ nhớ thương Mẹ già*

*Xuân này con ở rất xa  
Rưng rưng khoé mắt, nhạt nhoà bóng quê.*

thơ NHẬT QUANG

làm sao không? Trước tiên phải có môi rồi mới có thể hút được. Mà người mỗi nước phải là người mạnh hơi, hoặc phải biết cách mới kéo được nước vào ống. Khi kéo được nước vào ống rồi thì cứ việc hút nước vào miệng rồi nhả ra xô, hết lớp nước này đến lớp nước khác, cho đến khi nào đầy một xô thì lấy tay giữ kín miệng ống lại, giao ngay cho người khác kê miệng vào vì môi lại rất mất công, có khi gần một tiếng đồng hồ mới lấy được nước vào ống. Vậy đó, mình sẽ tắm bằng cái nước ngậm trong miệng rồi nhả ra xô... có lẽ mỗi xô nước tắm có chừng một phần ba nước miếng của người hút đó chẳng phải chơi!"

"Dữ vậy! Ghê quá à!" Thiện Chí nói rồi cười.

"Chứ sao, hồi mới vào đây tôi chưa biết hút nước cũng được anh Vận hút nước dùm cho, tôi ớn quá đâu muốn tắm, nhưng một phần nghĩ cái công anh ấy

hút, phần khác trời nóng nực, mình mẩy rít rằm quá, phải tắm thôi. Bây giờ thì quen rồi, tôi hút cho tôi tắm. Có khi có anh bạn nào quý mình, hút tặng cho một xô thì tôi cũng nhận chứ không chối từ. Chút nữa đến lượt tôi, tôi sẽ hút cho anh một xô tắm cho mát mẻ há."

Thiện Chí chỉ cười. Và anh không từ chối xô nước đầu tiên tôi hút giùm. Tôi kêu anh tới ngồi một bên để bày anh cách hút nước. Tắm xong thì cũng vừa đến giờ báo nghiêm. Chúng tôi lục tục vào chỗ ngủ. Chỉ còn tiếng nói chuyện xì xầm. Thiện Chí được sắp đặt nằm cạnh tôi, gần cửa sổ. Thiện Chí may mắn hơn tôi, không bị bắt buộc phải nằm gần cầu tiêu như thông lệ của phòng giam đối với tù mới, vì trưởng phòng biết Thiện Chí là bạn tôi và ngầm hiểu Thiện Chí là một tu sĩ cải trang.

(còn tiếp)

# The Story of a Brahmin Recluse

## *Dhammapada, Verse 388*

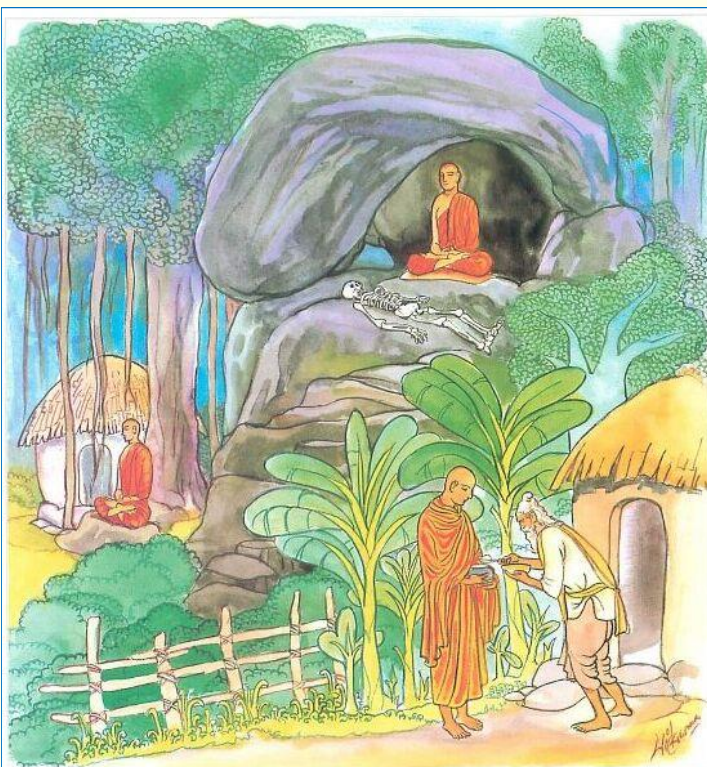
While residing at the Jetavana monastery, the Buddha uttered Verse (388) of this book, with reference to a brahmin ascetic.

Once there was a brahmin ascetic in Savatthi. One day, it occurred to him that the Buddha called his disciples pabbajita bhikkhus and since he also was a recluse, he should also be called a pabbajita. So he went to the Buddha and posed the question why he should not be called a pabbajita. The Buddha's answer to him was this: "Just because one is a recluse one does not automatically become a pabbajita; a pabbajita must have other qualifications also."

Then the Buddha spoke in verse as follows:

**Verse 388:** *Because he has discarded evil he is called a 'brahmana'; because he lives calmly he is called a 'samana'; and because he gets rid of his impurities he is called a 'pabbajita'.*

At the end of the discourse the brahmin attained Sotapatti Fruition.



*Evil barred, a brahmin; by steady life, a monk; rid of stains, a hermit one truly is.*

388. *Bāhītapāpō'ti brāhmaṇō  
samacariyā samaṇō'ti vuccati  
pabbājōy'attanō malaṃ  
tasmā pabbajitō'ti vuccati. (26:6)*

By barring-out badness a 'brāhmin' one's called  
and one is a monk by conduct serene,  
barishing blemishes out of oneself  
therefore one's known as 'one who's left home'.

Translated by

**DAW MYA TIN, M.A.,**

Burma Pitaka Association,  
Rangoon, Burma.



## MỖI KỲ MỘT MÓN CHAY

# ĐẬU HŨ CUỘN XỐT TƯƠNG CAY

### Nguyên liệu:

- Cà-rốt
- Đậu que
- Ớt chuông
- Ớt sừng
- Đậu hũ
- Boa-rô
- Bông hẹ



### Gia vị:

- Tỏi
- Gừng
- Nước tương
- Hạt nêm chay
- Tiêu
- Đường
- Dầu điều
- Nước dừa xiêm



### Thực hiện:

1. Đậu hũ cắt theo chiều dày thành những miếng chữ nhật. Cà-rốt, đậu que, ớt chuông, ớt sừng cắt sợi, khúc ngắn bằng chiều ngang của miếng đậu hũ. Boa-rô, tỏi, gừng băm nhuyễn.



2. Đậu hũ chiên hơi vàng rồi nhúng vào nước lạnh, vớt ra để ráo. Như vậy đậu hũ sẽ dai, không bị bể khi cuộn.
3. Ướp đậu hũ với boa-rô, gừng băm nhuyễn, nước tương, hạt nêm chay, một ít đường, tiêu.

4. Lần lượt xếp lên miếng đậu hũ đã ướp: đậu que và cà-rốt đã trụng sơ qua nước sôi, ớt chuông, ớt sừng.



5. Sau đó dùng bông hẹ đã trụng qua nước sôi để buộc cuộn đậu hũ lại.
6. Pha hỗn hợp nước xốt gồm: nước dừa xiêm, nước tương, hạt nêm chay, đường, tiêu, dầu điều. Tùy khẩu vị nêm cho vừa ăn.



7. Phi thơm boa-rô và tỏi băm với chút dầu ăn.
8. Cho hỗn hợp nước xốt vào.
9. Sau cùng cho đậu hũ cuộn vào, nêm lại cho vừa ăn. Để lửa nhỏ vài phút cho cuộn đậu hũ thấm gia vị.
10. Xếp đậu hũ ra đĩa, trang trí vài cọng ngò.

(Vũ Quỳnh / Việt Nam Ăn Chay)

# Cò và cua

## Soạn giả: THÍCH MINH CHIỂU (Truyện Cổ Phật Giáo)

### TRUYỆN TÍCH PHẬT GIÁO

Một ngày kia, ở vườn Trúc Lâm, trước một số đông đệ tử, trong đó có vua Bình Sa (Vimbasana) và Hoàng tử A Xà Thế (Ajātasatru). Đức Phật bố thí Pháp, Ngài nói:

- Hỡi các đệ tử, nghe và suy ngẫm ta nói: "Dùng mưu mô xảo trá để mưu đồ một việc gì, không bao giờ thành công. Ác nghiệt, bạo tàn, chỉ đem lại kết quả thảm khốc". Để chứng minh câu đó, ta kể cho các đệ tử nghe một câu chuyện sau này ta đã chứng kiến.

Trong một tiền thân ta xưa kia, ta là một vị thần ở một cõi đại thụ. Cõi đại thụ mọc trên một khoảng đất, hai bên có 2 cái đầm: một cái nhỏ xấu, một cái lớn nom rất ngoạn mục. Trong cái đầm nhỏ có rất nhiều cá, cái lớn sen mọc che kín mặt nước.

Gặp một năm, trời làm tiêu khô, hạn hán, cái đầm nhỏ nước cạn gần hết, trái lại cái đầm lớn có sen phủ, không bị cạn, nước lúc nào cũng mát rượi.

Tình cờ một con cò đi ngang qua đó, nom thấy trong đầm nhỏ nhiều cá vô kể. Nó đứng lại, co một chân lên suy nghĩ:

"Cá nhiều thế này, tuyệt quá, nhưng giống này lạnh lắm, dưng vào, chúng sẽ lủi bằng hết, vị tất đã bắt được con nào. Ta không nên kinh động, phải lập mưu mà tía dần. Nhưng nghĩ cũng ái ngại cho chúng, chen chúc nhau trong bùn nóng, nếu chúng được sang bên đầm bên kia, chúng được vẫy vùng, sung sướng lắm."

Trong đàn cá, có một con thấy Cò có một dáng điệu kỳ khôi, co một giò, đứng hàng giờ không nhúc nhích, như một tu sĩ quán thiền nhập định bèn hỏi:

- Tôn ông chắc có điều gì thắc mắc mà trầm tư mặc tưởng lâu thế?

- Đúng thế em a, nom thấy các em, anh không khỏi mỉm cười, nghĩ thân phận của các em anh rất lo và ái ngại.

- Tại sao Tôn ông nói lo và ái ngại cho chúng em?

Cò nói:

- Các em không thấy ư? Nước cạn gần hết, nếu trời cứ nắng như thế này, chẳng mấy lúc nước cạn hết, lúc đó các em sẽ ra sao, các em không nghĩ đến điều đó à? Các em sẽ chết khô hết. Nghĩ thế nên ta không cầm nổi nước mắt.

Đàn cá nghe cò nói, hoảng cả lên, đứng khẩu đầu trước vị cứu tinh, năn nỉ:

- Tôn ông ơi, Tôn ông có mưu chước gì tế độ, giúp chúng em thoát khỏi cảnh hiểm nghèo này không?

Cò làm bộ nét mặt rầu rầu, vỗ đứng suy nghĩ một lúc rồi chậm rãi nói:

- Anh suy nghĩ đã nhiều, chỉ có một kế này có thể cứu các em trong tình trạng nguy ngập này.

Đàn cá chen lấn nhau, lắng tai, cố nghe cho rõ, Cò nói:

- Ở gần đây có một cái đầm tuyệt đẹp, rộng lớn hơn cái này nhiều, sen mọc phủ đầy đầm, nước vì thế không cạn. Các em di cư sang ở bên đó, anh lấy mỏ cắp từng em một chuyển sang, chỉ có cách đó mới có thể thoát được cảnh hiểm nghèo thập phần nguy ngập này.

Đàn cá nhiệt liệt hoan hô tán thưởng. Bỗng có một con Cua lớn:

- Thật tửu lợt lòng mẹ tôi ra đến bây giờ, chưa bao giờ thấy có chuyện kỳ khôi như thế này!

Đàn cá nhao nhao lên chất vấn con Cua:

- Chú mày lạ cái gì? Lạ làm sao?

Cua trả lời:

- Từ khai thiên lập địa đến giờ, có thứ nào Cò thương hại bọn Cá, Cua chúng mình. Chỉ khi nào nó đói, nó mới mò mẫm hỏi thăm anh em mình.

Cò làm ra bộ nhân đức, nghĩa hiệp xen vào:

- Chú Cua ơi! Lời nói của chú thất đức, tội quá, chú gieo rắc sự nghi kỵ, để cả bọn này chết thảm, chết nhục hay sao? Anh chỉ tâm tâm niệm, cố làm sao cứu được các em trong lúc này là anh sung sướng, anh không có tà tâm, ác ý nào.

Quay về đàn cá, Cò nói:

- Lòng anh trong trắng, các em không nên nghi kỵ, phụ lòng. Muốn rõ hư thực, hãy cứ chỉ định một em, anh quắp sang bên kia đi chơi ít lâu rồi anh lại quắp về. Em đó sẽ tường thuật lại, các em





sẽ rõ, lời anh nói, việc anh làm có đúng không.

Đàn cá tán thưởng ý kiến đó, đề cử một chú cá già mắt kèm nhèm, cho là chú này khôn ngoan, cho đi công cán để thăm dò đường đất.

Cò lấy mỏ quắp chú cá già sang đầm bên kia, thả xuống. Chú cá già tha hồ tung tăng, vùng vẫy thỏa thuê.

Khi ủy viên công cán trở về với đồng bọn ca ngợi cò hết lời, nó tưởng thuật đầm bên kia thật là bồng lai tiên cảnh.

Tất cả đàn cá nghe nói thích quá, suy tôn Cò là vị cứu tinh, nhao nhao xin Cò hoan hỷ chuyển vận di cư sang ngay bên đó. Cò nói:

- Anh xin hết lòng phục vụ các em, anh sẽ chuyển các em sang dần.

Chú cá già được Cò quắp mỏ đi tiên phong. Lần này Cò có đem chú cá già sang đầm sen đâu, Cò quẳng chú xuống đất, rìa hết thịt, còn xương vút ở dưới gốc cây cổ thụ. Ăn thịt cá già. Cò quay về đầm bảo đàn cá:

- Nào em nào muốn đi với anh bây giờ?

Tất cả đàn cá nóng lòng muốn biết cảnh non bồng tranh nhau đi. Cò tha hồ lựa chọn, con nào vừa mắt đem đi ăn thỏa thích.

Dần dần cả đàn cá, con lớn, con nhỏ, con già, con trẻ được định cư vào bụng Cò.

Tất cả đầm chỉ còn sót lại một con Cua. Cua vẫn thắc mắc nghi sự man trá, thủ đoạn của Cò. Nó nghĩ:

- Ta nghi quá, đàn cá được sang bên đầm sen thật là vô lý, không khéo cả đàn, cả lũ chui hết vào bụng Cò gian hùng. Ở đây đất hẹp nước cạn, ta cũng cần phải di chuyển đi nơi khác, nhưng có đi ta cũng phải tính toán kỹ càng, phòng Cò có manh tâm phản phúc, ta phải có cách đối phó kịp thời. Mình mà có chết thì nó cũng khó bảo toàn được tính mạng của nó.

Cò lại gần Cua, vồn vã, mơn trớn:

- Bây giờ đến lượt chú mày, anh đưa chú mày sang bên đó?

Cua hỏi:

- Thế anh đưa em sang bằng cách nào?

Cò nói:

- Ô hay! Thì cũng như các em cá, anh quắp vào mỏ, chứ còn bằng cách nào?

Cua nói:

- Em nghĩ như thế không được



anh ạ. Cái áo (vỏ) của em nó cứng ngắc mà trơn lăm, anh quắp em sẽ bị tuột mất. Nếu anh cho em bám vào cổ anh, em cố lựa không để anh đau đầu, như thế có lẽ bảo đảm hơn, chắc chắn hơn.

Cò nghe gật đầu ưng thuận. Cò đem Cua đi, đến gần gốc cây nó đứng lại. Cua hỏi:

- Sao anh lại đứng lại chỗ này, anh Cò? Anh moi chân rồi à? Hai cái đầm cũng chẳng cách xa nhau mấy.

Cò lặng thinh không biết đăng nào trả lời.

Thấy khác ý Cua bèn bắt đầu dùng hai cái càng siết chặt cổ Cò:

- Á này! Cái đồng xương cá ở dưới gốc cây đã tổ lòng thâm độc, xảo quyệt của mày. Cò ơi! Mày không lừa nổi tao đâu như mày đã bịp tụi cá.

Cò bị đau quá, nước mắt dàn dụa thốn thức:

- Em Cua ơi! Anh đau quá! Anh không hại em đâu, anh sẽ đưa em sang đầm sen.

Cua nói như truyền lệnh:

- Đi, mau!

Cò lùi thúi sang bên đầm sen, vươn cổ đặt ngang mặt

nước, để Cua xuống. Nhưng Cua dùng hết sức hai càng siết chặt cổ Cò đứt làm đôi.

Vị thần ở cổ đại thụ, được mục kích nói:

- Cua làm thế phải lăm. Ác già, ác báo! Đừng mưu mô xảo trá để mưu đồ vị kỷ không bao giờ thành công.

Ác nghiệt bạo tàn chỉ đem lại kết quả thảm khốc.

Con cò gian manh lại gặp phải con Cua mưu trí.

Đức Phật kết thúc thời pháp, Ngài nói:

- Hỡi các đệ tử, nhất là Hoàng tử A Xà Thế có mặt ở đây, chớ có quên chuyện ta vừa kể.

Vua Bình Sa khấu đầu trước Phật, cảm ơn Ngài đã bố thí cho một thời Pháp rất hữu ích, những ai có tánh mang tâm, sâu độc lấy đó làm gương mà sửa mình.

## NGUYỄN THẾ VINH

*Hại người sẽ bị người hại,  
Oán người sẽ bị người oán,  
Mắng người sẽ bị người mắng,  
Đánh người sẽ bị người đánh.*